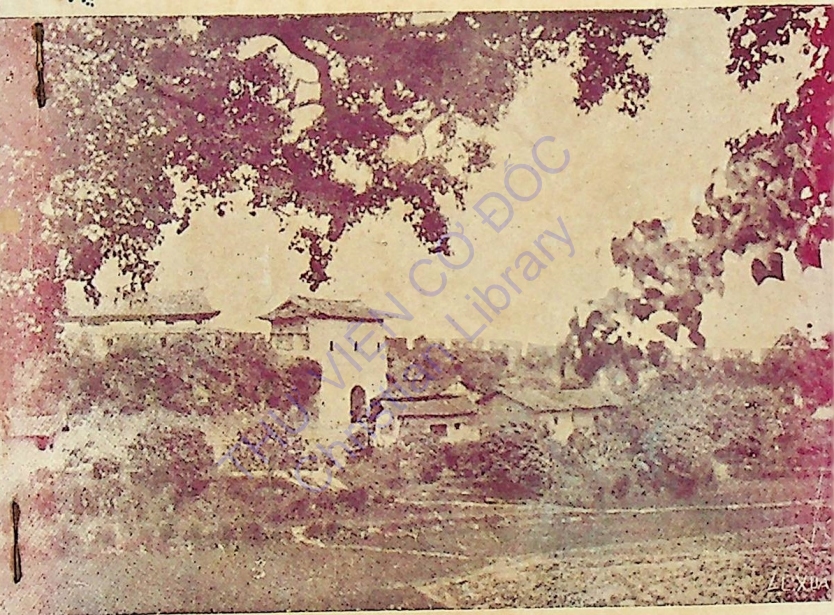


SỨ - GIẢ
PHỤC - HƯNG



Cửa Tây thành-phố Hinh-hoa

Tập III

PHẠM - XUÂN - TÍN
BIÊN - DỊCH

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

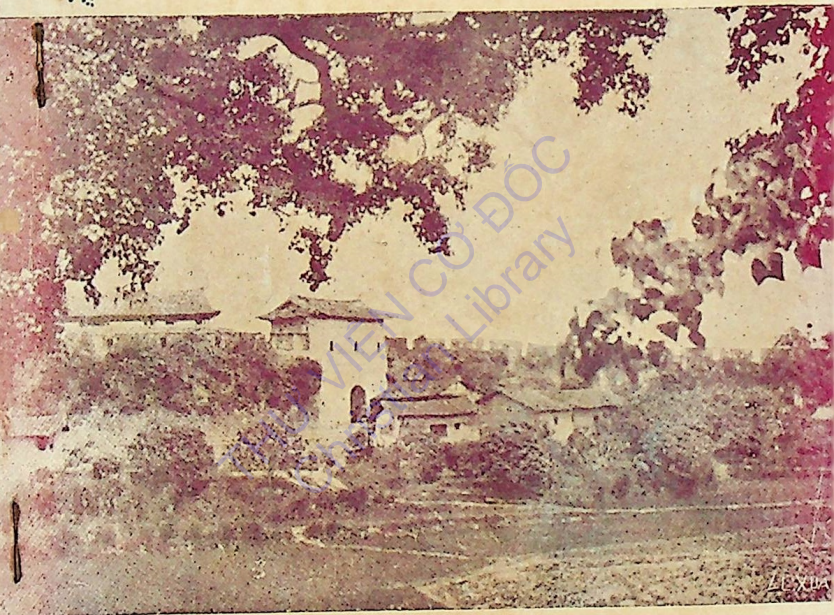
- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

SỨ - GIẢ
PHỤC - HƯNG



Cửa Tây thành-phố Hinh-hoa

Tập III

PHẠM - XUÂN - TÍN
BIÊN - DỊCH

SỨ - GIẢ

PHỤC - HƯNG

Bác - sĩ

TỔNG-THƯƠNG-TIỆT

This booklet is given to you with the compliments of Miss E. Rathbone in Bexley, Sydney (Australia).

Sách này kính biểu Ông Bà do tiền ủng-hộ của Cô E. Rathbone ở Bexley, Sydney (Úc-châu).

PHẠM - XUÂN - TÍN

BIÊN - DỊCH

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

TIẾNG KÊU (1934-1935)

DẾN năm 1934 tên tuổi Bác-sĩ Tổng-thượng-Tiết trở nên lừng-lẫy giữa các Hội-thánh Trung-Hoa. Ông được liệt đứng đầu số sáu danh-nhân của những nhà thủ-lãnh Hội-thánh Tin-lành lúc bấy giờ. Ông dự phần lớn-lao đem lại cuộc phục-hưng lan tràn đến nhiều miền rộng lớn ở nước Trung-Hoa, nhứt là ở miền Bắc và miền Nam. Hàng ngàn người được nghe Tin-lành từ môi miệng ông rao-giảng và kết-quả có rất nhiều người tin-nhận Chúa hoặc đời thuộc-linh được tỉnh-thức.

Tấn-sĩ Paul Abbott viết lại rằng : « Bất cứ ai biết thăm-định khuynh-hướng tôn-giáo hiện tại ở Trung-hoa thì không thể không biết đến công-việc của các Nhà Truyền-đạo của Ban Bê-tên được.

Mục-sư Giáo-sĩ Laurence D. M Wedderburn, sau thời-gian nghỉ-hạn ở Hiệp-chúng quốc trở lại Mãn-châu thì thấy các tinh-thần Hội-thánh hoàn-toàn khác hẳn. Tất cả các buổi nhóm thờ-phượng Chúa đều đông-đúc. Cả tín-đồ lẫn người ngoại đều quan-tâm đến Đạo-lý Chúa. Giáo-sĩ qui phần lớn kết-quả này về công-tác của Bác-sĩ Tiết là « Một vị Truyền-đạo đầy quyền-năng và sức thuyết-phục. »

Bất cứ Ban Bê-tên đi đến đâu sau một thời-gian thăm-viếng giảng-dạy thì tín-đồ liền hăng-hái sốt-sắng kê-cứu Kinh-thánh và thường-thường đời sống Hội-thánh lại được tươi tỉnh. Thật khó mà tìm cho ra một thành-phố ở miền Bắc Trung-hoa mà sau khi Bác-sĩ và Ban Bê-tên đã đến giảng dạy rồi và chẳng để lại một cơn phước-hạnh thuộc-linh đầy vinh-hiền cũng nhiều đời sống được luyện-sạch, tươi mới lại và nóng-cháy phục-vụ Chúa.

Trong năm 1934 Ông Mục-Sư Tổng qua-đời về với Chúa. Lúc bấy giờ Bác-sĩ Tiết xa nhà và ông đang đi hầu việc Chúa trên một chiếc tàu thủy nhỏ ở đâu đó gần bờ biển Trung-hoa. Thân-sinh ông hấp-hối qua-đời ở nhà nhưng ông chẳng

hay biết gì hết. Ông chiêm-bao thấy Thân-sinh ông đang đứng cạnh ông và bảo rằng : « Siong-Ceh, Hồi còn Thượng-Tiết, Thầy đi về với Chúa, nhưng con còn 7 năm phục-vụ Chúa nữa. Con hãy hết sức phục-vụ Ngài nhé ! »

Mà quả vậy, Bác-sĩ đã hết sức phục-vụ Chúa. Danh tiếng ông cứ đồn-dãi ra cách mau chóng nên hễ ông đi đến đâu thì dân chúng đổ-xô đến nghe vị Tấn-sĩ triết có những phương-pháp giảng-dạy kỳ-dị và bất-định. Thường thường dân chúng đến trước giờ nhóm hai hay ba giờ để ngồi choáng chỗ ; hoặc họ ngồi từ buổi giảng này đến buổi giảng khác để khỏi mất chỗ.

Các buổi giảng luôn luôn bắt đầu bằng những bài thánh ca. Chính Bác-sĩ nhiều lần tự hướng-dẫn giờ ca-hát. Ông dùng một cái khăn trắng để đánh nhịp. Nhiều khi ông xin hội-chúng vừa hát vừa vỗ tay. Sau đó họ cất tiếng cầu-nguyện chung. Thế rồi khi một mục-sư hoặc truyền-đạo cầu-nguyện vắng tất xong thì Ông bắt đầu giảng. Bác-sĩ bước ra sập tòa giảng luôn luôn cặp quyển sách quý báu mà hằng ngày ông đã thâu lượm được những điều quý báu và ông ghi chép lại những sự dạy-đỗ Chúa đã ban cho cùng những câu Kinh-thánh ông dùng để giảng.

Một lần kia, sau giờ giảng ông bận-rộn trả lời cho những thỉnh-giả đến hỏi lẽ đạo và xin giúp-đỡ phần thuộc-linh nên ông bỏ quên quyển Kinh-thánh trên tòa-giảng. Khi về đến nhà trọ ông mới nhớ lại. Dầu đã trưa và bụng rất đói ông cũng nhứt-định chưa ăn ; ông quyết đi tìm cho ra quyển sách đã. Các bạn đồng-lao của ông phải đợi. Họ đợi khá lâu nên họ phải đánh đờn và hát cho quên cơn đói. Và chỉ khi tìm ra được quyển sách rồi ông mới chịu trở về ngồi vào bàn ăn.

Lúc đầu thì Bác-sĩ Tiết nói tiếng Quan-thoại còn dở ; ông nói tiếng tỉnh Hình-hoa là tỉnh nhà ông giọng cũng không rõ lắm. Những thông-dịch-viên phải là người hoạt-bát, nhanh trí như ông Frank Ling chẳng hạn. Các buổi nhóm đầu linh-hoạt nhưng luôn-luôn được kiểm-soát. Ông không chịu để ai phá-khuấy các buổi giảng dầu chỉ reo lớn tiếng : Ha-lê-lu gia hay đi về trước giờ giải-tán cũng không được. Nếu có ai làm ồn hay ra về trước giờ giải-tán thì bị ông quở-trách khá nặng. Ông dùng nhiều ví-dụ trong bài giảng của ông. Ông vẽ phác hoặc viết nguệch-nguặc những bố-cuộc bài giảng trên bảng

đen. Có nhiều khi ông mời một vài thính-giả hoặc ban-viên lên bục tòa giảng để giúp ông làm ví-dụ. Có lần ông đã mời một Giáo-sĩ đứng giảng tay ra trên tòa giảng trong khi ông giảng về sự đồng đồng dinh với Đấng Christ trên thập-tự giá ! Ông trối người ta lại rồi cởi mở ra để ví-dụ về quyền-lực tội-lỗi trối buộc tội-nhơn và sự giải-thoát của Danh Christ đã ban cho.

Tại một khu-vực truyền-giáo kia vị nữ Giáo-sĩ trang-hoàng chung dọn tòa giảng với những chậu hoa và chậu cây kè, cây dương-xỉ, cây thiên-trúc quý. Trong khi giảng Bác-sĩ nhấn mạnh đến sự chiến-đấu vô-hiệu quả của chúng ta đối với tội-lỗi ; khi ấy ông trở vào các thứ cây rồi nói : « Chẳng ích gì mà cắt xén tỉa sửa một ít tội-lỗi. Anh chị em phải nhổ nó tận gốc tận rễ mới được. » Thế rồi ông vừa nói vừa làm. Ông khỉ sự nhổ từng cây một và liệng ra giữa bục tòa giảng. Vậy nên ngày sau chẳng có cây bông hoa nào chung dọn trên bục tòa-giảng nữa. Một thí-dụ ông rất thích dùng để xác-chứng sự cần-yếu đầy-dẫy Đức Thánh-Linh là đem một lò-than đổ lên tòa giảng. Những miếng than đen và đơ-bần ví-dụ như những tin-hữu trong Hội-thánh. Một miếng than to hơn, tự-nhiên là ví-dụ vị Mục-sư, Truyền-đạo. Điều tất cả các miếng than ấy cần là phải bỏ vào lửa để bắt cháy cho đến khi đỏ chói. Trong lúc làm thí-dụ này ít khi ông không nói rằng miếng than lớn kia bắt lửa lâu hơn những miếng khác cũng như vị Mục-sư, Truyền-đạo tự-phụ, kiên-ngạo chậm được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh hơn những tin-đồ khác.

Trong đời sống và chức-vụ của Bác-sĩ Tiết có nhiều câu chuyện thuật lại rất cảm-động. Khi các nhóm tin-đồ họp lại thì họ hay bàn-luận với nhau về « Chiếc tàu phá băng » ấy. (tức là Bác-sĩ Tiết).

Sau mỗi buổi nhóm Nhà Truyền-đạo Tiết luôn luôn để dịp tiện cho những ai muốn ăn-năn tội hoặc người nào muốn bước đến trước tòa-giảng để cầu-nguyện. Khi cơn tranh-chiến thuộc-linh đã đặc-thắng thì suối lệ tuôn tràn, tội-lỗi xưng ra và tin-đồ biết xin lỗi nhau làm hòa lại với nhau và dền bù sự gian-lận.

Trải qua nhiều năm, trong khi đồng-cộng cộng-tác với các Bạn đồng-lao ông trong Ban Bê-tên, ông hết lòng hết sức dâng cả thi-giờ cho các cuộc hội-đàm riêng với cá-nhân

tín-đồ. Có rất nhiều trường-học con-cái Chúa nhận được nhiều hạnh-phước do chức-vụ ông. Nhiều cá-nhân tin-đồ được đưa đến ánh-sáng thánh và nhiều gia-đình tan-nát, ly-tán được hòa-hiệp lại. Bác-sĩ thường hay ghi tên tuổi địa-chỉ những người này vào quyển sổ cầu-nguyện. Tri-nhớ ông rất lạ-lùng nên ông nhớ tên hằng ngàn người đề cầu-nguyện cho họ. Chẳng những tin-đồ Trung-hoa yêu-mến thăm-thiết ông mà rất nhiều giáo-sĩ ngoại-quốc cũng nhận được từng-trái tươi-mát do chức-vụ ông. Có một số giáo-sĩ đã nhận rằng nhờ chức-vụ ông mà họ trở lại với Chúa thật.

Sau khi Bác-sĩ ra khỏi Ban Bê-tên thì nhiều Hội-thánh ở Thượng-hải mời ông đến giảng. Trước hết ông giảng ở Hội-thánh nói tiếng Phúc-châu trong một tuần lễ và có 63 người gặp được Đấng Christ. Tên Nhà thờ của Hội-thánh này là « Phòng Vui-Mừng và Bình-An ». Sau những từng-trái đen tối vừa gặp phải thì ông nhận được sự yên-ủi khi đọc đến tên phòng giảng này. Hội-thánh thứ hai Bác-sĩ đến giảng là Phòng Ân-đức dồi-dào ». Tại chi-hội này có trên 100 người trở lại với Chúa. Kể đó nhưn lễ Xuân-Tiết Bác-sĩ giảng trong một chiến-dịch Tin-lành cho toàn-thể dân-chúng thành-phố Thượng-hải trong ba ngày đêm tại Nhà thờ Woodview. Có trên ngàn người đến dự-thính mỗi buổi giảng dạy này. Sau hết có Hội-thánh tên là « Khiết-Tâm Phòng » mời ông giảng một tuần và có độ 200 học trò tin Chúa. Bác-sĩ được thúc-giục và thêm can-đảm lên nhìn tới một chức-vụ lớn-lao hơn.

Lúc bấy giờ nhiều Hội-thánh tranh nhau mời Bác-sĩ Tiết làm Mục-sư ; vì vậy ông bắt đầu cầu-nguyện : « Lạy Chúa, nếu Ngài muốn con cứ làm một Truyền-đạo lưu-hành thì xin Ngài mở cửa cho con đi giảng trong 5 tỉnh và xin Ngài sớm gọi cho con trong tháng sau 800 đồng để làm chi-phí. »

Khi được tin Bác-sĩ Tiết đã ra khỏi Ban Bê-tên do hai tờ báo Evangelism, Morning Star và nhiều tờ báo khác nữa loan ra thì có rất nhiều Hội-thánh tấp-nập gửi thư đến mời Bác-sĩ giảng. Những thư ấy đến từ 5 tỉnh Kiangsu, Cheking, Anhwei Hoping và Shantung. Cũng có khá thơ bảo-đảm từ Changsha, Paoting, Bắc-kinh, Shikkiacheang, Paotow, Saratsi và từ nhiều chi-hội khác nữa gửi đến có kèm theo bưu-phiếu từ 20 đến 50đ. của các ân-danh và tín-đồ giúp ông. Số tiền họ gửi đến giúp quá số tiền ông đã cầu-xin với Chúa. Nhìn thấy Chúa

đáp lời cầu-nguyện và săn-sóc ông như thế nên ông yên-tâm. Ông nói : « Tôi xin dâng chính mình tôi một lần nữa để phục-vụ Chúa Thành-tín, Bất-biến của tôi. Dầu gặp phải mưa gió hay bão-tố hay đi qua mây mù buồn-bã hoặc thấy được ánh-sáng đẹp-đẽ tươi-vui thì tôi cũng chẳng xin gì hơn nữa nếu có Chúa ở cùng tôi. »

Cuộc truyền-đạo thứ nhất do chính Bác-sĩ tổ-chức giảng ngoài thành-phố Thượng-hải là ở thành-phố Chinkiang cách xa bờ biển về phía trên sông Yangtze. Ông chia thì giờ ông để giảng-day trong ba Hội-thánh và có rất nhiều người tiếp-nhận Chúa. Trong số những người ấy có nhiều người quyền-thế và danh-tiếng nữa. Tại nam Suchow lần thứ nhất ông giảng bằng tiếng Quan-thoại không dùng thông-ngôn. Ông rất vui-mừng vì người ta nghe hiểu ông được. Ông cứ tiếp-tục cuộc hành-trình nên đến thăm thành-phố Tsinan lần thứ tư. Thành-phố này là tỉnh-ly của tỉnh Shantung. Có nhiều nhà-thương-mãi, nhân-viên chánh-phủ, nhân-viên y-tế, sinh-viên đại-học đến nghe ông giảng.

Tiếp theo đó ông đi một vòng nữa thăm nhiều thành-phố trong tỉnh Shantung. Mục-dịch của Bác-sĩ là tìm cách sửa-lại những sự lầm-tưởng cùng cách giải-nghĩa sai-trật Kinh-thánh gây sự lộn-xộn trong công-việc của nhiều Hội-thánh Chúa. Bất-cứ đi đâu ông cũng thấy sự sốt-sắng của con cái Chúa mà ông muốn hướng-dẫn họ vào đường-lối đúng như Kinh-thánh chỉ-day. Chúa cũng dùng ông cất sự bất-hòa, lấp hố chia-rẽ giữa giáo-sĩ và người Trung-hoa. Nhiều thanh thiếu-niên được đưa đến Đấng Christ. Họ nhận được hiện-trợng lo đem Tin-lành cứu-vớt nước Trung-hoa. Có hai người bại-xuội được chữa lành và một người bị quỷ ám-được giải-thoát. Những tiếng-đòn Bác-sĩ Tiệt giảng lẽ-đạo sai-lạc bị tiêu-tan vì bất-cứ ông đi đến đâu Chúa cũng tỏ dấu-kỳ phép-lạ để quyết-chứng Lời Ngài.

Nhưng lúc bấy giờ tin-đồ ở Tientsin nghe Bác-sĩ đang ở Chefoo nên gởi lời khẩn-thiết mời ông đến thăm họ lần nữa. Khi tất cả các chi-hội không chịu cho dùng Nhà-thờ họ để tổ-chức những buổi nhóm đặc-biệt thì người ta lại thuê một từ-đường khá rộng dùng giảng mỗi ngày hai lần rất được phước. Nhưng có một vài người danh-vọng trong các Hội-thánh khởi sự phỉ-báng gièm-pha Bác-sĩ và tìm hết cách ngăn-trở công-

việc Bắc-sĩ. Kết-quả là có 300 tin-đồ ra khỏi các Hội-thánh ấy và nhóm-hợp thờ-phượng Chúa riêng một nơi khác. Họ đề nghị xây dựng một Phòng Giảng khác để truyền Tin-lành. Sau một buổi cầu-nguyện tìm hỏi ý Chúa thì họ lập sổ quyên tiền. Trong chốc lát tin-đồ đã hứa gần 800 đồng tức 500 liu. Mục-dịch duy-nhứt của họ là mở phòng giảng hầu bảo-tồn sự tự-do thờ-phượng Đức Chúa Trời và rao-truyền Tin-lành. Dầu vậy Bắc-sĩ Tiết cảnh-cáo họ không nên lập thành một môn-phái và thúc-dây họ cố-gắng giữ-gìn sự hiệp-một của Thánh-Linh. Họ cử một Ban Trị-sự và năm sau một Nhà-thờ được cất xong cung-hiến cho Chúa. Công-việc Chúa trong Hội-thánh này rất tấn-bộ ; có nhiều người tin Chúa và ban chứng-đạo chính ở đây đã trở nên một Hội-thánh độc-lập. Trong chức-vụ và công-tác Bắc-sĩ thì chúng ta thấy chỉ bởi trường-hợp này mà gây ra một Hội-thánh biệt-lập thôi nhưng những điều xảy ra đó đều ngoài ý-muốn của ông. Hội-thánh mới ấy trở nên lớn và rất hoạt-động, hăng làm chứng cho Chúa trong thành-phố Tientsin khá rộng lớn. Từ-giã thành-phố Tientsin Bắc-sĩ đi tàu bay lên Bắc-kinh trước khi trở lại thăm viếng thành phố đẹp-đẽ xinh-xắn Hanhchow xây-dựng trên bờ hồ của tỉnh Cheking.

Các nhà lãnh-đạo các Hội-thánh tỉnh này hiệp lại để hoan-nghênh Bắc-sĩ và họ sắp đặt một chiến-dịch 10 ngày. Công-việc Chúa bước vào sự sâu-nhiệm hơn và có nhiều tin-hữu mới được sanh-lại trở nên tin-đồ thật của Chúa. Năm mươi Ban chứng-đạo cũng được thành-lập trong lần này. Trong những ngày Bắc-sĩ Tiết ở tại Hangchow ông có nghe Tấn-sĩ Sherwood Eddy sẽ đến giảng trong tỉnh này. Ông tin rằng Tấn-sĩ Eddy theo phái tự-do đã lia bỏ đức-tin thuần-túy lúc ban-đầu rồi nên ông không ngần-ngại tố-cáo Tấn-sĩ. Ông dùng hết cách để thúc-dây tin-đồ tây-chay các buổi giảng của Tấn-sĩ.

Sau đó ông trở về Thượng-hải giảng 10 ngày trong nhà thờ Moore Memorial. Lần này ông nhấn-mạnh đến bi-quyết khỏi sa-sút thối-lui là phải bước đi gần-gũi với Chúa và hăng làm chứng Danh Ngài luôn. Ông rất đau lòng thấy một số người tin Chúa lúc trước nay lại thối lui. Tại Huchow Bắc-sĩ nói rằng không cần chiếu bóng hoặc dùng công-tác xã-hội hay một công-việc gì giống như vậy để hấp-dẫn dân chúng đến nhà thờ. Mục-sư chi-hội này là người hay lưỡng-lự, không có tính quả-quyết, dầu vậy cũng có hơn 100 người đến nghe « Một bài giảng Tin-

Lãnh.» Có gần 700 trong số đông người đã được cứu-rỗi tổ-hợp lại làm 50 Ban chứng-đạo. Kế đó Bác-sĩ lại trở về Hangchow để giảng cho một Hội-đồng hai tuần. Trong thời-gian ấy đầu tàu bay Nhật bay lượn trên không-trung oanh-tạc thành-phố nhưng các buổi nhóm cứ tiếp-tục và dần có sự chống-đối ngăn-trở lớn thì cũng có nhiều người được cứu-rỗi và phần-khởi phục-vụ Chúa. Từ giã Hangchow, Bác-sĩ đi đến kinh-đô Nanking. Tại thành-phố này có nhiều chỗ rộng lớn cuộc vận-động phục-hưng chưa lan đến được. Người ta bèn tổ-chức các buổi giảng ở tại nhà-thờ Quaker và rất đông thính-giả đến nghe Lời Chúa.

Con-cái Chúa trong các Hội-thánh rất thương-yêu Bác-sĩ nhưng các nhà thủ-lãnh lại chỉ-trích khiến anh em tín-đồ giận và làm cho họ khó nhận-lãnh những sự giúp-đỡ thuộc-linh. Bác-sĩ cũng làm chứng về sự từ-bỏ của mình nhưng kết-qua thật bất ngờ là khiến cho những học trò sốt-sắng trong các trường cảm thấy sự học-tập như không có giá-trị bao nhiêu ; cần phải đi ra tâm chứng giảng đạo gấp hơn là học-tập. Điều ấy gây nên ít nhiều sự lộn-xộn về kỷ-luật của vài trường-học Tin-lành. Nhưng sau đó thì công-việc vững-bền liền được hoàn-thành.

Bác-sĩ cũng có dịp đến thăm Hangchow giảng cho một Hội-đồng khác lần nữa trước khi ông đi thăm tỉnh nhà và bắt đầu một chức-vụ rộng lớn hơn là đem Tin-lành giảng ở ngoài lục địa Trung-hoa.

« Tiếng kêu trong đồng vắng ! Hãy dọn đường cho Chúa. Ấy chính là tiếng của Vị Tiên-tri. Người khắp nơi khắp chốn đều được tỉnh-thức và đáp : Chúng tôi phải làm gì nữa ? »

CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

VỊ TIÊN-TRỊ ĐƯỢC TÔN-TRỌNG TRONG QUÊ-HƯƠNG MÌNH.

TỈNH Phúc-kiến phải trải qua nhiều cơn cơ-cực vì cuộc nội-loạn từ năm 1933. Khi tình-hình đã hơi khá rồi thì người ta liền mời Bác-sĩ Tiết đến giảng cho những chiến-dịch Tin-lành tổ chức tại thành phố lớn. Chiến-dịch trước nhất mà Bác-sĩ Tiết đã giảng và có kết-qua tốt-đẹp được tổ-chức vào tháng 9

năm 1934. Chín mươi sáu Ban chứng-đạo mới được thành-lập trong chiến-dịch này. Sau khi giảng xong chiến-dịch Tin-lành tại Kinh-đô rồi thì Bác-sĩ lại đi thăm-viếng các Hội-thánh ở vùng thôn-quê và các miền kế-cận.

Bà chấp-sự Leader và nữ đồng-sự của Bà thuộc Hội Church Missionary đã mời Bác-sĩ đến giảng ở Loynan. Anh-quốc giáo-hội đã sắp-đặt cho Bác-sĩ giảng một ngày 4 lần bắt đầu từ 6 giờ rưỡi sáng. Chúa có ban phước các buổi giảng cách lạ-lùng. Đời thuộc-linh Hội-chúng càng thêm sâu-nhiệm. Nhiều tín-đồ sa-ngã, nguội-lạnh hoặc thối-lui được phục-hồi, phấn-khởi và nhiều ban chứng-đạo được thành-lập và hăng-hái hoạt-động. Bà Leader chép rằng : « Sự giảng-dạy của Bác-sĩ rất tốt, thấm-nhuần lời Kinh-thánh. Tất cả chúng tôi nhờ đó mà được thúc-giục thêm lên trong công-việc chứng-đạo và phục-vụ Chúa. »

Từ-giã Phúc-châu, Bác-sĩ đi xuống miền nam Amoy. Hội-thánh Chúa tại đây đã sắp-đặt cho Bác-sĩ giảng nhiều lần ở Hweian, Chuanchow Changchow và Amoy. Toàn-thể con-cái Chúa hết lòng cầu-nguyện thiết-đạo cho các buổi giảng. Ai nấy đều trông-mong ơn-phước Chúa. Từ ngày 13 tháng 10 đến ngày 13 tháng 11 năm ấy Bác-sĩ đi thăm khắp các Hội-thánh miền này. Mỗi nơi Bác-sĩ ở lại một tuần đề hầu việc Chúa. Mỗi ngày Bác-sĩ giảng ba lần và mỗi lần lâu 3 giờ đồng hồ.

Tại Amoy Bác-sĩ giảng trong một Nhà-thờ lớn nhứt và thính-giả quá đông đến nỗi đứng chật cả cửa chính và leo ngồi ở cửa sổ nữa. Người ta bèn dựng một bục phía ngoài Nhà-thờ. Nhưng vì thính-giả quá đông đến nỗi Bác-sĩ và người thông-dịch không có chỗ để lui tới trên bục tòa giảng nữa. Bởi vậy Hội-thánh phải dựng một cái trại có thể chứa độ 2.500 thính-giả. Nhưng sau đó vì có đông thính-giả đến nữa nên Hội-thánh lại tổ-chức các buổi giảng ở sân banh của Trường Cao-đẳng Hoa-Anh. Và có 5.000 người dự-thính.

Mỗi người cũng chiếu theo một bản kê-khai tội-lỗi để tự xét mình. Bác-sĩ Tiết quở-trách tội-trọng giữa các nhà lãnh-đạo Hội-thánh như nguội lạnh, biếng-nhác, kiêu-ngạo, thiếu tinh thương-yêu. Ôn phước Chúa đổ xuống dồi-dào và tinh-thần con-cái Chúa lên độ cao khi Bác-sĩ giảng về đề tài tinh yêu-thương ở I Cô 13 : và nhờ đó thính-giả thấy tinh thương-yêu Chúa qua Thập-tự-giá Đấng Christ. Bác-sĩ cũng định thi-giờ gặp riêng những ai cảm-xúc tội-lỗi mình và cần sự giúp-đỡ thuộc-linh.

Khá đông người xin gặp Bác-sĩ trò chuyện và cầu-nguyện vào lúc 10 giờ đến trưa mỗi ngày. Lúc bảy giờ cũng có hằng ngàn bức thư từ đây đó gửi đến Bác-sĩ. Họ làm chứng những ơn-phước Chúa mà họ đã nhận được trong các chiến-dịch Tin-lành do Bác-sĩ giảng dạy. Giáo-sĩ W. Short làm chứng về Bác-sĩ Tiết như thế này : Bác-sĩ làm việc rất khó-nhọc. Ông hết lòng sốt-sắng dâng mình cho công-việc Đức Chúa Trời trọn cả một tháng đầy-dẫy công-tác mệt-nhọc. » Trong buổi đặt tay cầu-nguyện cho bệnh-nhân thì có 2000 người đến dự và Chúa ban ơn nên kết-quả rất rõ-rệt. Nhưng điều đáng chú-ý hơn hết là những kết-quả thuộc-linh mà từ lâu nay người ta chưa hề nhận được. Mỗi buổi giảng đều có nhiều tội-nhơn giàu-có đến dự-thính. Vì vậy ô cờ-bạc mất gần hết khách. Một tay cờ-bạc khét tiếng kia là một sinh-viên tốt nghiệp của Trường Cao-đẳng Anh-Hoa đến nghe giảng và tin Chúa. Người từ bỏ tội-lỗi cờ bạc nên mỗi tháng lợi được từ 60 đến 70 đồng (Trung-hoa). Một nhà kinh-doanh khác thì lúc ban đầu nói là phải cần-thận về các vấn-đề tôn-giáo hay theo đạo nhưng sau khi nghe Bác-sĩ giảng liền-tiếp nhận Cứu-Chúa. Tại trường Cao-đẳng Thần-đạo thì sau khi được nghe Bác-sĩ giảng xong các sinh-viên xưng tội-lỗi, ăn-năn và khóc-lóc thảm-thiết. Họ xin lỗi nhau và làm hòa nhau hoặc viết thư xin lỗi người xa. Một sinh-viên kia tưởng mình vào Trường Cao-đẳng thần-đạo học thì mình sẽ trở nên một người hạnh-kiêm tốt hơn, nhưng trái lại cậu cảm thấy tệ hơn.

Sau khi cậu được nghe Bác-sĩ Tiết giảng cậu nhứt-định tin-nhận Cứu-Chúa và trong phút-chốc cả cậu và bạn cậu đều được tái-sanh đời mới. Ôn-phước Chúa lan tràn ra đến nhiều nơi xa-xôi mà Bác-sĩ chưa hề đến thăm-viếng hay giảng dạy. Những người được nghe Bác-sĩ hoặc tin Chúa trong các chiến-dịch Tin-lành của Bác-sĩ hay được Bác-sĩ giúp-đỡ phần thuộc-linh thì khi trở về nhà bèn xưng tội-lỗi và những-sự sai-lầm họ ra và làm chứng về đời sống mới trong Đấng Christ. Do đó dân-chúng lấy làm lạ lùng về Đạo Chúa, còn công-việc Ngài thì được tấn-tới. Tất cả các Hội-thánh tại khu-vực Amoy luôn luôn đầy ắp tín-dồ đến nhóm-họp thờ-phượng Chúa. Số tín-dồ một chi-hội kia tăng gấp-đôi. Một tuần sau khi Bác-sĩ đã phải rời thành-phố này vì chính-quyền yêu-cầu bởi dân-chúng đến dự thính đông-đúc quá làm trở-ngại sự thông-thương thì có 300 người phải trở về nhà vì Nhà thờ ở Kulangsa không đủ chỗ ngồi. Vì vậy người ta phải tổ-chức một buổi nhóm

cho những người không thể dự được những buổi giảng trước. Tại Amoy và Kulangsa có 147 Ban chứng-đạo được thành-lập. Họ có chương-trình di thăm viếng tất cả các làng trên cù-lao Amoy để rao-truyền Tin-lành cho mọi người. Sau sự cố-gắng truyền-đạo như thế rồi thì họ lại tổ-chức một ngày Hội-đồng để nghe các Ban thuyết-trình.

Chức-vụ Bác-sĩ thật rất được ơn-phước. Nhiều người được cứu-rỗi do chức-vụ ông. Cũng lắm người được phấn-hung nhờ lời giảng-dạy của ông nữa. Nhưng cũng có người chỉ-trích cách giảng-dạy của Bác-sĩ vì ông đã quá tố-cáo các nhà lãnh-tụ của Hội-thánh và đề-cao những Ban chứng-đạo và những vị Trưởng-ban do ông đề-cử mà chẳng hỏi ý Ban Trị-sự. Điều ấy chỉ tổ khuyến-khích những khuynh-hướng chia-rẽ giữa Hội-Thánh và thúc-đẩy thanh-thiếu-niên chống-trả sự khuyên-nhủ bạn-hữu không chịu phục-thiện nghe lời các bạn hữu, cha mẹ trở về trường học nhưng cứ đi theo Bác-sĩ từ chỗ này đến nơi khác để nghe giảng.

Từ giã Hội Trưởng-lão Anh ở thành-phố này Bác-sĩ đi thăm Hội-thánh Swaton lần thứ hai trong khu-vực Kwantung và giảng trong một chiến-dịch Tin-lành từ ngày 25 đến 31-1-35. Bác-sĩ cũng có đến giảng ở Kityang ba lần và mỗi lần lâu hai giờ. Thành-phố Kityang xa thành-phố Swaton 40 dặm. Nhà thờ đông nghịt tin-đồ ước-lượng từ 1.000 đến 2.000 người. Mỗi người đều chăm-chú nghe Bác-sĩ giảng cách đây quyền-năng Chúa. Lạ-lùng biết bao là vào năm 1952, sau 21 tháng bị giam-cầm trong nhà lao, Mục-sư Tấn-sĩ E. H.. Giedt được trả-lại tự-do và khi về đến nhà mình Tấn-sĩ tìm thấy chương trình chiến-dịch Tin-lành do Bác-sĩ giảng như sau :

Ngày 25/1 : Buổi sáng. — I Cô 13 : 1-7 Hai tâm-địa (có và không có tình thương-yêu)

Buổi chiều. — Lu 12 : 13-21 : Người nhà giàu điên-dại

Buổi tối. — Gi. 8 : 1-11 : Người đàn bà bị bắt quả tang đang phạm tội tà-dâm.

Ngày 26/1 : Buổi sáng. — Gi. 3 : 1-15 : Sự sanh-lại.

Buổi chiều. — Khải 3 : 14-22 : Hội-thánh Lao-đi-xê hâm-hâm.

Buổi tối. — Mác 5 : 1-20 : Người quỷ ám ở Gadareno

Ngày 27/1 Buổi sáng. — Lu 10 : 25-37 : Người Sa-ma-ri nhơn.
lành-

Buổi chiều. — Gi. 11 : 1-44 . La-xa-rơ sống lại.

Buổi tối. — Lu 15 : 11-32 : Con trai hoang-dàng.

Ngày 28/1 Buổi sáng. — Công 2 : 1-13 : Lễ Ngũ-tuần.

Buổi chiều. — Lu 3 : 1-14 : Ông Giăng-Bap-tít.

Buổi tối. — Gi. 4 : 1-42 : Đản-bà ở Sa-ma-ri.

Ngày 29/1 Buổi sáng. — Mác 5 : 21-31 Con gái Ông Gai-út.

Buổi chiều. — Mác 7 : 1-23 : Lễ-nghi và điều không
tinh-sạch.

Buổi tối. — Công 3 : 1-14 : Người bại ở cửa Đạp.

Ngày 30/1 Buổi sáng. — Mác 6 : 53-56, Gia 4 : 14-18. I Phiê
4 : 7-11 : Đức-tin chữa bệnh.

Buổi chiều. — Sáng 6 : 5-8, 22 : Ông Nô-ê và cơn
hồng-thủy.

Buổi tối. — Ma 5 : 1-12 : Các phước-lành.

Ngày 31/1 Buổi sáng, — Khải 6 : 1-17 : Bầy ấn và sự tái-lâm
của Chúa.

Vì những chiến-dịch Tin-lành liên-tiếp thân-thề Bác-sĩ Tiết mệt-nhọc ; giọng nói khàn-khàn nhưng ông cứ buộc-minh tiếp-tục công-việc. Tấn-sĩ Giedt làm chứng. « Nói chung thì những bài giảng của Bác-sĩ hoàn-toàn lành-mạnh và xây-dựng. Những bài giảng không kích-thích ai đâu nhưng rất cảm-động. Những bài giảng của ông thì không phải là bài giảng theo thể đề-mục nhưng giải-nghĩa từng câu Kinh-thánh cùng trung-dẫn nhiều ví-dụ và ứng-dụng rất cảm-động. Ông dùng khá-đồng thông-dịch viên ; trong một tuần ba người. Những thông-dịch viên của ông phải bắt chước làm theo tất cả các bộ-tịch của ông. Kết-quả Chúa ban cho Ông là luôn luôn bất cứ nơi nào ông đi đến sau khi lia chỗ ấy thì ông để lại một số tín-đồ. Kế đó những người này ra đi làm những nhà Truyền-đạo thiện nguyện, giảng đạo cho đồng-bào họ. Họ bắt-chước điệu-bộ Bác-sĩ Tiết nhưt là đứng chia một chân ra phía trước, gót giày cọ xuống đất còn dơ để giày ra trước. »

Thật Bác-sĩ Tổng-thượng-Tiết là một Danh-nhân ở tỉnh Phúc kiến. Bác-sĩ cũng không phải là một Tiên-tri không được tôn-trọng giữa quê hương xứ-sở và giữa đồng bào ông đâu.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

NGƯỜI QUÊ BIẾT ĐI

TÍN-ĐỒ Trung-hoa luôn luôn tin tưởng đến sự cầu-nguyện cho kẻ bệnh. Nhiều chi-hội được thành-lập bởi lời cầu-nguyện cho bệnh-nhân kinh-niên hay rất nguy-kịch được lành-mạnh hẳn. Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu-nguyện cho hằng ngàn trường-hợp như thế nên tin-đồ Trung-hoa hằng trông-mong Chúa thi-thố phép lạ. Mà quả thật vậy, họ tin-quyết nơi Chúa chẳng chút nghi-ngờ. Bởi thế nên chúng ta không lấy làm lạ khi họ trông-mong người nào có quyền-năng rõ-ràng của Chúa như các vị Truyền-đạo chẳng hạn thì cũng có quyền-phép như Đức Chúa Trời để cầu-nguyện cứu-chữa bệnh-tật cho con-cái Ngài. Bác-sĩ Tiết còn nhớ rõ-ràng trong thời-kỳ thơ-ấu của ông, trong nhiều dịp Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu-nguyện chữa bệnh cho thân-phụ và thân-mẫu ông. Ông chẳng bao giờ nghi-ngờ sự cầu-nguyện cả nhưng tin-quyết lời cầu-nguyện rất linh-nghiệm cả thuộc-thể và thuộc-linh. Khi ông ở Mỹ-quốc vừa trở về tổ-quốc, lúc ông mới bắt đầu chức-vụ thánh tại tỉnh Phúc-kiến ông cũng gặp một trường-hợp rất khó-khăn: Ông đang giảng Tin-lành tại một chi-hội kia và vợ của vị Mục-sư chi-hội này thỉnh-linh bị đau tim và tưởng phải chết. Bác-sĩ Tiết lấy đức-tin đặt tay cầu-nguyện cho bà, xin Chúa chữa lành bà hầu Danh Chúa được vinh-hiến. Nhưng bệnh-tình bà ấy chẳng thuyên-giảm chút nào. Đức-tin Bác-sĩ bị bóng nghi-ngờ vây-hãm giống như lúc ông còn ở Mỹ-quốc. Ông tự hỏi: Đức Chúa Trời thật là một Đức Chúa Trời sống không? Ông bèn quý xuống bèn giương bà ấy lên nữa và đặt tay trên bà, thấy bà còn sống ông bèn cất tiếng cầu-nguyện: «Lạy Chúa, nếu thật Ngài là Đấng Sống và vẫn còn làm việc thì hôm nay xin Ngài ban cho con một dấu-hiệu về sự thật-hữu của Ngài là khiến người này là kẻ đã chết rồi được sống lại. Đức-tin con sẽ chẳng bao giờ lưỡng-lự hồ-nghi nữa.»

Ông tin lời cầu-nguyện ông được nhậm rồi nên đứng dậy và an-ủi vị Mục-sư ấy, khuyên ông chẳng nên mua quán-tài. Kế ông từ-giã sửa-soạn lên đường đi giảng. Cùng trong lúc bấy giờ ông viết thư cho một người bạn đồng-lao mình và nói như thế này: «Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu-nguyện của chúng tôi.»

Tối hôm ấy, sau khi giảng xong, ông trở về nhà vị Mục-sư ấy thì thấy bà vợ ông đã lành rồi. Danh Chúa được cả sáng và đức-tin Bác-sĩ Tiết cũng được vững-mạnh thêm lên. Sau chiến-dịch Tin-lành ở Mãn-châu và trong dịp Bác-sĩ đến giảng-đạo Chúa lần thứ-nhứt ở Shantung người ta đã nài xin ông đặt tay cầu-nguyện cho bệnh-nhân. Dầu Ban Bê-tên không có thói quen làm điều này thì họ cũng đã tổ-chức những buổi nhóm họp cầu-nguyện cho bệnh-nhân. Buổi nhóm cầu-nguyện cho bệnh-nhân lần thứ hai đáng cho chúng ta ghi lại là ở Hội-thánh Phê-ni-ên tại Kowlen (Hồng-kông) vào năm 1932. Kể từ đó thì bất cứ đi đến đâu, Bác-sĩ Tiết đều bị nài-ép đặt tay cầu-nguyện cho bệnh-nhân. Thật ra thì ông không hề mong-ước được ân-tứ chữa bệnh cho ai nhưng sau mỗi chiến-dịch giảng Tin-lành ông thường tổ-chức một buổi nhóm cầu-nguyện đặc-biệt cho bệnh-nhân và lợi-dụng buổi ấy để rao-giảng Tin-lành. Hễ ở đâu có sự ăn-năn thật và đức-tin mãnh-liệt nơi quyền-năng chữa bệnh của Đức Chúa Trời thì nhiều trường-hợp chữa bệnh kỳ-diệu xảy ra. Nhưng khá đông bệnh-nhân chẳng được chữa lành chi hết. Ông Frank Ling còn nhớ rõ là có một thiếu-nữ 16 tuổi lâm bệnh nặng được khiêng lên bục tòa giảng để Bác-sĩ Tiết đặt tay cầu-nguyện cho. Sau khi Bác-sĩ đã cầu-nguyện cho, cô liền đứng dậy làm chứng về quyền-năng Chúa rồi đi về nhà bình-yên. Nhưng ông cũng nhớ có một người đàn ông kia độ 30 tuổi bị tê-bại và Bác-sĩ Tiết đã cầu-nguyện cho trong nửa tiếng đồng-hồ, Bác-sĩ cũng dùng chính tay ông thoa-bóp cho nửa nhưng chẳng được lành chi hết. Luôn luôn trong mỗi chiến-dịch Tin-lành, Bác-sĩ Tiết đều có giảng một bài về sự cầu-nguyện cho bệnh-nhân và khuyên bệnh-nhân phải có đức-tin chơn-thật. Khi giảng xong Bác-sĩ mời họ đến và đặt tay cầu-nguyện cho. Như thế Bác-sĩ đã chứng-minh cho mỗi người biết chỉ người nào tiếp-nhận Christ làm Cứu-Chúa, lia bỏ tội-lỗi mới được chữa lành. Các bệnh-nhân phải viết tên tuổi và địa-chỉ cùng bệnh-tình trên một tờ giấy rồi trao cho Bác-sĩ. Nhưng phương-cách làm việc của Bác-sĩ cũng thường thay-đổi từng nơi từng chỗ từng hồi từng lúc. Dầu vậy Bác-sĩ luôn luôn buộc bệnh-nhân phải cầu-nguyện trước kể Hội-chúng hiệp chung cầu-nguyện khẩn-thiết cho họ. Sau đó Bác-sĩ quỳ trên bục tòa-giảng, cầm chai dầu trong tay và xây mặt nhìn ra Hội-chúng. Một nhón tín-đồ quỳ cầu-nguyện sau lưng ông. Những bệnh-nhân nào què, nào câm hay điếc v. v. lần-lượt được mời lên bục tòa giảng và quỳ xuống. Thế rồi mỗi người lần

ư-ớt bước qua trước mặt Bác-sĩ và ngừng lại chốc lát. Bác-sĩ đổ dầu trên lòng bàn tay ông rồi xúc trán bệnh-nhân và dâng lời cầu-nguyện cho họ. Lắm lúc ông chỉ trích dùng một câu Kinh-thánh hoặc vắn tắt nói : « Nhon Danh Chúa Jêsus. »

Cũng có lần ông vừa nói vừa đánh mạnh trên đầu bệnh-nhân. Trong buổi nhóm họp liền sau đó bệnh-nhân có dịp làm chứng về quyền-năng chữa bệnh của Cứu-Chúa. Mỗi bệnh-nhân không được làm chứng lâu, chỉ được phép nói : « Chúa đã ban phước cho tôi. » Hoặc : « Chúa đã chữa cho tôi. » Mục-dịch của sự cầu-nguyện chữa bệnh là để luyện-tập đức-tin con-cái Ngài. Một lần kia, một tin-đồ mắt kém đến xin Bác-sĩ cầu-nguyện nhưng người ấy vừa nói vừa lấy cặp gương (kính) ra khỏi mắt rồi cất kỹ vào túi. Bác-sĩ thấy vậy liền trách nặng người ấy thiếu đức-tin. Bác-sĩ nói : « Nếu ông tin thật Chúa có quyền chữa bệnh mắt ông thì ông nên vứt bỏ kính đi chớ. » Bác-sĩ cũng cần-thận đề-phòng những hiểm-họa gây nên bởi công-tác này : Sự vô-tín và sự mê-tin. Dầu ông lo xa như thế thôi chớ những buổi nhóm cầu-nguyện đặc-biệt cho bệnh-nhân trụ-trung cũng chỉ là dịp-tiện truyền-đạo Chúa. Công-việc quan-hệ hơn hết là sự cứu-rỗi linh-hồn kẻ hư-mất, kẻ đó đẹp lòng Chúa thì Ngài cứu-chữa bệnh-tật cho con-cái Ngài hầu tất cả sự vinh-hiến sẽ qui về Ngài vậy. Tạ ơn Chúa, quả thật có rất nhiều người hoặc được chữa lành hẳn hoặc được đỡ bớt khỏi sự đau-đớn phần nào. Tại làng Ngân-Tuyền, gần thành-phố Amoy thuộc tỉnh Phúc-kiến có một vài trường-hợp Chúa chữa bệnh cách lạ-lùng đã xảy ra : vào mùa xuân năm 1935 : Trước khi Bác-sĩ Tiết đến giảng ở đây thì người ta đã nghe Bác-sĩ giảng hoặc được Bác-sĩ đặt tay cầu-nguyện và được chữa lành ở Amoy rồi. Và tại đây có một bà lão rất sùng Phậ-giáo và cũng mê-tin nữa. Bà trung-tín kinh-kệ cùng cúng lạy tà-linh. Bà đã gần mù hẳn trong ba năm. Khi bà được người ta làm chứng về quyền-năng chữa bệnh của Cứu-Chúa thì bà quyết-định sẽ thử xem. Bà bèn đi nghe Bác-sĩ giảng rồi tin Chúa cách sốt-sắng lạ-lùng. Trong buổi nhóm-họp cầu-nguyện đặc-biệt cho bệnh-nhân người ta khiêng bà bằng một cái ghế. Khi đến lượt xúc dầu cầu-nguyện cho bà thì Bác-sĩ reo lên : « Ha-lê-lu-gia ! Ngợi-khen Chúa ! » Tức thì bà thấy một ánh-sáng lớn rồi mắt bà bắt đầu thấy được. Sau ba năm đui mù nhờ lời cầu-nguyện của Bác-sĩ bà lão thấy lại được. Bà vui-mừng dâng lời cảm-tạ Chúa và tôn-vinh Đức Chúa Trời. Khi về đến nhà bà đọc được Kinh-thánh của người con. Liền sau đó bà phá đổ mọi hình-tượng trong

nhà, rồi tất cả gia-dình bà đều tin Chúa. Sau đó ít lâu bà qua Ma-ni và được Chúa đại-dụng đi ra chia sẻ ơn-phước Chúa cho nhiều người. Bà thật là một linh-hồn được Chúa kêu gọi, lựa-chọn thật; nhờ đức-tin chân-chánh trong Chúa mà cả tâm-linh và thể-xác bà được sáng-tỏ dầu phải trải qua nhiều sự thử-thách.

Một nữ tín-đồ khác sau khi đi dự những buổi giảng Tin-lành ở thành-phố Amoy về thì lòng rất lo-lắng về thân-phụ bà đang bị bệnh sưng thậ. Vả lại ông cũng là một người nghiện thuốc phiện nữa. Bà liền mời thân-sinh bà đi nghe giảng Tin-lành. Ông được cảm-động sâu-xa nên tin Chúa và được Chúa cứu cả linh-hồn và thân-thể cách kỳ-diệu. Chúa giải-thoát ông khỏi bệnh nghiện nên từ đó về sau ông không còn thèm khát thuốc phiện nữa. Dầu vậy ông không chịu hủy bỏ số thuốc phiện còn lại trong nhà. Con cháu hết sức khuyên ông bán số thuốc ấy đi nhưng ông không khứng. Trong cơn giận-dữ căi-lầy vì ông quá tức-giận nên luồn người đi và mê-mệt. Khi ông tỉnh lại ông thuật rằng ông thấy chiêm-bao và nghe tiếng Chúa cảnh-cáo nên bằng lòng hủy-bỏ ngay số thuốc phiện còn lại.

Có một nữ tín-hữu ở một làng khác lên dùng một thứ thuốc cấm để làm dịu sự đau-đớn nhức-nhối của bệnh-tình bà. Một lần kia, sau buổi nhóm thờ-phượng Chúa, bà về nhà tiệm thuốc thì kim gãy. Bà kinh-hoảng kêu la với Chúa xin Chúa chữa bệnh cho bà và cắt khỏi bà thói xấu ấy đi. Chúa đáp lời cầu-xin của bà tức thì. Trong buổi nhóm liền đó, bà đứng dậy trước hết để làm chứng quyền-năng của Cứu-Chúa đã thi-thố trong đời bà. Nhiều người biết thói quen tật xấu của bà cũng làm chứng và ngợi-khen quyền-phép lạ-lùng của Chúa.

Một người phung gia ở Ngân-tuyền bệnh-tình đã đến thời-kỳ nặng rồi. Vợ ông là một tín-đồ. Nhưng ông chưa được cứu-rỗi. Ông đi nghe Bác-sĩ giảng và nhứt-định tin-nhận Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình. Hằng ngày vợ ông buồn tảo hán tàn đủ tiền nhứt-dụng thôi. Nhưng một đêm kia kẻ trộm đã lên vào nhà trộm hết của-cải. Hai vợ chồng ông lâm vào cảnh đói khổ vô-cùng. Vợ ông rất mệt-mỏi và ngã lòng. Dầu vậy bà ấy cũng đi nhóm nghe giảng. Trong khi bà ngồi nghe giảng trong nhà thờ thì bà ngã lán ra bất tỉnh. Khi tỉnh lại bà thuật rằng bà thấy Thiên-sứ Đức Chúa Trời đưa bà về trời. Bà nài xin cho sống thêm ở thế-gian nữa vì chồng bà bị phung không ai săn-sóc giúp-

đỡ. Thiên-sứ cho bà biết chắc-chắn là chồng bà và cả bà nữa sẽ được lành-mạnh. Sau giờ đỡ thân-thể bà được hồi sức lại và ngay trong buổi cầu-nguyện cho bệnh-nhân Bác-sĩ Tiết xúc dầu đặt tay cầu-nguyện cho chồng bà. Bệnh phung ngưng lại ngay và lần lần chỉ còn những sẹo thôi. Chúa cho chồng bà sống thêm được nhiều năm nữa và ông qua đời cách đặc-thắng làm sáng danh Chúa. Trong giờ hấp-hối ông cứ nói: « Chiên Con Đức Chúa Trời mặc áo trắng tinh, không vết không nhăn hiện đến đưa tôi về Nhà trên trời. » Bà ấy vẫn còn sống và bà con ông này cũng còn sống dang ở bên Ma-ni.

Một nữ sinh-viên kia từng có dịp nghe Tin-lành nhưng cứng lòng không chịu tin-nhận Cứu-Chúa. Chẳng bao lâu cô lâm bệnh ho lao. Cô thất-vọng nên tìm cách đến dự các buổi giảng Tin-lành mong được Chúa chữa bệnh cho, cô cảm thấy bệnh mình được đỡ phần nào nên lên mua một quyển Kinh-thánh và một quyển Thánh-ca; nhưng cô chẳng dám công-khai xưng đức-tin cô ra. Một ngày kia bởi đồng bóng tà-linh hiện đến truyền cô phải hủy-bỏ Kinh-thánh và Thánh-ca đi chúng mới nhậm lời van-vái của cô. Vì cô không chịu vâng-lời chúng nên bị tà-linh ám-hại và cô hấp-hối cách kinh-khủng kể qua đời rất thảm-thương. Điều này chứng tỏ mọi người biết những ai không ăn-năn thật chắc-chắn sẽ gặp lấy sự kết-quả tai-hại, khổn-khổ. Tại Ngân-tuyền cũng có một đôi vợ chồng kia quá nghèo-khổ thật đáng thương-xót. Người chồng chỉ mới 22 tuổi nhưng đã là một một bọm nghiện thuốc phiện rồi. Người vợ buồn phiền quá bèn tìm cách tự-tử ở trên một quả núi gần làng, nhưng được cứu sống. Tin-đồ Chúa bèn tìm cách làm chứng và dẫn đưa cô đến với Ngài. Cô thành-thật tin-nhận Cứu-Chúa. Khi Bác-sĩ Tiết đến giảng, cô đi nghe và nhận được nhiều ơn phước, cô gia-nhập vào Ban chứng-đạo. Nhưng chồng cô vẫn miệt mài theo bàn đèn. Ban chứng-đạo tìm dịp đến thăm và làm chứng thêm cho anh ta. Anh ấy xin Ban cầu-nguyện Chúa giải-cứu anh. Nhiều người hiệp lại tha-thiết khẩn-nài cho anh và anh được hoàn-toàn giải-thoát khỏi ách nô-lệ của bàn đèn. Vợ anh vẫn còn là một chứng-đạo-nhơn đầy quyền-năng Chúa. Cứu-Chúa có đại-dụng cô truyền đuổi ma-quỷ ra khỏi nhiều người.

Một người khác cũng ở Ngân-tuyền mang phải một bệnh rất gớm-ghiếc; chẳng có Bác-sĩ nào chữa được. Ông ấy đi nghe Tin-lành trong chiến-dịch Bác-sĩ Tiết giảng. Ông tin-nhận Ngài và

được Chúa giải-cứu ông cả phần-thuộc-linh lẫn thuộc-thể. Em dâu ông là một ky-nữ cũng có đi nghe Bác-sĩ Tiết giảng và tin Chúa. Nhưng trong giờ làm chứng cô chỉ làm chứng và ngợi-khen Chúa về những điều Đức Chúa Trời đã thi-thố cho anh cô mà thôi. Cô không làm chứng gì về các ơn-phước Chúa ban cho mình cả. Sau đó cô liền bị ma-quỷ ám-hại và trong khi ngồi nghe Bác-sĩ giảng thì tinh-linh ma-quỷ nhập vào hành-hại cô. Bác-sĩ Tiết và các vị Mục-sư Truyền-đạo liền hiệp lại cầu-nguyện cho cô. Nhưng trong khi họ hiệp-nguyện và ca-hát thì ma-quỷ cứ hành-hại cô. Hai năm sau cô mới được hoàn-toàn giải-thoát khỏi tay ma-quỷ. Cô trở nên một tín-dồ thành-thật của Chúa. Cô dâng mình đi học ở Trường Kinh-thánh và hiện là một người phục-vụ Chúa ở tỉnh Phúc-kiến.

Những phép-lạ và ơn-phước Chúa đã làm ra ở Ngân-tuyền sẽ được tái-diễn nữa miễn là chúng ta có đức-tin đến Ngài. Quả thật lúc bấy giờ có nhiều bệnh-nhân làm chứng họ được-lành bệnh hẳn do sự cầu-nguyện đặt tay của Bác-sĩ nhưng cũng có người chẳng được lành. Cũng có một số làm chứng được lành nhưng không đúng sự thật. Dầu vậy Bác-sĩ không quan-tâm về việc ấy. Vì Bác-sĩ tổ-chức buổi nhóm-họp đặc-biệt cầu-nguyện cho bệnh-nhân chỉ mục-dịch để có dịp truyền-đạo và cũng có nhiều người chỉ đến mong để được chữa lành bệnh-tật lại gặp được Đấng Christ.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM

BÁC-SĨ TỔNG-THƯỢNG-TIẾT ĐI TRUYỀN-ĐẠO Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM-Á-CHÂU

DÂN-CHÚNG tỉnh Phúc-kiến và Quảng-đông đầy tinh-thần mạo-hiêm và cũng thạo vượt biển nữa. Họ di-cư và lập nghiệp ở xa phương như Phi-luật-Tân, Thái-lan, Nam-dương v.v. Ở miền tây Bót-nê-ô có một thành-phố tên Sambras và tại đây có một vùng định-cư của người Trung-hoa đã 1000 năm nay. Người Trung-hoa là người đầu tiên đến ở Java, Sumatra và tiến lên đến Célèbes và Moluccas để sinh sống và làm giàu.

Dân số thành-phố Singapore cũng khá đông nhưng theo bản-thống kê thì số người Trung-hoa đã lên đến một triệu. Có hai triệu người khác sống rải-rác trong các rừng-rậm, đồn-diên và các thành-phố của Mã-lai. Tại Thái-lan, Miến-diên và Đông-dương thì ở các đô-thị lớn-lao cũng như ở các làng mạc bé nhỏ đâu đâu cũng có rất nhiều người Trung-hoa sinh-sống. Họ được sinh-trưởng tại các địa-phương này hoặc mới vừa di-cư đến vì sinh-kế. Trong quyển sách trình-bày về « Người Trung-hoa ở Đông-Nam Á-Châu » tác-giả là ông Victor Purcell nói rằng có độ 10.000.000 người Trung-hoa đang sinh sống trong các quốc-gia ấy. Tại Đài-loan, trước thế-chiến thứ hai có trên 5 triệu người Trung-hoa sống dưới ách của người Nhật. Người Trung-hoa học tiếng các dân-tộc của các quốc-gia họ đang ở để giao-thiệp, buôn-bán v.v... nhưng họ vẫn dùng tiếng mẹ đẻ trong gia-đình và giữa vòng bà con họ.

Còn những tín-đồ Chúa thì đi đến đâu họ cũng đem đức-tin họ theo và thành-lập Hội-thánh ở đó. Có nhiều Hội-thánh Trung-hoa rất phồn-thịnh ở Singapore, Phi-luật-tân, Đài-loan. Trong bảy cuộc hành-trình truyền-đạo của Bác-sĩ Tiết thì đi đến đâu, bất cứ giảng Lời Chúa ở Hội-thánh nào, dấu kỳ phép-lạ Chúa cũng được tỏ ra. Điều này tiền định tánh-cách tương-lai của các Hội-thánh Trung-hoa ở các miền ấy. Lần thứ nhất người ta mời Bác-sĩ Tiết đi giảng ở ngoại quốc là vào năm 1935. Ông-phước Chúa đổ xuống trên con-cái Chúa và Hội-thánh Ngài qua chức-vụ Bác-sĩ thật nhiều thay. Các báo-chí Tin-lành hằng tường-thuat lại. Những kẻ có dịp dự các chiến-dịch Tin-lành do Bác-sĩ giảng dạy; họ được cứu-rỗi hoặc nhận được nhiều từng trải sâu nhiệm, mới lạ đều viết thư làm chứng lại cho bà-con. Được tin ấy ba Hội-thánh ở Ma-ni (Phi-luật-tân) đã hiệp lại để mời Bác-sĩ qua giảng cho một chiến-dịch Tin-lành lễ-chức từ ngày 6-14 tháng 6 năm 1935. Bởi vậy sau khi đã giảng cho một chiến-dịch Tin-lành ở Bắc-kinh trong tháng 4 năm ấy thì Bác-sĩ lên đường qua Ma-ni để hầu việc Chúa. Dân chúng trong củ-lao Lữ-tống và các củ-lao kế cận nô-nức đến nghe Bác-sĩ. Tám trăm thánh-giả chen-chúc nhau trong Nhà-thờ của Hội-thánh Tin-lành Trung-hoa Liên-hiệp do Mục-sư Silas Wang làm chủ-tọa để nghe Bác-sĩ. Mục-sư Silas Wang là người dự phần rất lớn trong chiến-dịch này đã làm chứng lại: « Bác-sĩ Tiết có một số bài giảng liên-tiếp nhau. Bác-sĩ giảng về tội-lỗi, sự ăn-năn, sự tái-sanh, sự nên thánh v.v... « Thường thường Bác-sĩ rất dạn-dĩ tố-cáo tội-lỗi,

nhứt là tội làm tin-đồ hữu danh vô-thực. Có nhiều lần ông chỉ đích danh một thính-giả, một vị Mục-sư, hay một nhân-viên trong Ban Trị-sự và nói : « Trong lòng ông có tội. » Mà quả vậy, ông chỉ rất đúng. Bác-sĩ cũng dùng cả ví-dụ xưa và nay trong khi giảng nữa. Một lần kia ông đem ra một quan-tài nhỏ xíu đựng gần đầy đá sỏi. Ông nói những đá sỏi ấy hình bóng về tội-lỗi người ta đã phạm, còn quan-tài là sự chết : kết-quả của tội-lỗi. Mỗi một tội tội-nhân vi-phạm thì ông bỏ thêm vào quan-tài một viên đá nữa cho đến khi người phạm tội nặng trĩu và khònm xuống.

Muốn thính-giả ông dễ hiểu lẽ đạo tái-sanh thì một ngày kia ông mặc một cái áo có may tên nhiều tội-lỗi. Khi nói đến sự tái-sanh và đúng vào lúc dùng ví-dụ dễ soi sáng lẽ-đạo ông cởi áo ra và để áo ấy dưới chân Thập-tự-giá rồi mặc một áo công-nghĩa vào.

Mỗi lần ông giảng lâu đến hai giờ hay hơn vì ông vừa giảng vừa để cho hội chúng hát đệm vào những bài điệp khúc ông ưa-thích.

Sau công-tác truyền-đạo thì đến trách-nhiệm chăn-nuôi con đồ trong Chúa và những tín-hữu khác. Gần cuối chiến-dịch thì có buổi nhóm cầu-nguyện xúc dầu cho bệnh-nhân. Nhiều bệnh-nhân lần-lượt kéo nhau lên bục tòa giảng để Bác-sĩ cầu-nguyện cho. Thế rồi mấy ngày sau khi gặp một vài người trong họ Bác-sĩ hỏi thăm : Ông thế nào ? Bà mạnh-giỏi không ? » Thật Bác-sĩ nhớ rất giỏi. Chúa ban phước nên kết-quả các buổi giảng rất lạ lùng. Hội-thánh Trung-hoa liên-hiệp được lớn lên và vững-vàng thêm. Tinh-thần truyền-đạo cũng được cháy bùng lên giữa các Hội-thánh. Các Ban chứng đạo được tổ-chức lúc bấy giờ còn hoạt-động mãi đến năm 1953. Như thế là các Ban ấy đã hoạt-động nảy-nở và lớn lên trải qua 8 năm, dầu phải gặp bao sự khó-khăn ngăn-trở trong thế-chiến thứ hai. Họ chia ra 10 khu-vực : Mỗi khu-vực có Trưởng-ban chịu trách-nhiệm giảng trong lao-xá, bệnh-viện và phát-thanh. Các nhân-viên ban chứng-đạo có phận sự đi thăm viếng từng nhà và dự phần trong các cuộc Tuần-hoàn bố-đạo hay bồi-linh.

Một giáo-sĩ kia đã làm chứng trong tờ khai-trình rằng : « Có rất nhiều tin-đồ thật ở Phi-luật-tân là kết-quả của chức-vụ Bác-sĩ Tiết ». Một trong những người ấy là vị Đại-sứ toàn-quyền

Trung-hoa ở Ma-ni. Ông ấy đã sống một đời sống bê-tha, truy-lạc ở Bắc-kinh, Singapore rồi đến Phi-luật-tân. Ông uống rượu và đánh bạc rất lớn. Một lần kia ông đã thua 180.000 đồng bạc Hồng-kông. Vợ ông qua đời sớm nên ông tục-hôn. Bà vợ kế của ông khuyên ông đi nghe Bác-sĩ Tiết giảng. Khi ông đến nghe giảng thì Bác-sĩ nhảy múa rồi-ren trên tòa giảng, thuật tả lại cuộc đời bê-tha tội-lỗi của ông ta. Bác-sĩ khuyên tội-nhơn hãy kíp ăn-năn nhưng thật khó cho vị Đại-sứ ấy ăn-năn. Thế rồi sau đó ông ấy được dời về Nanking và ông cứ liên-miên sống trong cuộc đời tội-lỗi tối-tầm ấy dầu vợ ông khuyên-lơn ông nên đọc Kinh-thánh và cầu-nguyện. Khi Bác-sĩ Tiết đến giảng ở Nanking thì đến đêm thứ 5 «Que lửa» này mới được rút ra khỏi lò lửa và được sanh-lại. Lúc bấy giờ ông ấy đã được 38 tuổi. Hôm nay ông làm Hiệu-trưởng một trường Cao-đẳng thần-đạo ở Java. Ông rất nhu-mi, khiêm-nhường. Ai mới gặp ông lần thứ nhất cũng không thể tin rằng ông đã sống một đời sống tội-lỗi ghê-gớm, có một lịch-sử ly-kỳ như thế được.

Trước khi trở về Trung-hoa, Bác-sĩ Tiết đi thăm cù-lao Cebu. Tại đây người ta cũng tổ-chức những buổi giảng trong một xưởng gỗ lớn. Dân-chúng và những tín-đồ sa-ngã nguội-lạnh nghe đồn về Bác-sĩ và quyền-năng Chúa ở trong ông nên họ lũ-lược đến dự-thính vì hiếu-kỳ. Họ muốn xem Bác-sĩ giảng, múa-men ngộ-nghĩnh và kỳ-cục trên tòa giảng. Bà Hway hiện là nữ chấp-sự của Hội-thánh Cebu làm chứng rằng ông Chao là Chủ-bút một tờ báo kia đã được chữa lành cách kỳ-diệu. Ông có một cục bướu trên lưng nên đi khòm xuống. Nhưng sau khi Bác-sĩ xức-dầu cầu-nguyện cho ông rồi thì ông chạy ra phía ngoài và đứng thẳng được. Ông ngạc-nhiên vận-động tứ-chỉ và reo lên : «Tôi đứng thẳng lại được. Tôi đứng thẳng lại được.» Sau đó ông tổ-chức một «Liên-đoàn Gieo giống Thánh.» Liên-đoàn này còn hoạt-động cho đến ngày nay. Trong số những tín-đồ phục-vụ Chúa đặc-lực và danh-tiếng hơn hết ở Phi-luật-tân thì có cô Kho hiện là Hiệu-trưởng trường Westminter. Nhờ chức-vụ Bác-sĩ Tiết mà cô bước vào một đời sống đầy-dẫy Thánh-Linh và sâunhiệm vì cô là một trong số 12 người đã qua Hán-khâu học lớp Kinh-thánh trong tháng 7.

Bác-sĩ Tiết không phải là một nhà thần-đạo nhưng ông không ngần-ngại mà bênh-vực lẽ-thật. Ông rất ham-mê đọc Kinh-thánh; Ông không đọc gì ngoài Kinh-thánh và tờ nhật-báo.

Sau bước từng-trải Chúa đã ban cho ông lúc còn sống trên đất Mỹ ông trở nên người của Một Quyền Sách. Ông để nhiều thi-giờ quý gối đọc Kinh-thánh. Ông ghi chép vào sổ tay những lẽ-thật Chúa tỏ ra cho ông. Ông chỉ dùng một phần ít để chia-sẻ lại cho kẻ khác. Tâm-tri ông hoàn-toàn thấm nhuần Lời Đức Chúa Trời cho nên ông dạy Kinh-thánh rất linh-dộng và sắc-sảo.

Ông Frank Ling thuật lại rằng: « Cách Bác-sĩ Tiết phân chia Lời Đức Chúa Trời ra đặc-biệt lắm. Bác-sĩ ít khi dùng một câu Kinh-thánh để giảng nhưng ông đã dùng hay trưng-dẫn Kinh-thánh từ khúc từ đoạn. Cách giảng-dạy Kinh-thánh như thế không phải mới. Nhiều người khác đã thử làm từ lâu rồi nhưng rất khô-khan, chán-nản. Nhưng các Bạn sẽ không khô-khan, chán-nản khi nghe Bác-sĩ giảng đâu.

Dân-chúng rất ham-thích nghiên-cứu Lời Đức Chúa Trời sau khi đã đi nghe Bác-sĩ giảng. Bởi vậy bất cứ Bác-sĩ đến đâu thì Thánh-thơ Công-hội bán Kinh-thánh rất chạy. Các chi-nhánh phải đánh điện-tin về Trụ-sở để lấy thêm Kinh-thánh.

Trường Kinh-thánh của Bác-sĩ ở Hán-khẩu rất kết-quả. Tin-dò khắp nơi đến trường Bác-sĩ chẳng những để học biết phương-cách đề-phòng những hiểm-họa hiện-hữu và cũng để học-hỏi kê-cứu thêm Kinh-thánh hầu tránh những sự dạy-dỗ của tà-giáo nhan-nhãn khắp nơi.

Tháng 8 năm ấy Bác-sĩ đi Singapore lần thứ nhứt. Nhưng Hội-thánh ở đây rất liên-quan mật thiết với các Hội-thánh ở Phúc-kiến và Kwangtung. Bởi vậy khi họ nghe nói về nhà Truyền-đạo trứ-danh của họ thì liền nhiệt-liệt hoan-nghehnh. Cũng tại ngã-ba thế-giới này mà Bác-sĩ đã lưu lại một mối cảm-dộng sâu-xa và tồn-tại lâu hơn bất cứ nơi nào. Nhiều tín-dồ hôm nay còn nhớ lại những cuộc thăm-viếng giảng-dạy của Bác-sĩ và kể như những bước từng-trải đích-thực đầu-tiên của đời sống thuộc-linh họ. Chiến-dịch Tin-lành Bác-sĩ Tiết đã giảng ở thành-phố này bắt đầu từ ngày 30/8 và bế mạc vào ngày 12/9.

Ban trị-sự các chi hội đã cộng-tác với nhau chặt-chẽ để tổ-chức các buổi giảng tại Nhà-thờ Giám-lý ở Telek Ayer. Trong 14 ngày Bác-sĩ đã giảng 40 lần. Từ xưa nay dân chúng thành-phố Singapore chưa từng được nghe thấy điều như thế bao giờ. Đời

thuộc-linh tin-dồ được dức-dẩy lên và người chưa tin Chúa lũ-lượp kéo nhau đến nghe Tin-lành do nhà Truyền-đạo trú-danh giảng-giải. Hơn 1.300 người ký giấy nhứt định tin-nhận và xưng Danh Cứu-Chúa. Đến ngày 7/9 là mới phân nửa chiến-dịch thối nhưng đã có 111 Ban truyền-đạo được thành-lập rồi. Mỗi ban gồm có 3 ban-viên hoặc nhiều hơn ; tổng cộng tất cả có 503 ban-viên. Có trên 80 thanh thiếu-niên dâng mình hoàn-toàn phục-vụ Đức Chúa Trời. Một trong số người mới tin Chúa trong dịp này có ông Ti-mô-thê Tow về sau qua Trung-hoa học Kinh-thánh và hiện là mục-sư chủ-tọa một Hội-thánh ở Singapore. Ông ấy cũng được công-cử làm Tổng thư-ký của Hội Truyền-giáo Tiên-phong ở Mã-lai nữa. Còn tổ-chức Truyền-đạo được phát sanh trong chiến-dịch đầu-tiên của Bác-sĩ tại đây lấy tên bằng anh-văn là : « The Singapore Christian Evangelistic League » (Tân-gia-ba Cơ-đốc Truyền-đạo Liên-minh). Tổ-chức này tồn-tại được 8 năm và là yếu-tố đầy quyền-năng trong sự sống của Hội-thánh Chúa tại Sịngapore.

Từ Singapore Bác-sĩ đi qua lục-địa và giảng trong các chiến-dịch khắp bán-đảo Mã-lai. Tại Johore Bahru, Bác-sĩ đi xe máy dầu băng qua các đồn-diền thom (dừa), cao-su đến Muar và Tây-nam miền duyên-hải. Sau đó Bác-sĩ lại đi Malacca là một thành-phố lịch-sử ở xa hơn một chút về phía Bắc. Lia thành-phố này Bác-sĩ lại trở qua Seranban là kinh-đô của Negri-Sembilan. Hội truyền-giáo cũng có giảng Tin-lành Chúa ở phía đông thành-phố Kota Bahru trong miền Kelantan và ở phía tây thành-phố Sitianwan tại Kerak. Người Trung-hoa sanh sống rất đông-dúc trong các thành-phố khắp xứ Mã-lai. Họ làm chủ cả thương-trường. Người Mã-lai theo Hội-giáo là thổ-dân xứ này được Anh-quốc nhận là người có thâm-quyền trên xứ cũng khá đông. Họ sinh sống trong các làng mạc và họ chỉ chuyên sống về nghề nông và đánh cá thôi.

Sau khi đã rao-truyền đạo Chúa ở đây và anh em tin-dồ rất được cảm động, tỉnh-thức rồi thì Bác-sĩ Tiết từ Penang xuống tàu qua Medan ở miền Bắc Sumatra. Hội-thánh Trung-hoa ở đây rất phồn-thịnh. Họ mời Bác-sĩ Tiết đến giảng Lời Chúa phần-hưng Hội-thánh Ngài, Đức Chúa Trời có dùng sự giảng dạy đầy linh-năng của Bác-sĩ khiến Hội-thánh Ngài ở đây được dức-dẩy lên và nhận được sự sống mới. Bác-sĩ trở lại Singapore vào ngày 18/10. Lần này Bác-sĩ giảng cho Hội-dồng Bồi-linh trong

một tuần-lễ trọn. Chúa có ban phước lớn nên thêm 21 Ban chứng-đạo được thành-lập nữa. Lửa phục-hưng lại được bùng cháy lần nữa. Đến đây là kết-liệu cuộc hành-trình truyền-đạo thú-nhứt của Bác-sĩ. Kết-quả cuộc hành-trình này thật vĩ-dại. Có trên 5.000 người tin-nhận Chúa. Dân-chúng đi đưa Bác-sĩ quá đông nên Công-ty Hàng-hải không theo thủ-tục cũ để bạn-hữu bà-con hành-khách tự-do lên tàu tiên-đưa. Họ bắt buộc dân chúng phải đứng nối nhau lần lượt leo lên thang tàu bắt tay Bác-sĩ rồi đi xuống một cầu thang khác. Trên 1.000 người đã đến tiễn-đưa Bác-sĩ về Trung-hoa. Bác-sĩ rất cảm-dộng khi thấy rất nhiều chiền của Chúa ở đây không có người chăn. Vì vậy Bác-sĩ quyết-định mở một lớp Kinh-thánh khác ở Amoy.

Khi tàu thủy bắt đầu chạy, Bác-sĩ bước vào phòng thì thấy một hài-nhi bọc trong khăn. Bác-sĩ lấy làm bối-rối lắm không biết tinh thể nào ? Nhưng đây là một món quà của một ân-danh muốn tặng Bác-sĩ. Bác-sĩ phải lo săn-sóc và đem về gởi cho cô-nhi-viện Bên-tên ở Thượng-hải nuôi.

Lúc bảy giờ ông N. Shih làm Mục-sư của Hội-thánh Cơ-đốc Truyền-giáo Liên-hiệp tại Thượng-hải. Lâu nay ông đã khiến cho Hội-thánh ông quan tâm đến cuộc hành-trình truyền-đạo của Bác-sĩ ở Nam-hải. Nên khi Bác-sĩ trở về thì ông liền mời Bác-sĩ làm chứng lại những ơn phước Chúa đã ban cho chức-vụ Bác-sĩ mà anh chị em tin-dò đã trung-tin cầu-nguyện cho lâu nay. Bác-sĩ Tiết nhứt-quyết từ chối. Mục-sư Shih liền đến thăm Bác-sĩ và giải-thích rằng những kẻ cầu-nguyện cho Bác-sĩ có quyền nghe thuật lại thể nào lời cầu-nguyện họ đã được nhậm. Nếu không thì thể nào họ còn trông-mong mà cứ cầu-nguyện nữa ?

Ông ấy nói với Bác-sĩ : « Ông há không cầu-nguyện về điều này trước khi nhứt-quyết sao, hầu xem thử Đức Chúa Trời muốn Ông đến làm chứng hay không sao ? Bác-sĩ suy-nghĩ một chút, kể lên phòng riêng mình. Sau đó một hồi lâu Bác-sĩ xuống và trả lời : « Được, tôi sẽ đến làm chứng. » Mục-sư Shih rất hài lòng và tất cả anh chị em tin-dò đều được thúc-giục mạnh-mẽ khi nghe biết thể nào cuộc phục-hưng đã đổ xuống trên các Hội-thánh người Trung-hoa ở hải-ngoại.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN

TOÀN-QUỐC RÚNG-ĐỘNG

VÀO cuối năm 1935 Bác-sĩ Tiết về thăm quận nhà một lần nữa. Ông tạm hiệp với một trong các Ban của Hội Bê-tên bốn ngày để truyền-đạo ở đây. Thời-tiết lúc bấy giờ rất lạnh ; chỉ độ 22 vị Mục-sư vùng này đến dự các buổi giảng tại nhà Ông và Bà Stanby Carson, Mục-sư Hội-thánh Giám-lý. Vì thời-tiết nên nhóm ở Nhà thờ quá lạnh. Đời-sống vui-vẻ và đầy ơn-phước của các vị Truyền-đạo trẻ tuổi này « truyền-nhiệm » qua những đời sống khác. Những sứ-mạng và những bài thánh-ca họ rao-giảng và ca-hát ban phước cho nhiều người. Một đôi bệnh-nhân được đỡ bớt sau khi Bác-sĩ đặt tay cầu-nguyện. Bác-sĩ giảng chung cho các sinh-viên vào ngày cuối-cùng của chiến-dịch. Cũng cuối năm 1935 và đầu năm 1936 Bác-sĩ Tiết lại đến giảng ở Thượng-hải. Chiến-dịch thứ nhứt do Truyền-đạo Hiệp-hội ở Thượng-hải tổ-chức thì nhóm-hợp tại Nhà-thờ Moore Memorial. Có hai ngàn người đến dự-thính. Ông Newman Shih làm thông-dịch viên cho Bác-sĩ. Ông làm chứng lại rằng ông không thể nào quên từng-trái ông nhận được trong khi thông-dịch cho Bác-sĩ. Thính-giả đồng nghị cả Nhà-thờ. Dầu vậy người ta vui-vẻ chen-chúc nhau để ngồi nghe Lời Chúa. Theo thông-lệ Bác-sĩ giảng cách hùng-hồn và linh-dộng. Thính-giả ham-thích ăn nuốt mỗi lời họ nghe được. Ông Mục-sư Shih cảm thấy là đang thông-dịch cho một người có quyền-năng lạ-lùng của Đức Thánh-Linh. Quyền-năng ấy đầy-dẫy cả Nhà-thờ và lôi kéo dân chúng bước đến trước tòa giảng để xưng tội và lập hòa với Đức Chúa Trời.

Trong chiến-dịch thứ hai thì hai lần Mục-sư Shih cảm thấy như bị Bác-sĩ truyền ông phải lia khỏi bục tòa giảng vì lưỡng-lự trong sự thông-dịch hoặc thêm bớt những lời Bác-sĩ quở trách nghiêm-khắc đối với những nhóm chánh-trị đang hoạt-động tại Thượng-hải. Những thông-dịch viên khác cũng cảm thấy như vậy.

Bác-sĩ cũng được dịp đi thăm viếng miền Bắc một lần nữa. Tháng ba năm ấy ông giảng cho những chiến-dịch đại qui-mô ở thành-phố Tsinan và Tenghsien thuộc tỉnh Shantung. Một giáo-sĩ ở Tsinan sau khi đã nghe Bác-sĩ giảng thì làm chứng: « Các

buổi giảng của Bác-sĩ được phước lớn.» Dân chúng ở thành-phố Tenghsien vẫn còn nhớ cuộc thăm viếng đầu tiên của Bác-sĩ và Ban Bê-tên ở đây. Thành-phố này là trung-tâm truyền-bá văn-hóa Tin-lành. Không có Nhà-thờ nào đây đủ chỗ chứa thính-giả cả. Vì vậy các lãnh-tụ Hội-thánh bèn dựng một cái trại ở một khoảng đất trống đủ chỗ cho 1.000 người ngồi. Tân-sĩ Martin Hopkins thuật-tả các buổi nhóm ấy như thế này : « Mỗi ngày ba lần và liên-tiếp trong 8 ngày các sinh-viên Chủng-viện, học-sinh trường Trung-học, tin-đồ xa gần ùn-ùn kéo đến nhóm đầy cả trại. Bác-sĩ Tiết là một Nhà Truyền-đạo rao-truyền một Tin-lành thuần-túy của ân-điễn Chúa. Văn-thê các bài giảng của Bác-sĩ gần giống như những bài giảng Billy Sunday. Có 500 người tin Chúa và dâng mình cho Ngài. Bác-sĩ hết sức nhấn mạnh đến công-cuộc cá-nhơn chứng-đạo. Trong buổi nhóm chót của chiến-dịch có 130 Ban chứng-đạo được thành-lập; phần đông các Ban ấy là của sinh-viên Chủng-viện và Trường Kinh-thánh. Cũng có một ban gồm toàn những công-lao đã từng giúp dựng trại này lên. Đời thuộc-linh của sinh-viên chúng tôi được phấn-chấn lạ lùng. Phần đông rất sốt-sắng trong công-tác đem Tin-lành cho những người chưa được cứu-rỗi.

Bác-sĩ hầu việc Chúa một tuần lễ tại Liuhò trong tỉnh Kiangsu và tổ-chức được 50 Ban chứng-đạo. Qua tháng 4 năm 1936 ấy Bác-sĩ đi Đài-loan. Đài-loan được mệnh danh là « cù lao đẹp-đẽ » lúc bấy giờ thuộc trong đế-quốc Nhật-Hoàng. Dầu vậy dân chúng ở đây phần đông là người Trung-hoa và đồng ngôn-ngữ với Bác-sĩ.

Vào năm 1935 có hai vị Mục-sư của Hội-thánh Trưởng-lão ở Đài-loan đã qua Trung-hoa mục-dịch để mời Nhà Truyền-đạo trừ-danh này qua thăm các Hội-thánh họ.

Các nhà lãnh-đạo Hội-thánh đã tổ-chức những chiến-dịch Tin-lành ở ba thành-phố chính của đảo này. Thứ nhất ở Taipeh là Trung-tâm chánh-trị miền Bắc, kế ở thành-phố Taichung ở miền trung và thứ ba là ở thành-phố Tainan ở miền Nam. Bác-sĩ giảng mỗi nơi một tuần. Dân chúng ào-ạt đổ xô lại nghe giảng quá đông nên Hội-thánh lại phải dựng một trại bằng tranh tre. Tại Taipeh có một ngàn người đến dự-thính. Khi Bác-sĩ từ giả Taipeh đi qua Taichung thì một số đông thính-giả ở đây đi theo để nghe Bác-sĩ giảng nữa. Vì vậy số thính-giả tăng gấp đôi. Sự

hăng-hái, nhiệt-thành thẳng hơn sự xung-kích, và lúc bấy giờ có 4.000 thính-giả hay gấp đôi số ấy đã đến nghe Bác-sĩ giảng ở Tai-nan. Ai ai cũng nhớ mãi buổi nhóm làm chứng ơn Chúa cuối cùng tại Tai-nan.

Có trên 5.000 người ở Taichung và Tainan xưng đức-tin họ ra và có 460 người dâng mình làm Truyền-đạo tình-nguyên (không nhận phụ-cấp của ai cả). Hội chúng cũng đã dâng nữ-trang như nhẫn, giày chuyền v.v... trị giá độ 4.000 mỹ-kim để trợ cấp cho 295 Ban chứng-đạo vừa được tổ-chức. Nhiều bệnh-nhân được chữa lành dầu chính-quyền Nhật-bản cấm tổ-chức những buổi nhóm xúc dầu cầu-nguyện. Mỗi một nơi đều đầy những quang-cảnh vô-cùng cảm-động do Đức Thánh-Linh cáo-trách người ta về tội-lỗi : Thính-giả trở lại làm hòa nhau, xin lỗi nhau và công khai xưng những sự sai-lầm vi-phạm của mình. Tình thương-yêu lẫn nhau cùng tinh-thần hiệp-nhút đã chiến-thắng sự chia-rẽ và những điều thắc-mắc khác là những điều lâu nay đã làm tê-liệt nhiều Hội-thánh Chúa. Những bà mẹ ứa-lệ thấy con hoang-dàng họ bước đến xin lỗi. Cũng có nhiều bà vợ sẵn lòng tha-thứ chồng họ và trở lại chung sống với nhau.

Một người kia vừa nghiện rượu đánh bạc lại còn nghiện thuốc phiện nữa, nhưng được cứu-rỗi cách kỳ-diệu và được Chúa giải-cứ khỏi ách nô-lệ mà ông đã mang 40 năm dằng-dặng. Một cơn phẫn-hung lớn-lao về sự đọc Kinh-thánh và chứng-đạo đã nổ bùng ra giữa toàn thể Hội-thánh. Kết-qua là số tin-dò tăng lên cách lạ-lùng. Sau khi Bác-sĩ từ già Đài-loan thì có nhiều người xin chịu báp-têm. Trường Chúa-nhật của Hội-thánh Taichung rất được tấn tới và số học-viên tăng gấp đôi lên đến 200. Trong khu-vực này cũng có tổ-chức một Ban chứng-đạo và các ban-viên trung-tín hoạt-động trong các miền xung quanh trải qua ba năm sau cho đến khi người Nhật cấm-đoán. Tại thành-phố Tai-nan ở miền Nam thì có 400 Ban chứng-đạo được tổ-chức. Trong một chiến-dịch kia có một việc đặc-biệt đã xảy ra. Một vị Trưởng-lão của Hội-thánh ở Bắc Trung-hoa đến nghe Bác-sĩ giảng. Từ trước đến nay Bác-sĩ chưa từng gặp vị Trưởng-lão này và cũng chẳng ai nói gì về Trưởng-lão này với Bác-sĩ cả, nhưng một ngày kia Bác-sĩ được Đức Thánh-Linh bày-tỏ nên chỉ ngay vào vị Trưởng-lão ấy mà nói : « Ông là một kẻ giả-hình. » Vị Trưởng-lão ấy nghi là Mục-sư chi-hội ông đã chống-đối với ông nên đã tỏ cho Bác-sĩ biết. Tối hôm sau Trưởng-lão

ấy ngồi ở một chỗ khác để nghe giảng thì ngón tay Bác-sĩ cũng chỉ vào phía ông mà kết-án ông : « Ông là kẻ giả-hình. »

Vị Trưởng-lão ấy hết sức bối-rối, lo-lắng; ông sợ tội-lỗi kín giấu mình bị lộ ra nên bị đau thần-kinh. Hội-thánh liền sắp-đặt một buổi cầu-nguyện đặc-biệt xin Chúa chữa bệnh và nâng-đỡ ông dậy.

Một ngày kia ông quả-quyết là Mục-sư ông đã mách cho Bác-sĩ tất cả tội-lỗi ông nên ông dọa sẽ giết Mục-sư đi. Ông lập mưu mời Mục-sư đến nhà ông và sẽ bắt thần đâm chết Mục-sư. Nhưng các bạn-hữu biết rõ mưu-ác của Trưởng-lão này nên khuyên Mục-sư đừng nhận lời đến nhà ông ấy. Nhưng vị Mục-sư ấy cứ nhận lời nhứt định đến nhà vị Trưởng-lão Hội-thánh mình. Vừa khi Mục-sư mới đặt chân vào cửa nhà thì vị Trưởng-lão ấy dùng dao đâm vào Mục-sư. Mục-sư quý xuống và kêu-la với Chúa : « Chúa ơi ! xin cứu Trưởng-lão con. Vị Mục-sư quý xuống cầu-nguyện như thế nên vị Trưởng-lão kia đâm hụt, lưỡi dao trúng vào vách toát hai ra. Thấy thế vị Trưởng-lão ấy quý bên vị Mục-sư mình xưng hết tội-ác ra. Sau đó ông thật được Chúa tha tội-phạm mình và đã trở nên một tín-đồ tốt, hầu việc Chúa rất sốt-sắng.

Sau khi đã được chứng-kiến cuộc phẫn-hung lạ-lùng xưa nay chưa từng có trong lịch-sự Hội-thánh Chúa ở Đài-loan rồi thì Bác-sĩ Tiết xuống tàu ở Kaohsing trở về Thượng-hải. Bác-sĩ lần-lượt đi thăm viếng và giảng-dạy ở tỉnh Quảng-đông và khắp các tỉnh miền duyên-hải trước khi tiến sâu vào nội-địa lần nữa để đi đến tỉnh Anhwei.

Ông G.A. Birch thuộc Hội-Truyền-giáo nội-địa Trung-hoa tại Suancheng làm chứng về Bác-sĩ như sau : « Tin vui-mừng tôi báo cho các bạn hôm nay là cuộc phục-hung đã xảy ra ở đây do những buổi giảng dạy của Bác-sĩ Tiết. Các buổi nhóm được tổ-chức cho Hội-thánh Nội-địa Trung-hoa và Giám-lý tại thành-phố này. Mỗi ngày Nhà thờ đông nghẹt tinh-giả và người hỏi thăm Đạo Chúa. Các sứ-mạng Chúa ban cho Bác-sĩ rao giảng thật rất tinh-vi quý báu và toàn hảo. Đức Chúa Trời đã dùng Bác-sĩ để đức-dậy đời thuộc-linh tín-đồ, và cáo-trách dân-chúng khiến họ nhận biết sâu-xa tội-lỗi họ và dẫn-đưa họ đến sự ăn-năn thật, hết lòng xưng ra và lia bỏ. Tôi biết có người đã phá bỏ mấy làm thuốc lá của mình đi. Cũng có một người kia cờ bạc

vừa ăn được 87 mỹ-kim nhưng khi tin Chúa thì đem dâng số tiền ấy cho Chúa. Trong gia-đình tôi cũng có sự thay đổi lớn-lao. Đối-với tôi thì tôi có thể nói : « Chúa đã thi-thố những điều lớn-lao cho đời tôi và tôi vui-mừng lắm về những ơn phước ấy. Người giúp việc tôi thì vừa được cứu-rỗi. Mẹ anh ấy là một nữ tín-đồ nguội lạnh nhưng đã nóng lại nên bắt đầu dẫn-đưa bạn-hữu bà đến nghe giảng. Vợ của người bếp chúng tôi rất cứng lòng. Chúng tôi không hi-vọng chị ta tin Chúa, thế mà chị đã ăn-năn. Tôi thấy chị hai lần khóc-lóc thảm thiết làm chứng về Chúa và tạ ơn Ngài đã cứu chị. »

Bảy mươi Ban chứng-đạo đã được tổ-chức tại thành-phố này và người ta được biết rằng nhiều Ban cứ hoạt-động cho Chúa ít nhất cũng mười năm. Nhiều người hoặc được cứu-rỗi hoặc được phục-hồi do chiến-dịch này sau đã trở nên những vị Mục-sư, Truyền-đạo danh tiếng làm thủ-lãnh Hội-thánh Chúa ở miền Nam Anhwei. Bác-sĩ đã ghi một kỷ-niệm không bao giờ phai-lạt được trên đời sống thuộc-linh của các Hội-thánh toàn vùng ấy. Giáo-sĩ Gordon Dunn là Chủ-nhiệm của Hội truyền-giáo Nội-địa Trung-hoa tại lĩnh này trong năm 1953 có viết về Bác-sĩ Tiết rằng : « Tôi có nói chuyện với nhiều vị Truyền-đạo danh tiếng và là thủ-lãnh công-việc Chúa miền này là những người đã từng nhờ chức-vụ Bác-sĩ Tiết mà được phước và đã hoàn toàn dâng đời mình cho công-việc Đức Chúa Trời. »

Từ-giã Anhwei, Bác-sĩ Tiết về Hồng-kông và giảng ở đây từ ngày 14 đến 23 tháng 6 năm ấy. Lần này Bác-sĩ có dịp gặp ông Chung là bạn thân của Bác-sĩ. Ông Chung được cứu-rỗi do chức-vụ cô Hsieh là một nữ sinh-viên tốt-nghiệp Trường Kinh-thánh và thuộc trong vọng những người đã cộng-tác với Bác-sĩ. Sau khi đã được cứu-rỗi rồi, ông bà Chung tiếp-tục hầu việc Chúa ở Hồng-kông hay ở Kowlon và cũng thường hay đi xa để rao-giảng Tin-lành Chúa trong các chiến-dịch. Ngày mở lớp Kinh-thánh lần thứ V sắp tới nơi. Lòng Bác-sĩ rất lo-lắng về lớp này. Nhiều người khuyên Bác-sĩ nên tổ chức lớp này ở Amoy từ ngày 10 tháng 7 đến 9 tháng 8.

Khi trở lại thăm viếng những Hội-thánh ở miền Bắc và miền Nam là những Hội-thánh đã từng ném những cơn phục-hưng rồi thì Bác-sĩ rất đau lòng thấy một số trở lại nguội-lạnh, thiếu lòng kính-mến Đấng Christ. Ông cũng rất lưu tâm đến phong-trào bội đạo, những sự giảng-giải Kinh-thánh sai-lạc đang lan rộng nên

ông cầu-nguyện mong-mỗi tin-đồ được lập vững trên nền-tảng
Kì nh-thánh hơn.

Lúc bấy giờ có 1.600 đại-biểu từ các miền ở Trung-hoa và
các vùng định-cư Trung-hoa ở hải-ngoại được mời đến Amoy.
Những vị đại-biểu ấy đến từ Harbin, Bắc-kinh, Chê-fo, Nanking,
Thượng-hải, Hán-khâu, Phúc-châu, Đài-loan, Singapore, Penang,
Mã-lai, Phi-luật-tân v.v... Họ nói tiếng khác nhau nhưng hiệp
một trong Đấng Christ. Họ đến Amoy để nghe Bác-sĩ là người
mà phần đông trong vòng họ đã nhận được ơn phước thuộ-
c-linh. Họ ngủ-nghỉ trong 6 nhà trường và nhóm trong Nhà thờ
Ba-ngôi. Mỗi phái-đoàn thuyết-trình về sự tấn-tới của công-cuộc
tôn-chức Ban chứng-đạo. Trong buổi khai-mạc mỗi Phái-đoàn lên
bục tòa giảng hát một bài theo sở thích mình. Bà Chung phục-
vụ Chúa rất đắc-lực trong lớp Kinh-thánh này. Chẳng những bà
là một người âm-nhạc chuyên về dương-cầm rất sành-sỏi mà bà
cũng đã làm thông-dịch viên cho Bác-sĩ và giúp-đỡ Bác-sĩ cách
tận-tụy. Bài-giảng Bác-sĩ Tiết đã giảng trong lễ khai giảng lớp
Kinh-thánh này ở I Ti 1 : 3-30. Bác-sĩ chia ra những phần
nhỏ như sau :

- 1) Phân-biệt lẽ-thật và sự sai-lầm. (3-4).
- 2) Đuổi theo tình thương-yêu. (5).
- 3) Và sự nhu-mi (6-11)
- 4) Dâng sự vinh-hiến cho Đức Chúa Trời. (17)
- 5) Đánh trận tốt-lành. (12-18)
- 7) Giữ một lương-tâm tốt. (19-20)

Đây là một kiểu-mẫu rất tốt-đẹp Bác-sĩ đã dùng để giảng-
giải Kinh-thánh. Bắt đầu từ ngày sau thì mỗi ngày từ 7 đến 11
giờ buổi sáng và từ 7 đến 10 giờ rưỡi buổi tối đều có sự nhóm
họp học-hỏi Lời Chúa. Lúc bấy giờ là trung-tuần mùa-hạ. Ở
miền Nam thời-tiết rất nóng nhưng âm-thấp. Dầu vậy Bác-sĩ
Tiết tận-tâm dạy Kinh-thánh. Bác-sĩ bắt đầu từ đoạn một của
Sáng-thể Ký và cứ tuần-tự dạy cho đến đoạn chót của Khải-thị.
Những bài ấy không phải là bài giảng Tin-lành, cũng không
phải là sứ-mạng phục-hưng nhưng là những bài học hoàn-toàn
Kinh-thánh. Bác-sĩ trung-dẫn nhiều đoạn, nhiều câu Kinh-thánh
mà Bác-sĩ đã được từng-trải trong phạm-vi đời sống một cơ-đốc
đồ. Bác-sĩ luôn-luôn nhấn mạnh đến sự kêu-gọi, nên thánh và
dâng mình cho Chúa.

vừa ăn được 87 mỹ-kim nhưng khi tin Chúa thì đem dâng số tiền ấy cho Chúa. Trong gia-đình tôi cũng có sự thay đổi lớn-lao. Đối-với tôi thì tôi có thể nói : « Chúa đã thi-thố những điều lớn-lao cho đời tôi và tôi vui-mừng lắm về những ơn phước ấy. Người giúp việc tôi thì vừa được cứu-rỗi. Mẹ anh ấy là một nữ tín-đồ nguội lạnh nhưng đã nóng lại nên bắt đầu dẫn-đưa bạn-hữu bà đến nghe giảng. Vợ của người bếp chúng tôi rất cứng lòng. Chúng tôi không hi-vọng chị ta tin Chúa, thế mà chị đã ăn-năn. Tôi thấy chị hai lần khóc-lóc thảm thiết làm chứng về Chúa và tạ ơn Ngài đã cứu chị. »

Bảy mươi Ban chứng-đạo đã được tổ-chức tại thành-phố này và người ta được biết rằng nhiều Ban cứ hoạt-động cho Chúa ít nhất cũng mười năm. Nhiều người hoặc được cứu-rỗi hoặc được phục-hồi do chiến-dịch này sau đã trở nên những vị Mục-sư, Truyền-đạo danh tiếng làm thủ-lãnh Hội-thánh Chúa ở miền Nam Anhwei. Bác-sĩ đã ghi một kỷ-niệm không bao giờ phai-lạt được trên đời sống thuộc-linh của các Hội-thánh toàn vùng ấy. Giáo-sĩ Gordon Dunn là Chủ-nhiệm của Hội truyền-giáo Nội-địa Trung-hoa tại tỉnh này trong năm 1953 có viết về Bác-sĩ Tiết rằng : « Tôi có nói chuyện với nhiều vị Truyền-đạo danh tiếng và là thủ-lãnh công-việc Chúa miền này là những người đã từng nhờ chức-vụ Bác-sĩ Tiết mà được phước và đã hoàn toàn dâng đời mình cho công-việc Đức Chúa Trời. »

Từ-giã Anhwei, Bác-sĩ Tiết về Hồng-kông và giảng ở đây từ ngày 14 đến 23 tháng 6 năm ấy. Lần này Bác-sĩ có dịp gặp ông Chung là bạn thân của Bác-sĩ. Ông Chung được cứu-rỗi do chức-vụ cô Hsieh là một nữ sinh-viên tốt-nghiệp Trường Kinh-thánh và thuộc trong vọng những người đã cộng-tác với Bác-sĩ. Sau khi đã được cứu-rỗi rồi, ông bà Chung tiếp-tục hầu việc Chúa ở Hồng-kông hay ở Kowlon và cũng thường hay đi xa để rao-giảng Tin-lành Chúa trong các chiến-dịch. Ngày mở lớp Kinh-thánh lần thứ V sắp tới nơi. Lòng Bác-sĩ rất lo-lắng về lớp này. Nhiều người khuyên Bác-sĩ nên tổ chức lớp này ở Amoy từ ngày 10 tháng 7 đến 9 tháng 8.

Khi trở lại thăm viếng những Hội-thánh ở miền Bắc và miền Nam là những Hội-thánh đã từng nếm những cơn phục-hưng rồi thì Bác-sĩ rất đau lòng thấy một số trở lại nguội-lạnh, thiếu lòng kính-mến Đấng Christ. Ông cũng rất lưu tâm đến phong-trào bội-đạo, những sự giảng-giải Kinh-thánh sai-lạc đang lan rộng nên

ông cầu-nguyện mong-mỗi tin-đồ được lập vững trên nền-tảng Kinh-thánh hơn.

Lúc bấy giờ có 1.600 đại-biêu từ các miền ở Trung-hoa và các vùng định-cư Trung-hoa ở hải-ngoại được mời đến Amoy. Những vị đại-biêu ấy đến từ Harbin, Bắc-kinh, Chefoo, Nanking, Thượng-hải, Hán-khâu, Phúc-châu, Đài-loan, Singapore, Penang, Mã-lai, Phi-luật-tân v.v... Họ nói tiếng khác nhau nhưng hiệp một trong Đấng Christ. Họ đến Amoy để nghe Bác-sĩ là người mà phần đông trong vòng họ đã nhận được ơn phước thuộc-linh. Họ ngủ-ngủ trong 6 nhà trường và nhóm trong Nhà thờ Ba-ngôi. Mỗi phái-đoàn thuyết-trình về sự tấn-tới của công-cuộc tổ-chức Ban chứng-đạo. Trong buổi khai-mạc mỗi Phái-đoàn lên bục tòa giảng hát một bài theo sở thích mình. Bà Chung phục-vụ Chúa rất đặc-lực trong lớp Kinh-thánh này. Chẳng những bà là một người âm-nhạc chuyên về dương-cầm rất sành-sỏi mà bà cũng đã làm thông-dịch viên cho Bác-sĩ và giúp-đỡ Bác-sĩ cách tận-tụy. Bài-giảng Bác-sĩ Tiết đã giảng trong lễ khai giảng lớp Kinh-thánh này ở I Ti 1 : 3-30. Bác-sĩ chia ra những phần nhỏ như sau :

- 1) Phân-biệt lẽ-thật và sự sai-lầm. (3-4).
- 2) Đuổi theo tình thương-yêu. (5).
- 3) Và sự nhu-mi (6-11)
- 4) Dâng sự vinh-hiền cho Đức Chúa Trời. (17)
- 5) Đánh trận tốt-lành. (12-18)
- 7) Giữ một lương-tâm tốt. (19-20)

Đây là một kiểu-mẫu rất tốt-đẹp Bác-sĩ đã dùng để giảng-giải Kinh-thánh. Bắt đầu từ ngày sau thì mỗi ngày từ 7 đến 11 giờ buổi sáng và từ 7 đến 10 giờ rưỡi buổi tối đều có sự nhóm họp học-hỏi Lời Chúa. Lúc bấy giờ là trung-tuần mùa-hạ. Ở miền Nam thời-tiết rất nóng nhưng âm-thấp. Dầu vậy Bác-sĩ Tiết tận-tâm dạy Kinh-thánh. Bác-sĩ bắt đầu từ đoạn một của Sáng-thể Ký và cứ tuần-tự dạy cho đến đoạn chót của Khải-thị. Những bài ấy không phải là bài giảng Tin-lành, cũng không phải là sứ-mạng phục-hưng nhưng là những bài học hoàn-toàn Kinh-thánh. Bác-sĩ trưng-dẫn nhiều đoạn, nhiều câu Kinh-thánh mà Bác-sĩ đã được từng-trải trong phạm-vi đời sống một cơ-đốc đồ. Bác-sĩ luôn-luôn nhấn mạnh đến sự kêu-gọi, nên thánh và dâng mình cho Chúa.

Thử hỏi có giáo-sư Kinh-thánh nào dám làm một việc như thế không? Quả thật đây là một sự cố-gắng phi-thường của một người đã dạy toàn bộ Kinh-thánh chỉ trong một tháng thôi. Tất cả những bài dạy của Bác-sĩ đều được ghi chép lại và cũng trong năm ấy được xuất-bản thành sách. Sách ấy được tái bản ở Đài-loan năm 1952 dày 554 trang. Trong buổi nhóm bìa khóa, Bác-sĩ Tiết có nói: «Hỡi anh chị em yêu-dấu, công-tác của chúng ta trong 30 ngày đã xong. Trước mặt Đức Chúa Trời và người ta, tôi không hổ-thẹn vì đã nói với anh chị em tất cả điều gì Chúa đã truyền bảo tôi phải nói ra. Lúc ban đầu tôi sợ diễn-giả và dịch-giả thiếu sức. Nhưng đến hôm nay chúng tôi vẫn còn đứng trên bục tòa giảng này được. Trải qua một tháng Chúa đã giúp-đỡ chúng ta lần theo từng sách một để học trọn bộ Kinh-thánh. Và bây giờ đây quyển sách này thuộc về anh chị em. Anh chị em nên đem nó theo với mình về nhà. Tôi chỉ trao cho anh chị em « một chìa khóa », anh chị em phải cứ tiếp tục tự kê-cửu Kinh-thánh lấy. Kinh-thánh chứa-dựng đầy-dẫy những « kho-tàng » giấu kín rất quý-báu « mà anh chị em phải khám-phá tìm-kiếm lấy. Cầu xin Đức Chúa Trời đại-dụng anh chị em như những binh-linh thiên-chiến của Ngài trong những ngày sau rốt này. Tôi không biết ngày nào tôi sẽ qua đời về với Chúa, nhưng mỗi ngày tôi còn sống trên đất này tôi phải làm trọn phận-sự tôi là phân-phát điều Ngài đã giao-phó cho tôi. Như thế khi tôi phải làm chứng tôi sẽ bình-yên ngắm xem Đức Chúa Trời. Trải qua 30 ngày vừa rồi, tôi đã run-rẩy sợ-hải trước mặt Đức Chúa Trời hầu tôi có thể trình bày Lời Đức Chúa Trời cách thẳng-thắn được. Bây giờ công-tác tôi đã xong. Anh chị em phải trở về nhà, và tôi chỉ có thể hăng cầu nguyện cho anh chị em mà thôi, mong rằng công-việc Chúa do anh chị em phụ-trách sẽ kết-quả sai trái. Có chép rằng: « Ai gieo trong giọt lệ sẽ gặt-hái trong sự vui-mừng. » Tôi tin chắc Chúa không cho chúng ta tồ-chức Hội-đồng này cách vô-ích dẫu. Dầu chúng ta bị chống-đối và bị vu-cáo thì lương-tâm chúng ta vẫn trong-sạch trước mặt Đức Chúa Trời và người ta. Tôi đã tận-lực giảng Tin-lành chẳng phải để tìm-kiếm lợi-lộc đời này hay nhận lãnh lương-bổng của ai. Tôi cảm thấy như tôi đã ở trong lao-xá trải qua một tháng nay. Nhiều người đã muốn gặp tôi nhưng tôi đã cáo-lỗi vì không thể tiếp-rước được. Xin tha-thứ cho tôi vì tôi không thể làm gì khác hơn nữa, bởi tôi rất bận-rộn. Tôi không có đủ thì-giờ để ngồi nói chuyện. Mỗi ngày tôi phải lo sửa-soạn

thức-ăn thuộc-linh cho anh chị em. Tôi cũng không có đủ thì-giờ để bóc các thư-từ tôi đã nhận được. Tôi cất các thư ấy và sẽ đọc trong những ngày đi trên tàu thủy. Xin Chúa ban phước cho anh chị em và đưa dẫn anh chị em về đến nhà được bình-yên và ai nấy sẽ cứ sốt-sắng tiếp-tục kê-cứu Kinh-thánh. Anh chị em nhận-lãnh cách nhưng-không thì phải ban cho cách nhưng-không vậy. Hãy chia-sẻ những ân-diễn anh chị em đã nhận được cho những kẻ khác. Cầu xin Chúa ban thêm cho anh chị em nhiều ơn-phước hơn nữa. Xin nhớ rằng ban cho ít thì sẽ nhận lãnh được ít. Rốt lại, xin Đức Chúa Trời ở cùng anh chị em cho đến khi Ngài trở lại. Amen.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯỜI

NGÀI PHẢI DẤY LÊN (1936-1938)

DÃ cố-gắng phục-vụ Chúa ở Amoy như thế rồi, đáng lẽ phải nghỉ-ngơi một thời-gian nhưng Bác-sĩ chẳng chịu nghỉ phút nào cả. Nhật thấy Chúa đang ban cho phương-tiện để rao-truyền Tin-lành nên ông cứ tiến-tới bắt lấy dịp-tiện dự giảng trong nhiều chiến-dịch Tin-lành tại các thành-phố đông-đức như Quảng-đông, Hồng-kông, Kowlon trước khi xuống tàu qua Singapore, để đi Sarawak và Bót-nê-ô.

Vi tàu thủy đi Bót-nê-ô trễ nên tin-đồ ở Singapore lợi-dụng dịp-tiện tổ-chức một lớp huấn-luyện các vị lãnh-tụ của Cơ-đốc Truyền-đạo đoàn. Cuộc bầu-cử nhân-viên ban trị-sự đoàn lần thứ hai này cũng được đặt dưới sự cố-vấn của Bác-sĩ.

Miền Bắc Bót-nê-ô hoặc dưới quyền bảo-hộ của Anh hay Hòa-lan thì Hội-thánh Hoa-kiều tại đây khá phồn-thịnh. Người ta chọn thành-phố Sibú trong tỉnh Sarawak để tổ-chức một chiến-dịch Tin-lành mời Bác-sĩ Tiết giảng. Có 1583 người ăn-năn tội và tin-nhận Đấng Christ. Chiến-dịch khởi đầu từ ngày 21/9 mãi đến 1/10 mới bế-mạc. Tin-lành Chúa rao-giảng ra ở đây cách rộng-rãi đến nỗi chẳng mấy gia-đình trong thành-phố này hoặc các thành-phố lân-cận không được nghe đến. Có một Hoa-kiều hiện đang sống ở Luân-đôn là người đầu tiên tiếp-nhận

hạt giống Tin-lành trong chiến-dịch này. Lúc ấy ông chỉ là một cậu bé con sống với bà con bên đó. Cậu chẳng quan-tâm đến Tin-lành. Nhưng những truyện-tích lạ-lùng và rất hấp-dẫn của Kinh-thánh cùng những lễ-thật của Cơ-đốc-giáo đã ấn-trượng sâu-xa trong tâm-trí cậu. Cậu lần lần lớn lên và lạc xa khỏi Đức Chúa Trời. Nhưng sau nhiều ngày hạt giống Tin-lành lại mọc và kết-quả. Khi cậu thành-nhơn thì cậu tìm gặp Đấng Christ tại Luân-đôn.

Chẳng những có nhiều tội-nhơn ăn-năn tội và tiếp nhận Cứu-Chúa trong chiến-dịch này mà có hơn 100 con-cái Chúa đã được cảm động dâng trọn đời mình cho công-tác Đức Chúa Trời nữa. Chỉ riêng về thành-phố Sebu đã có 80 Ban chứng-đạo được thành-lập và trong các thành lân-cận thì có 38 Ban. Hội-thánh cũng gởi bốn thiếu-nữ qua Nanking học Kinh-thánh để về phục-vụ Chúa.

Chiến-tranh đã làm đau-khổ tin-dò Chúa ở Bọt-nê-ô cũng như ở những xứ khác. Dầu vậy các Ban chứng-đạo cứ tiếp-tục hoạt động cho Chúa trải qua thời-gian Nhật chiếm-đồng đảo này. Anh chị em tin-dò ở đây đã can-dảm chịu đựng và chiến thắng bao sự nguy-hiểm khó-khăn.

Từ-giã Bọt-nê-ô, Bác-sĩ trở lại Singapore và giảng-dạy Kinh-thánh cho một Hội-dồng từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 12. Ông dùng Xuất Ai-cập ký, Lê-vi ký, Dân-số ký, Giô-suê, Đa-ni-ên để giảng-dạy và ứng-dụng ý-nghĩa thuộc-linh trong đền-tạm và cả các cửa lễ cho Hội-dồng. Bác-sĩ cũng dùng Tin-lành Lu-ca, thơ La-mã và Giu-de để giảng-dạy cho Hội-dồng. Ngày 22-12 Bác-sĩ xuống tàu S.S. Conte de Verdis để trở về Thượng-hải. Lòng yêu-thương và thái-độ kính-chuộng của tin-dò đối với Bác-sĩ đã khiến cho một Phái-viên báo Straits Times chú-ý nên trong tờ báo xuất bản ngày 3-12-1936 có bài nói về Bác-sĩ như sau : « Một người Trung-hoa còn trẻ tuổi đứng trên boong tàu Ý-dại-lợi hiệu Conte Verdis tại bến tàu Singapore đêm qua. Có 500 người khóc-lóc khi tiễn đưa ông. Ông ấy chính là Bác-sĩ Tống-thượng-Tiết, một vị Truyền-đạo Trung-hoa. Ông lên đường trở về Trung-hoa sau một chiến-dịch Tin-lành thứ hai ở đây. Có hơn một ngàn tin-dò Trung-hoa tiễn đưa ông. Họ cầm cờ đứng vây ở trên bến tàu. Họ ô-ạt tiếp vào phòng đợi, phòng làm việc của hãng tàu. Bác-sĩ Tiết giảng cho họ một bài

ngán. Sau đó họ sung-sướng nheo miệng tươi cười ; nhưng một phần nửa tỉnh-giả lại khóc. Một số lại đứng yên-lặng, còn một số khác nữa lại rất xúc-dộng : Những người ấy đang tiễn-dưa một Người đã làm cho hằng ngàn người Trung-hoa trở lại Đạo Đấng Christ. Ông ấy trước đây đã bị giam giữ và chữa bệnh trong một nhà thương loạn-trí ở Hiệp-Chủng quốc và hiện Ông là một Nhà Truyền-đạo Tin-lành rất sốt-sắng của nước Trung-hoa và ông là người Trung-hoa. Bác-sĩ là người đã dùng phương-cách không chánh-thống để khiến chính ông và Cơ-đốc-giáo ra mới và vì thế thường làm buồn những kẻ tự xưng là theo đạo chánh-thống. Bác-sĩ đã đi nhiều cuộc hành-trình chớp nhoáng thăm xứ Mã-lai và bất cứ Bác-sĩ đến đâu Bác-sĩ cũng để lại nhiều người mới ăn-năn tội tin-nhận Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. Đem qua tôi đứng nhìn xem Bác-sĩ giảng trên tàu Conte Verdis. Xung quanh Bác-sĩ có hằng trăm tín-dồ Trung-hoa ở Singapore đứng. Phần đông người trong vòng họ là nam nữ lao-công và cũng có nhiều thanh-niên ưu-tú và mỹ-lệ nữa. Bác-sĩ đã biến boong tàu thành một phòng truyền-đạo bất thường. Những tín-dồ mang phù-hiệu và cầm cờ có hình thập-tự-giá của Ban Trung-hoa Cơ-đốc Truyền-đạo thì chăm-chỉ nhìn ông không nháy mắt. Ông nói ít lời và thường thường là những lời rất thân mật với những người ở gần ông. Thế rồi thừa dịp một người bắt giọng hát câu đầu của một bài thánh-ca tức thì mỗi người đều rập-ràng hát theo. Những vị quản-lý, những hành khách, nhân-viên bến tàu hoặc những sĩ-quan trên tàu ngạc-nhiên nhìn họ. Những người ngạc-nhiên hơn hết là một số Linh-mục từ La-mã trở lại Viễn-dông để truyền-giáo. Tôi chú-ý thấy có hai vị nữ tu-sĩ hết sức chăm-chỉ nhìn những lá cờ có hình thập-tự-giá đang phấp-phới bay trên sân tàu. Họ lạ-lùng không biết việc gì đã xảy ra và chắc cũng chẳng bao giờ nhận ra được Bác-sĩ Tiết trẻ-trung kia là người có bộ-tịch như một thủ quần-vợt hơn là một vị Truyền-đạo. »

Đầu năm 1937 Bác-sĩ Tiết đi giảng một vòng nữa ở miền Bắc. Lúc bấy giờ ngòi chiến tranh Hoa-Nhật đang hăm-he nổ bùng, chánh-phủ Trung-hoa lại bị đảng Cộng-sản đe-dọa và thúc-dây nữa. Dầu vậy Bác-sĩ cứ đi ra truyền-đạo và được Chúa ban ơn có những dấu-kỳ phép lạ cập theo. Bác-sĩ đến giảng lời Chúa ở Chefoo, Tientsin, Bắc-kinh, Paoting, Taiyuan, và nhiều đô-thị khác nữa. Hầu hết số nữ học-sinh của Trường Trung-học Tin-lành ở Chefoo chưa tin Chúa thì nay đều tiếp-nhận Đấng Christ làm

Cứu-Chúa họ. Rất nhiều cô hiện còn phục-vụ Chúa ở rải-rác đây đó trong nhiều thành-phố. Tại Taiyuan là tỉnh-ly của tỉnh Shansi thì không có nhà thờ nào có đủ chỗ chứa thỉnh-giả cả Dân chúng toàn tỉnh rủ nhau kéo đến nghe Bác-sĩ. Người ta bèn dựng một cái trại để có thể chứa một ngàn người. Vào ngày 27-6 trong buổi khai-mạc chiến-dịch này, Bác-sĩ nhìn biết một số tín-đồ từ Pingyao đến dự. Và Pingyao là một thành-phố ở về phía nam mà Bác-sĩ đã đến giảng trong tháng 5 năm 1933. Thật tri-nhớ Bác-sĩ rất dai. Trong các buổi giảng tại thành-phố ấy Đức Thánh-Linh thật hành-động đặc biệt nhưng nhiều người vấp-phạm vì thái-độ tức-giận của Bác-sĩ. Bởi vậy Bác-sĩ nắm lấy dịp-tiện này để tự biện-hộ : « Năm 1933 tôi đến cùng anh chị em tôi còn xác-thật lắm. Nhưng tôi mong rằng anh chị em sẽ thấy có sự thay đổi trong tôi và thấy tôi khá hơn và thiêng-liêng hơn ! »

Trong 6 ngày Bác-sĩ giảng-day tại đây có trên 300 người nhận được những ơn-phước thuộc-linh và rất nhiều người khác được chữa lành bệnh-tật. Chiến-dịch này kết-liệu vào ngày 5 tháng 7 tức hai ngày trước lễ Song-Thất và khi biến-cố xảy ra ở cầu Marco Polo thì cuộc chiến-tranh Hoa-Nhật sắp bùng nổ. Bầu không-khi chánh-trị căng-thẳng và chiến-tranh không thể tránh được nên Bác-sĩ Tiết liền lên đường trở về Thượng-hải chờ không đi Bắc-kinh.

Giáo-sĩ A. T. F. Reynolds thuộc Hội Truyền-giáo Nội-địa Trung-hoa có dịp dự Hội-đồng ở Taiyuan cùng đi một chuyến xe lửa với Bác-sĩ. Ông ra ga khá sớm để mua vé xe. Sau đó ông thấy một nhóm tín-đồ ra ga mua vé xe cho Bác-sĩ. Họ mua vé và tìm một chỗ ngồi cho Bác-sĩ gần chỗ của Giáo-sĩ. Nhưng Giáo-sĩ biết Bác-sĩ Tiết không ưa và tỏ ra không nhã-nhận với người ngoại-quốc lắm nên Giáo-sĩ ít để ý đến Bác-sĩ. Giáo-sĩ chỉ nói chuyện với các tín-đồ khác đồng đi một toa xe ấy. Trong lúc trò chuyện họ lại bàn-luận đến Ban Co-đốc chứng-đạo là một Ban chứng-đạo gồm toàn tín-đồ Trung-hoa đang hoạt-động cho Chúa rất kết-quả ở Shansi dưới sự lãnh-đạo của Mục-sư Đa-vít Yang. Từ trước đến nay Bác-sĩ Tiết chưa hề biết đến công-tác này nên sau khi đã được nghe hỏi-lâu rồi thì Bác-sĩ nghiêng qua hỏi Giáo-sĩ Reynolds và xin Giáo-sĩ cắt-nghe thêm. Thế rồi suốt qua cả ngày sau hai người quen thân nhau và trò chuyện rất vui-vẻ. Lâu lâu họ cũng ngủ thiếp đi vì quá mệt. Bác-sĩ Tiết giảng-day đã mệt-

nhọc trong các chiến-dịch và đáng lẽ ông đi hạng nhứt có giường ngủ để dưỡng sức nhưng ông lại chọn hạng ba để phải từng hồi từng lúc kê đầu trên tay ngủ thiếp đi.

Khi đã đến nơi rồi Bác-sĩ mời Giáo-sĩ Reynolds cùng đi với ông đến thăm một Hội-thánh và ăn chung với nhau trong một quán cơm. Sau một cuộc hành-trình vất-vả họ sung-sướng cảm-ơn Chúa được rửa mặt bằng nước nóng rồi ngồi uống nước trà đợi bữa ăn tối. Nhưng Bác-sĩ không chịn bỏ phí một phút nào cả nên liền bắt đầu thảo nhựt-ký mình rồi chỉ trong một phút bản thảo đã xong thì Bác-sĩ liền chép lại cách sạch-sẽ đẹp-đẽ.

Năm 1937 Bác-sĩ định mở một lớp Kinh-thánh lần thứ 3 ở Phúc-châu vào cuối tháng 7. Lớp Kinh-thánh này cũng có nhiều đặc-điểm như hai lớp trước. Nhưng vì chiến-cuộc nên sinh-viên không đông bằng. Ngày 13 tháng 8 Bác-sĩ trở về Thượng-hải và cũng trong ngày ấy Thủy-quân Nhật-Hoàng đổ bộ công-hãm thành-phố này.

Bác-sĩ bắt chặp cả tình-hình chiến-tranh có cơ lan-rộng ra mãi cứ nhứt-định xúc-tiến chương-trình truyền-đạo nên đi lên miền Bắc và Tây-Bắc. Ông bắt đầu giảng ở đô-thị Sian là tỉnh-ly của tỉnh Shansi. Chương-trình giảng-day của ông luôn luôn khá nặng. Ông tự hướng-dẫn giờ ca-hát mỗi ngày và trong khi giảng Hội chúng lại hát đến những bài hát ngắn hay những điệp-khúc nữa khiến giờ giảng-day rất lâu. Ông giảng những bài giảng cũ ông rất ưa thích ; có thể nói là những « bài giảng ruột » của ông là : Chiền lạc-mất, Bài Giảng trên Núi, Người giàu-có và La-xa-rơ, Bài Nhạc yêu-thương : I Thơ Cô-rin-tô 13. Dầu thân-hình mảnh-khảnh nhưng ông đã tận-lực giảng những bài giảng này cách linh-động và đôi khi cũng bi-dát nữa.

Một ngày kia ông giảng về đề-tài Vua Sau-lo và dân A-ma-léc. Trong khi đang giảng ông cởi áo dài trắng ông đang mặc và cuốn tròn lại rồi giấu dưới áo sơ-mi nhưng để phồng trước bụng để cho hội-chúng biết đó là tội-lỗi giấu-kin tội-nhân không chịu xưng ra và lia bỏ đi. Thế rồi ông vừa giảng vừa ví-dụ là mỗi lần tội-nhơn xưng tội-lỗi ra thì ông lại kéo áo dài kia ra một chút cho đến khi xưng hết tội thì kéo hết áo ra và xé nát. Sau đó ông reo lên : Ha-lê-lu-gia. Cả Hội-chúng đồng đứng dậy như một người hát tôn-vinh Chúa : « Lạy Chúa Jê-sus ! Xin hãy ngự vào lòng con ! Lòng con còn có chỗ để tiếp-rước Ngài. »

Một Giáo-sĩ của Hội Truyền-giáo Báp-tít Anh có dự các buổi giảng này không đồng-ý về các lời người ta chỉ-trích Báp-tít. Ông tỏ-bày cảm-tưởng mình như sau : « Đối với tôi thì đây thật là Cơ-đốc-giáo đã được biên chép trong Tân-uớc. Những bài giảng rất hùng-dũng, sinh-dộng và chặt-chẽ ; Đức Thánh-Linh đã giảng trên chúng tôi. Sau mỗi buổi giảng có nhiều người nhứt định tin-nhận Cứu-Chúa... Thật rất cảm-dộng... Sau khi chiến-dịch bề-mạc thì những Ban chứng-dạo được thành-lập và ảnh-hưởng Tin-lành lan-tràn khắp cả đồng-bằng Sian. Chúng ta thấy rõ là Chúa đã sửa-soạn chức-vụ những vị Truyền-dạo giàu ân-tứ để phục-vụ Chúa giữa dân-sự Ngài ở Trung-hoa và đủ sức chịu-dựng những sự thử-thách ác-liệt của chiến-cuộc Hoa-Nhật... »

Một nữ tín-dồ hữu-danh vô-thực kia nghiên thuốc phiện rất nặng nhưng đi nghe Báp-tít giảng và gặp được Chúa nên trở nên một phụ-nữ phục-vụ Chúa rất sốt-sắng tại chi-hội Lanchow trong tỉnh Kansu.

Cuộc chiến-tranh bùng nổ giữa Hoa-Nhật nên Báp-tít không thể đi giảng ở ngoại-quốc được. Mãi đến năm 1938 Báp-tít mới được mời qua giảng ở Thái-lan (Siam). Và đây là lần thứ nhứt Báp-tít được dịp đến thăm xứ này. Nhưng không phải các Hội-thánh xứ này chánh-thức mời bèn là bạn hữu ông mời đến chia ơn sẽ phước cho con-cái Ngài. Cô Margaret McCord thuộc Hội Truyền-giáo Trưởng-lão Mỹ thuật lại thế nào cô cùng một nhóm tín-dồ Trung-hoa ở Thái-lan đứng đợi đón tiếp Báp-tít ở bến tàu. Ấy là phái-đoàn được cử đi rước Báp-tít vậy. Khi Báp-tít đến thì họ thấy nét mặt Báp-tít thon-thon, miệng tủm-tủm cười, cặp mắt đen ngáy, lại thêm mái tóc tỏa trên trán khiến nhiều người có cảm-tình ngay.

Các buổi nhóm họp được tổ-chức tại Nhà-thờ của Hội-thánh Báp-tít do Tấn-sĩ Grosbeck xây-dựng. Vì nghe đồn Báp-tít Tiết là một Truyền-dạo giảng rất kích-thích thính-giả nên các giáo-sĩ đã không có cảm-tình với ông mà tỏ ý bối-rối khi thấy Báp-tít đến nữa. Nhưng tín-dồ Trung-hoa thì nồng-hậu hoan-nghênh tiếp rước Báp-tít. Trong thời-gian ông ở Thái-lan thì ông là khách quý của Mục-sư Boon Mark. Trải qua một tháng Báp-tít giảng mỗi ngày hai lần : Buổi sáng giảng cho tín-dồ và tối giảng cho người ngoại. Có hằng ngàn người đua nhau đến nghe Báp-tít giảng và tổng-cộng có gần 700 người trở lại với Chúa ; trong số những người ấy có cả vị Mục-sư đương chức và vợ ông nữa. Có độ 12

người hay hơn số ấy dâng trọn đời mình để phục-vụ Chúa và có 200 tin-dò gia-nhập vào 70 Ban chứng-đạo. Họ hứa nguyện mỗi tuần ít nhất đi ra làm chứng cho Chúa một lần. Mỗi tháng họ nhóm nhau lại một lần để phúc-trình về công-tác và từng-trải họ. Họ cũng tổ-chức những buổi truyền-đạo thường-xuyên và những buổi nhóm họp kê-cứu Kinh-thánh, thờ-phượng Chúa nữa. Chúng tôi nhận được tin là những Ban chứng-đạo này cứ hoạt-dộng cho Chúa mãi đến năm 1954. Cô McCords thuật lại rằng từ trước đến nay cô chưa từng thấy đời thuộc-linh tin-dò ở Thái-lan được đầy-dức như thế. Quả thật Chúa đã nhậm-lời cầu-nguyện của con-cái Ngài từ 30 năm nay hằng xin rằng : « Lạy Chúa, xin Ngài ban cho chúng con một cơn phẫn-hung. » Từ Thái-lan Bác-sĩ Tiết đi qua Đông-dương một tháng giảng trong các Hội-đồng. Ông-phước Chúa đổ xuống do cuộc thăm viếng của Bác-sĩ tồn-tại khá lâu vì mười lăm năm sau, mỗi khi ôn lại những tuần-lễ đầy phước-hạnh ấy thì các giáo-sĩ và tín-dò Trung-hoa đều được hăng-hái thêm. Đức Chúa Trời quả có đại-dụng Bác-sĩ đem sự phục-hung đến cho Hội-thánh Chúa ở nước Việt-nam. Ai ai cũng công-nhận rằng sự giảng-day của Bác-sĩ Tiết đã đem lại rất nhiều ơn-phước và kết-quả thật lớn lao không có Mục-sư ngoại-quốc nào hoặc từ Âu hay Á-châu có thể sánh kịp. Các tín-dò Trung-hoa lẫn Việt-nam nhóm-họp đông-đúc để nghe Bác-sĩ. Bác-sĩ dùng một thông-dịch viên biết cả tiếng Anh và tiếng Quảng-đông nữa. Nhiều người mới gặp Bác-sĩ lần thứ nhất rất ngạc-nhiên về cách ăn-mặc đơn-giản của Bác-sĩ. Bác-sĩ cũng chẳng muốn người ta chung-đọng gì trên tòa giảng cả. Về bề ngoài chẳng có gì chứng-tỏ Bác-sĩ Tiết là một học-giả hay là một Nhà Truyền-đạo trứ-danh. Ông thiếu nhần-nại đối với những người có vẻ kiêu-ngạo, ích-kỷ. Ông cũng hết sức cẩn-thận trong hành-vi cử-chỉ mình để tránh khỏi điều gì tỏ ra vẻ xa-vọng. Ông rất ghét người nói chuyện gẫu.

Sau khi giảng xong ông không chịu nghỉ-ngơi. Gánh nặng chức-vụ cứ đè trĩu trên ông ; tâm-trí ông luôn luôn căng-thẳng. Quả thật Bác-sĩ Tiết là một sứ-giả phục-hung rất đầy ơn và quyền-năng Chúa nhưng cũng có một vài nhược-điểm và một ít tánh-tình kỳ-cục. Ví-dụ trong khi thuật truyện-tích Kinh-thánh và làm điệu-bộ ông đã nhò vào mắt thông-dịch viên khiến cho người ấy mất bình-tĩnh. Lần khác ông đã nặng lời quở trách một chấp-sự Trung-hoa khiến ông ấy mất mặt trước Hội-chúng chỉ vì ông những-nhưng với tất cả lời kêu-gọi mời-mọc của

Bác-sĩ. Một dịp khác ông yêu-cầu mỗi vị Mục-sư Truyền-đạo chép tất cả những vấn-đề cầu-nguyện đặc-biệt trên một mảnh giấy, ký tên rồi trao cho ông. Nhưng ông lại không chịu nhận giấy của một người kia vì ông cho người ấy là giả-hình, dầu ông chẳng nhìn đến tên người ấy và chẳng biết người ấy tá ai cả. Mà thật thế, người ấy là một tín-đồ sa-ngã thối lui từ lâu. Bác-sĩ Tiết là người chẳng bao giờ dùng chịu sự giả-hình, sự kiêu-ngạo; ông là thù số một của bất cứ điều nhượng-bộ nào của xác thịt.

Hội-thánh Chúa ở Chợ-lớn, Sài-gòn và các nơi khác ở nước Việt-nam còn ghi nhớ cuộc thăm viếng giảng-dạy đầy linh-ân của Bác-sĩ. Ai ai cũng dâng lời cảm tạ Chúa về những kết-quả kỳ-diệu. Những người nhận được ơn phước do chức-vụ Bác-sĩ lúc bấy giờ còn làm chứng lại. Như thế những kết-quả chức-vụ Bác-sĩ tồn-tại khá lâu vậy. Có nhiều bệnh-nhân được chữa lành. Nhiều đời thuộc-linh được sâu-nhiệm hơn. Nhưng ban chứng đạo được thành-lập vẫn còn hoạt-dộng đến ngày nay. Cũng có một số tín-đồ lúc ấy bắt chước phương cách và cả điệu-bộ Bác-sĩ Tiết trong khi giảng và làm chứng, nhưng chẳng bao lâu họ tự nhận thấy họ thiếu quyền-năng. Họ không được đầy-dẫy quyền-năng Thánh-Linh như Bác-sĩ nên dầu có bắt chước điệu bộ cũng vô-ích thôi.

Bác-sĩ Tiết đi thăm viếng và giảng-dạy ở miền Tây Nam Trung-hoa vào mùa hè năm 1938. Giáo-sĩ G.E. Maccalf thuộc Hội Truyền-giáo Nội-địa Trung-hoa làm chứng như sau : « Các Hội-thánh Chúa ở Kunming, tỉnh-ly tỉnh Yunnan được đẩy-dữc lên cách kỳ diệu mà từ xưa nay chưa từng thấy. Có ba tín-đồ thuộc bộ lạc Lisu đến nghe Bác-sĩ Tiết giảng và khi trở về Hội-thánh họ thì Chúa đã dùng họ để phẩn-chấn Hội-thánh. Đức Thánh-Linh đồng công với họ nên có nhiều người xưng tội-lỗi ra và lia bỏ. Tín-đồ sốt-sắng đi ra cứu-vớt những kẻ hư-mất. Bác-sĩ cũng có dịp đến giảng ở thành-phố xinh-đẹp Tali là thành-phố được mệnh danh « Nước Thụy-sĩ của Trung-hoa. » Tại đây có những người Thượng, người Tây-tạng chung sống và buôn bán với người Trung-hoa ở các phố chợ. Bác-sĩ đã giảng dạy ở thành phố này và thành-lập những ban chứng-đạo, thúc-giục họ đi ra làm chứng Tin-lành ở vùng lân cận. Dầu vậy thì miền Tây Nam này chưa sẵn-sàng cho một cuộc phục-hưng nên các chiến-dịch Tin-lành Bác-sĩ Tiết tỏ-chức giảng-dạy ở đây không kết-quả như

các miền kia. Bác-sĩ lưu-ý rằng bên cạnh ông có nhiều người hy-sinh, tận-tụy phục-dịch Chúa là các tín-dồ Trung-hoa và các giáo-sĩ. Lời ấy chứng tỏ ông nhuần-thấm tinh-thần khiêm-nhường. Ngày ông trở về đến Thượng-hải thì các bạn-hữu ông nhận thấy rằng : « Ông bây giờ khiêm-nhường hơn ; Ông cũng tỏ ý muốn làm Truyền-đạo một vùng mà thôi. »

Một lần kia, trong giờ trò chuyện hàn-huyên với bạn thân ông đã tỏ nỗi lòng : « Có nhiều người tài giỏi hơn tôi ! Về sự giải nghĩa Kinh-thánh thì tôi không bằng Ông Watchaman New. Về ơn Truyền-đạo thì tôi đâu được như ông Wang Minh Tao. Về văn-chương thì tôi không sánh kịp ông Marcus Cheng. Về nhạc thì tôi thua xa Ông Ti-mô-thê Chao. Còn về đức-tính nhẫn-nại tôi không có như Ông Alfred Chow. Còn như kẻ là một nhân-vật trong xã-hội thì tôi không có ân như ông Kế-chi-Văn. Nhưng tôi có một điều trội hơn họ là trong khi phục-vụ Chúa thì tôi phục-vụ hết cả sức-lực tôi có. »

Phải tất cả các người ấy đã được Chúa đẩy lên để làm chứng-nhan cho Chúa giữa thế-hệ này. Bác-sĩ Tiết rất kính-trọng họ nhưng ông cũng không nể-nang bày-tỏ ý-kiến ông về họ nếu cần. Mục-sư Ti-mô-thê Chao đã nhứt định lia khỏi Trung-hoa, trốn qua Nam-hải để tránh khỏi sự tàn-bạo của đạo quân xâm-lãng Nhứt hoàng.

Bởi vậy Bác-sĩ Tiết đã cảnh-cáo Mục-sư Chao : « Nước Trung-hoa chúng ta đang đau-khổ quằn-quại dưới tay bạo-tàn của quân xâm-lãng. Chúng ta phải ở lại đây để giúp đỡ và an-ủi anh em đồng-bào. Nếu anh chạy chốn ra ở hải-ngoại để tránh khỏi chức vụ Đức Chúa Trời đã giao phó cho mong tìm kiếm một đời sống dễ-dàng sung-sướng hơn thì Đức Chúa Trời sẽ hình phạt anh và đuổi anh về đây lại. »

Mà quả đúng như lời Bác-sĩ đã nói : những ai tưởng chạy qua Java để trốn-tránh thì đều bị đạo binh Nhứt hoàng đuổi theo kịp và họ gặp nhiều nỗi khốn-khò lớn-lao ở đó nên khi chiến cuộc kết-liệu thì người ta lại thấy ông Ti-mô-thê Chao trở về Thượng-hải. Thế là lời tiên-tri và cảnh cáo của Bác-sĩ được ứng-nghiệm.

Vào tháng 8 năm 1938 Bác sĩ về đến Thượng-hải sau một cuộc hành-trình Truyền-đạo. Được tin Bác-sĩ đã về ông Mục-sư Shih liền đến thăm. Ông Shih rất cảm-động khi gặp lại Bác-sĩ

vì nhận thấy lần này Bác-sĩ rất khiêm-nhường và có thái-độ trầm-lặng hơn. Bác-sĩ tỏ nỗi lòng với ông Shih rằng : « Khi đứng trên tòa giảng tôi không còn muốn quở trách thính-giả nữa. Bây giờ tôi thích giảng về những vấn-đề xây-dựng, đem lại sự an-ủi thính-giả. Anh xem, thời-gian đã thay đổi... »

Những lời tâm-sự như thế cảm-động thắm-thía những ai đã từng quen biết Bác-sĩ Tiết lâu nay. Thật dầu Bác-sĩ có ít nhiều tật riêng bề ngoài như thiếu nhả nhặn, thiếu nhẫn-nại, nhịn-nhục và hay tố-cáo quở trách nặng những kẻ phạm tội thì cũng không phải vì đó mà hằng ngàn người không kính-mến ông là một « Tiếng kêu trong đồng vắng » : Một sứ-giả của Đức Chúa Trời. Tên tuổi ông rất quen thuộc giữa các gia-đình Trung-hoa, và vẫn là một kỷ-niệm êm-đẹp sanh-sản thêm ra hằng trăm hằng ngàn kỷ-niệm khác nữa. Một phụ-nữ kia được tái-sanh trong một buổi giảng của Bác-sĩ Tiết 15 năm về trước và hiện phục-vụ Chúa tại Phi-luật-tân. Một lần kia người ta xin bà làm chứng về Bác-sĩ Tiết thì mắt bà liền sáng tỏ lên, giọng bà dịu lại và bà nói cách âu-yếm rằng : « Ai-ya ! Sung Por-sir ! Ôi-cha, Bác-sĩ Tống-thượng Tiết à ! »

Thật tận tâm-tâm của tín-đồ khắp nơi đều ghi ơn vị Tiên-tri Giảng Báp-tít Trung-hoa kia mà Chúa đã đẩy lên đề kêu-gọi Hội-thánh Chúa đến sự ăn-năn.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI MỐT

THIỆU-ĐỐT VÌ CHÚA (1938-1939)

Mùa hè nóng-nực năm 1938 vừa qua thì Bác-sĩ Tiết lại xuống tàu tiến đến miền Nam để thăm Singapore lần thứ tư. Hội-thánh ở đây sắp-đặt tổ-chức một Hội-đồng bồi-linh trong 10 ngày. Tin-đồ nhóm lại cách sốt-sắng và có linh-năng như những cuộc thăm-viếng giảng-day mấy lần trước của Bác-sĩ vậy. Kết-quả có 15 Ban chứng-đạo mới được thành-lập thêm và tổng-cộng cả cũ lẫn mới được 183 Ban. Ấy là tại thành-phố Singapore mà công-tác Bác-sĩ Tiết được tồn-tại lâu dài dưới hình-thê tổ-chức. Chẳng những Bác-sĩ đã tổ-chức tại đây một Đoàn Truyền-đạo mà thôi nhưng đến ngày 14-5-1937 một Trường Kinh-thánh cũng được

thành-lập nữa để đào-luyện thanh thiếu-niên cho công-việc Nhà Chúa. Trường Kinh-thánh này được thành-lập bởi cô Leonawu và cô Peck Luan mục-dịch để bảo-lồn kết-quả các cuộc phục-hưng do chức-vụ Bác-sĩ Tiết và cũng để huấn-luyện những ai dâng trọn đời mình cho công-tác Nhà Chúa.

Cô Leonawu được tái-cử làm Hội-trưởng Cơ-dốc Truyền-đạo Liên-đoàn từ ngày thành-lập cho đến bây giờ.

Sau khi Bác-sĩ đã dùng Khải 3 : 7-11 và II Cô 5 : 14 để giảng hai bài đầy linh-ân vào ngày 13, 14 rồi thì Bác-sĩ từ-giã lên đường đi Kuala Lumpur để hầu-việc Chúa trong một chiến-dịch Tin-lành ở các thành-phố Ipoh, Taiping, Sitiawan và Penang. Bất cứ ở đâu người ta cũng thấy có nhiều nam nữ tin-dồ lúc trước chỉ là hữu-danh vô-thực nhưng sau khi đã nghe Bác-sĩ giảng rồi thì họ gặp được Đấng Christ và tiếp-nhận Ngài là Cứu-Chúa của họ. Nhưng có nhiều triệu-chứng bày tỏ rằng sức-khỏe của Bác-sĩ đáng lo-ngại. Bình đất kia đã bắt đầu rạn nứt. Bệnh lao hông của ông lại tái phát và tim ông cũng yếu nữa. Và lại có nhiều triệu-chứng khá nguy-hiêm khác chứng tỏ ông lâm bệnh nặng. Dầu vậy ông chẳng hề tiếc mình. Ông cứ lo giảng-dạy chiến-dịch này đến chiến-dịch khác liên-tiếp nhau chẳng chịu nghỉ-ngoi. Mỗi nơi Bác-sĩ giảng 3 hoặc 4 lần một ngày. Ngoài ra sự giảng dạy ông còn tiếp chuyện những ai muốn gặp ông để hỏi han về những vấn-đề thuộc-linh nữa. Dầu ông bị đau-dớn nhức-nhối khó chịu thể nào đi nữa ông cũng không muốn bỏ dở cuộc giảng-dạy ông đã hứa.

Lần chót thăm viếng thành-phố Penang, Bác-sĩ lâm bệnh nên ông đã xin người ta khiêng ông trên giường bệnh và ông nằm mà giảng qua thông-dịch viên. Lúc bấy giờ hình như ông đã tự cảm biết ông là người đang hấp-hối nhưng ông luôn luôn tuyên-bố là ông ước-ao được chết trên tòa giảng.

Bác-sĩ trở về Thượng-hải cuối năm 1938. Ông ở nhà nghỉ-ngoi được vài tháng. Một ngày kia một nữ tin-dồ là bạn thân của gia-đình ông vừa đến Thượng-hải cùng đi với một phụ-nữ khác là người từng làm thông-dịch viên cho Bác-sĩ đến thăm Bác-sĩ. Khi hai người ấy bước vào thì Bác-sĩ ham đọc báo đến nỗi chẳng biết khách đến nhà. Bà Tiết ra tiếp khách nhưng ông cứ đọc qua cho hết tờ Báo mới ngừng mắt lên góp chuyện.

Trong chiến-dịch Tin-lành ở tỉnh Anhwei có ông Hsieh Meng Tzi là một vị Mục-sư thâm-niên và cũng là giáo-sư Kinh-thánh đến tìm gặp Bác-sĩ hầu bàn-luận chương-trình tổ-chức chiến-dịch Tin-lành trong tỉnh ông. Mục-sư Hsieh hi-vọng sẽ được Bác-sĩ giúp ý-kiến. Ông chưa bao giờ gặp Nhà Bác-sĩ Khoa-học Danh-tiếng ấy. Còn Bác-sĩ Tiết cũng chưa từng nghe nói về Mục-sư Hsieh. Khi Mục-sư Hsieh đến gõ cửa thi Bác-sĩ ở trong hỏi ra. Còn Mục-sư Hsieh thì lễ-phép hỏi : « Bác-sĩ Tiết có ở nhà không ? » Bác-sĩ Tiết đáp cộc-lốc : « Tôi là Bác-sĩ Tiết. Ông gặp tôi để làm gì ? » Mục-sư Hsieh liền giải bày mục-dịch mình cho Bác-sĩ Tiết nghe. Đáng lẽ Bác-sĩ Tiết thân-mật và lễ-phép giúp ý-kiến thì ông xằng-xóm đáp : « Đó là việc của Đức Chúa Trời, không phải việc của tôi. » Mục-sư Hsieh bỡ-ngỡ vô-cùng nhưng lại hết sức lễ-phép biện-bạch rồi lật-đặt cáo-từ. Thấy cách cư-xử của Bác-sĩ chúng ta có thể kết-tội là hành-vi cử-chỉ giống như người không tin Chúa nhưng chúng ta nên nhớ rằng bệnh-tật và sự đau-đớn hằng hành-hại thân-thể ông khiến ông hay bực-tức và làm cho đời sống ông khổn-khổ.

Lúc bấy giờ những Hội-thánh Chúa ở Thái-lan lại khẩn-cấp mời Bác-sĩ trở lại giảng-dạy cho họ. Bởi vậy Bác-sĩ từ-giã gia-đình và lên đường qua Bangkok trong tháng giêng năm 1939. Lần này Bác-sĩ giảng-dạy đặc-biệt cho những Hội-thánh Thái-lan. Và trong thời-gian Bác-sĩ lưu-trú ở Thái-lan thì Bác-sĩ là thượng-khách của cô McCord, Nữ giáo-sĩ của Hội Trưởng-lão ở đây. Cũng có ông Ming Te Tang và Giáo-sĩ Boon Mark Gitesan cùng đi với Bác-sĩ nữa. Hai ông này là người đã tiếp-rước Bác-sĩ cách nồng-hậu trong dịp Bác-sĩ đến lần trước.

Chương-trình sắp-đặt Bác-sĩ đi giảng rất xa ở tận thành-phố Chiangmai là một thành-phố thứ hai ở nước Thái-lan. Bác-sĩ cũng đi giảng ở thành-phố Lampang ở miền Bắc rồi đi qua Nacon Pathom và Petchaburi. Cách thức các buổi nhóm họp giảng dạy cùng gần giống như những buổi nhóm Bác-sĩ đến lần trước và được kết-quả.

Giáo-sĩ Boon Mark thuật lại rằng y-phục đơn-giản và thái-độ cùng cách cư-xử của Bác-sĩ rất hấp-dẫn tín-dồ người Thái-lan. Nhưng điều khiến giáo-sĩ Boon Mark cảm-động hơn hết là thấy Bác-sĩ nói ít, giảng nhiều và cầu-nguyện nhiều hơn hết. Sự-mạng ông rao-truyền rất đơn-sơ chỉ-tỏ tội-lỗi nhơn loại

và ơn tha-thứ. Ông giảng cách có quyền-năng. Thình-giả khóc-lóc kêu-la khi cảm xúc sâu-xa vì tội-lỗi mình rồi ăn-năn trở lại với Chúa.

Những phép lạ dấu kỳ và ơn chữa bệnh ở Trung-hoa mà người ta đã tường thuật thì nay cũng được Chúa tỏ ra ở đất Thái-lan. Ông Boon Mark làm chứng rằng nhờ sự xúc dầu cầu-nguyện của Bác sĩ mà người đui được thấy lại, kẻ què bước đi, kẻ câm nói được và nhiều bệnh tật khác được chữa lành. Ông quả quyết những bệnh-nhân ấy được lành thật và lành hẳn.

Chúa ban ơn nên thường sau mỗi chiến-dịch Bác-sĩ đề lại một Ban chứng-đạo có hằng trăm nhân-viên chia ra từng tiêu ban đi làm chứng một tuần một lần.

Trải qua 20 năm nghĩa là từ năm 1915 đến năm 1935 tín-hữu của Hội truyền-giáo Trưởng-lão ở Thái-lan từ 8 ngàn sụt xuống dưới 7 ngàn. Nhưng sau các cuộc phục-hưng do sự thăm-viếng giảng-dạy của Bác-sĩ số tín-giáo tăng lên 9 ngàn. Trong thời-gian quân Nhật chiếm đóng nước Thái-lan thì có nhiều vị thủ-lãnh Hội-thánh Thái-lan bị bắt và bỏ tù. Có một số chối bỏ Chúa. Nhưng cảm tạ Chúa vì toàn thể Hội-thánh Ngài ở đây đã được từng-trải một cơn phẫn-hung nên không có sự sa-sút suy-vi toàn diện.

Giữa Hội-thánh Thái lan công-việc của Bác-sĩ Tiết ít ảnh-hưởng hơn giữa Hội-thánh Trung-hoa. Còn ban chứng-đạo của Hội-thánh Thái-lan thì ngưng hoạt-dộng trong thời-kỳ chiến-tranh chỉ trừ một Hội-thánh tự-trị mà thôi. Giáo-sĩ Boon Mark nói rằng : « Dầu vậy hôm nay nhiều tấm lòng vẫn còn nhớ đến cơn phục-hưng lớn lao ấy.

Cám ơn Chúa về Bác-sĩ Tổng-thượng-Tiết. Ông hẳn là người sung-sướng hơn hết ở trên trời vì ông đã dẫn đưa nhiều linh-hồn đến với Chúa và những linh-hồn ấy đang tiếp-tục đi lên Thiên-đàng. Những người ấy cảm ơn Chúa và cũng cảm ơn Bác-sĩ Tiết. Ha-lê-lu-gia. Amen »

Năm 1940 Cô McCord nghỉ ở Hiệp-chủng quốc. Cô có gặp một vị Bác-sĩ người Thái-lan đang theo lớp bồi-túc tại thành-phố Baltimore. Lúc bấy giờ chiến-tranh bùng nổ và nước Thái-lan bị xâm chiếm, Cô McCord hỏi vị Bác-sĩ ấy rằng : « Ông tưởng rằng Hội-thánh Đấng Christ ở Thái-lan sẽ còn sống sót sau chiến cuộc không ? » Vị Bác-sĩ ấy đáp : « Có chớ, nhưng chỉ bởi nhờ công-lác của Bác-sĩ Tiết mà thôi. »

CHƯƠNG THỨ HAI MƯỜI HAI

CHO ĐẾN CÙNG TRÁI ĐẤT (1939)

CUỐI năm 1938 đạo quân Nhật-Hoàng đã hoàn-toàn kiểm-soát miền đông Trung-hoa. Sự buôn-bán dọc theo bờ biển đã trở lại bình-thường ; các tàu quốc-tế cũng đều đặn cập bến Thượng-hải và Tientsin nhưng người ta không thể nào đi vào nội-địa Trung-hoa để truyền đạo được.

Nếu hiện-tượng Bác-sĩ Tiết thấy vào lúc thân-sinh ông qua đời là đúng thì từ bấy giờ ông chỉ còn hai năm hoạt-dộng nữa thôi. Vả lại hiện còn một khu-vực rộng lớn bao-la ở Thái-bình-dương mà ông chưa hề đi thăm viếng truyền-đạo được. Tại các miền trong khu-vực rộng lớn này có rất đông người Trung-hoa cư trú như ở Nam-dương quần-đảo dưới quyền bảo-hộ của Hòa-Lan là một xứ có đến 60 triệu dân. Phần đông dân-chúng ở đây là người Mã-lai theo Hồi-giáo. Nhưng cũng có nhiều vùng định-cư của người Trung-hoa khắp Java, Sumatra, Bọt-nê-ô, Celebes, Bali và cả ở đảo Lesser Sunda nữa.

Một số đông trong vòng họ là người « Peranakans » nghĩa là Minh-hương. Họ kết hôn với người Mã-lai, học tiếng và ăn mặc phục sức như người bản xứ. Cũng có một số mới di-cư từ Trung-hoa đến mà dân-chúng gọi là « Hsinkelt » nghĩa là « Tân khách. » Người Trung-hoa ở Nam-dương sống đầy nghị-lực. Khắp nơi họ đều cầm quyền trong thương-trường. Họ nắm giữ phần nhiều ngành kỹ-nghệ và thương-mãi thịnh-vượng và phát-đạt. Giữa vòng họ có độ 5 ngàn người tin-đồ. Có nhiều vị lãnh-tụ xuất chúng trong Hội-thánh Trung-hoa ở Batavia, Koedoes, Bangil, Macassar, Djapara và Tân Ghi-nê. Tại Batavia cũng có một Trường Cao-đẳng Thần-đạo nữa. Nhiều Hội truyền-giáo Tô-cách-Lan đã truyền-đạo lâu năm giữa người Trung-hoa ở đây và thiết-lập 50 Trường học cho các con trẻ Trung-hoa ở trên các quần đảo này. Những nhóm tin-đồ nói tiếng Trung-hoa thích mời Mục-sư, Truyền-đạo từ Trung-hoa qua làm Mục-sư cho họ. Các vị Mục-sư, Truyền-đạo ấy có tương-quan mật-thiết với các tổ-chức của Hội-thánh Trung-hoa. Có lẽ vì có ấy mà Bác-sĩ Tiết được mời qua Nam-dương giảng vậy. Ông dùng hết sức còn lại để phục-vụ tin-đồ Trung-hoa tại Nam-dương. Hạt giống Lẽ-thật Tin-lành được ông trung-tin gieo ra thì gặt được một mùa phong-phú.

Từ Singapore Bác-sĩ đi qua Java lần thứ nhất bằng đường hàng không. Bác-sĩ đến Surabaya tháng giêng năm 1939. Cô Cornelie Haarbé là Giáo-sĩ Hòa-lan ở Trung-bộ Java là người hết lòng hết sức hoạt-dộng chiến-dịch Tin-lành này. Cô hay nghi-ngờ về giá-trị của những nhà Truyền-đạo giảng kích-thích tình-giả nên lúc ban đầu cô nghi-ngờ về lời của một tín-đồ kia đã nghe Bác-sĩ giảng ở Trung-hoa về làm chứng lại. Nhưng sau khi cô đã dự buổi giảng đầu tiên của chiến-dịch thứ mốt ở hải-cảng to lớn phía đông Java thì cô liền bị thuyết-phục ngay.

Buổi nhóm thứ nhất nhằm vào một ngày làm việc nhưng nhà-thờ đông nghịt người. Hội-thánh hoan-nghênh một người khách lạ mới từ Trung-hoa đến. Ông ấy gầy, bộ cứng-cỏi mặc một cái áo dài trắng rất rẻ tiền và một mớ tóc bay phấp-phới trước trán ông. Người khách lạ ấy chính là Bác-sĩ Tổng-thượng-Tiết. Hôm ấy Bác-sĩ giảng có hai thông-dịch viên hai bên : Một người dịch ra tiếng Mã-lai và người kia thông-dịch ra thổ-ngữ phổ-thông hơn hết ở vùng này.

Hội chúng bắt đầu tập hát một trong các điệp-khúc của Bác-sĩ dịch ra tiếng Mã-lai : « Pulanglah, Pulanglah ! » « Hãy kịp về, mau mau về. Lạc tối mãi làm chi, Đức Chúa Cha mong anh về nhà. Giảng tay tiếp rước đây. » Tiếp theo Hội chúng đứng dậy lớn tiếng cầu-nguyện xin Chúa ban phước cho buổi giảng và cũng cầu-nguyện cho chính mình mình nữa. Những tín-đồ Hội Trưởng-lão chẳng biết cầu-nguyện theo kiểu cách ấy nên Bác-sĩ hướng dẫn họ cầu-nguyện từng câu một. Hội chúng cầu-nguyện lập theo Bác-sĩ từng câu một. Bác-sĩ cũng khuyên những ai lần này không đem Kinh-thánh thì lần sau phải mang theo ; nếu chưa có thì phải mua một quyển. Truyện-tích về Chiên lạc mất ở Lu-ca đoạn 15 được đọc cách kỹ-lưỡng và Bác-sĩ xin Hội chúng chú-ý đến câu mở đường : « Hết thầy các người thu thuế và người có tội đến gần Đức Chúa Jê-sus lắng nghe Ngài giảng... » Từng câu một, Bác-sĩ lần lượt trình bày truyện tích ấy cách khéo-léo và linh-động, bi-dát nữa. Ông cũng vẽ phác qua trên bảng đen để làm vi-du. Từng hồi từng lúc trong khi thuật truyện-tích hay giảng, Hội chúng cất tiếng hát đệm vào : « Pulanglah ! Pulanglah ! »

Ông hài-hước nhái những hạng người hoặc đàn ông hay đàn bà đã sống một đời hư-mất trụ-lạc như những bậc phong-lưu công-tử, ăn mặc bảnh-bao, nào những cô thiếu-nữ làm đom làm

đáng, chúng diện loè-loẹt hay những nhà kinh-doanh to-lớn mập-phì, những người ham-mê xi-nê, các cụ già khả-kính chuyên-cần đi nhà thờ hoặc các nhà đạo-đức giả-hình. Hội-chúng phá lên cười vang nhưng thỉnh-linh Nhà Truyền-đạo trở lại nghiêm-chỉnh và áp-dụng sứ-mạng cho Hội-chúng. Chẳng một ai có thể từ-chối tiếng kêu-gọi. Ban đầu chỉ một vài bàn tay đưa lên thôi nhưng lần lần lại đông thêm. Cuộc giảng-dạy thật đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và nhiều người đã được cảm-động sâu-xa. Rồi lại Diễn-giả xin mỗi người qui xuống và xưng hết tội-lỗi mình ra. Một sự cảm-động thấm-thía giáng xuống trên Hội-chúng. Bác-sĩ giục-giã mỗi người hãy đến dự các buổi giảng theo như chương-trình đã ấn-định. Ông tuyên-bố có tất-cả 22 bài giảng và đó là Tin-lành đầy-đủ mà ông muốn trình-bày cùng họ. Chẳng ai nên bỏ qua một buổi nhóm-họp sợ e mất dịp nghe một sứ-mạng của Ngài đã ban cho mình.

Nhưng những người ở đây tỏ trước với Bác-sĩ biết những buổi giảng chiều và tối thì chắc có thỉnh-giả đến dự nhưng buổi sáng thì e chẳng ai đến đâu. Ông không đồng-ý về điều đó và lập-trường của ông đặc-thắng ; vì ông chủ-trương rằng ông phải giảng hết các bài giảng chỉ trong một tuần thôi. Ông không thể ở lại lâu hơn nữa và cũng chẳng muốn bỏ qua một sứ-mạng nào mà Chúa đã truyền cho ông phải rao-báo. Ông có phương-cách và đường lối riêng của ông. Nhưng ai nấy sẽ ngạc-nhiên khi thấy mỗi buổi sáng người Trung-hoa đều đóng cửa tiệm đi nhà thờ nghe Bác-sĩ giảng. Điều ấy quả là một phép-lạ và thật rõ ràng là quyền-năng Đức Chúa Trời đang thi-thố. Bài thứ hai của Bác-sĩ giảng ở đây là Quyền Huyết Đấng Christ. Chẳng có vị Truyền-đạo nào có thể giải-bày Thập-tự-giá Đấng Christ đích-thực như thế. Bác-sĩ thuật tả sự chết Cứu-Chúa cách kinh-cần và bi-đát. Một sự im-lặng uy-nghiêm bủa trên cử-tọa. Ai nấy đều nhìn thấy Đấng Christ đang chịu chết trên Thập-tự-giá vì mình ; Ngài gánh thế tội-lỗi họ vậy. Bài giảng không ai có thể quên được là bài giảng trong I Cô 13 : Trong bài giảng này Bác-sĩ tương-phản đời quá-khứ ông với tất-cả những điều ông có thể khoe-khoang với tình thương-yêu Đấng Christ là tình thương-yêu đầy-dẫy sự nhân-từ, nhịn-nhục và lòng thương-xót.

Có một hố sâu giữa sự khoe-khoang của chúng ta với sự yên-lặng của Ngài, giữa sự kiêu-ngạo của chúng ta với đức khiêm-nhường của Ngài, giữa sự hư-không chúng ta và lòng đơn-sơ của Ngài, giữa tánh ích-kỷ của chúng ta và đức từ-bỏ của Ngài, giữa

sự nghi-ngờ của chúng ta đối với kẻ khác và lòng tin-cậy của Ngài nơi loài người, giữa sự công-bình riêng của chúng ta tốt hơn những kẻ sa-ngã với lòng đau-buồn của Ngài về những tội-nhơn.

Phải, mỗi một chúng ta đều đáng bị thập hình, nhưng Đấng Christ là Chúa toàn-vẹn, không tí không vết, Đấng vô-tội đã chịu đóng đinh thay thế chúng ta. Mỗi ngày sứ-mạng Cứu-Chúa được phô-diễn ba lần và mỗi lần lâu từ hai đến ba giờ. Như : Sự tái-sanh. Sự ăn-năn tội, Đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, Nước hằng sống, Sự tái-lâm Đấng Christ và Công-tác của tin-dò Chúa. Dưới quyền-năng sắc-bén của Chúa các duyên-có và tâm-tuyên đều bị lộ ra. Lưỡi dao của nhà giải-phẫu đâm sâu vào. Thế rồi toàn-thể đều có lòng ước-muốn tống-khử tất cả tội-lỗi đi. Trong mỗi buổi giảng, diễn-giả đều có đề dịp tiện cho tội-nhơn xưng tội với Chúa và với người ta. Diễn-giả cũng dạy Hội-chúng biết đền-bù gian-lận cho kẻ lân-cận mình và sự cần-yếu sửa lại những nỗi sai-lầm. Ông hết sức khuyên-giục mỗi người phải điều-chỉnh lại mối giao-hữu của họ. Chúa có ban ơn nên sau khi tội-nhơn đã xưng tội-lỗi rồi thì bởi đức-tin họ nhận được sự sống của Đấng Christ và chính mình Đức Thánh-Linh nữa. Lúc bấy giờ Bác-sĩ Tiết chẳng có thì-giờ để tiếp riêng ai được, nhưng ông yêu-cầu người ta hãy biên thư cho ông và ông luôn luôn trả lời riêng cho họ. Ông cũng xin những người vừa ăn-năn trở lại với Chúa viết bài làm chứng gởi cho ông kèm theo một tấm hình để ông cầu-nguyện thay cho. Mục-sư Ye Tjin Sin, nhân-viên của Thánh-thờ Anh-quốc và Hải-ngoại hội làm chứng rằng : « Dầu Bác-sĩ thức khuya để trả lời các thư-từ thì cũng luôn luôn dậy sớm từ 4 hay 5 giờ để có nhiều thì-giờ quý gởi cầu-nguyện và đọc Kinh-thánh.

Bác-sĩ cũng bằng lòng đặt tay cho bất cứ ai đã thành-thật xưng tất cả tội họ biết và có lòng ước-ao được đầy-dẫy Thánh-Linh. Cô Baarbé thuật lại rằng sau khi Bác-sĩ đã đặt tay cầu-nguyện cho tin-dò rồi thì cảnh-trạng giống như một biển-cả vui-mừng và hăng-hái thanh-khiết bủa xuống trên cử-tọa. Nhưng biển-cả vui-mừng và hăng-hái thanh-khiết này tràn vào những kẻ cố-gắng hữu-ích. Thế nên đã đến giờ trình-bày sự thỉnh-cầu của những kẻ hư-mất chưa biết Đấng Christ cho Hội chúng. Phải, không nên để sự nhiệt-thành của anh chị em tin-dò tiêu-tán thành một cảm-xúc thôi. Còn hằng triệu linh-hồn chưa biết danh

Christ. Ai sẽ đi ra nói cho họ biết về Ngài ? Tức-thì có sự đáp lời cách lạ-lùng. Những tin-dò tinh-nguyện lập-thành những tiểu ban 3 người. Họ cầm cờ đuôi nheo có hình Thập-tự-giá đỏ, phủ-hiệu số Ban. Chính ngày sau đó rất nhiều Ban ra đi làm chứng cho đồng-bào họ ở trong các trường, bệnh-viện v.v... Làm xong phận-sự họ liền trở về thuyết-trình. Đó là những ban chứng-đạo đầu-tiên được thành-lập ở Java. Bác-sĩ Tiết cũng hứa sẽ trở lại đây một lần nữa để tổ-chức một lớp 10 ngày huấn-luyện tất cả các Ban-viên Ban chứng-đạo. Nếu chẳng có nhà thờ nào đủ chỗ thì sẽ dựng một trại đặc-biệt. Trước khi từ-giã thành-phố Surabaya Bác-sĩ Tiết tuyên-bố còn tổ-chức một buổi nhóm cầu-nguyện cho các bệnh-nhân nữa. Những bệnh-nhân nào không dự các buổi giảng trong ba ngày trước thì không được dự buổi nhóm đặc-biệt này. Mục-sư sẽ ký chứng. Có rất đông thính-giả đến nhóm trước giờ cầu-nguyện này. Các bệnh-nhân đều ngồi ở những hàng ghế trước. Bác-sĩ dùng Gia-cơ 4 : 14-16 để giảng. « Đây là Trưởng-lão của Hội-thánh. » Bác-sĩ vừa tuyên-bố vừa trở vào chính mình ông. Tôi nhận danh Chúa mà đến cùng anh chị em, chớ không lấy quyền-năng riêng tôi mà đến đầu. Tôi không có quyền ảo-thuật trong chính tay tôi. Xin chớ ngưỡng-trông gì nơi tôi cả nhưng hãy ngưỡng-trông nơi Chúa là Đấng đang đứng gần tôi và tôi là đầy-tớ Ngài.

Bác-sĩ cũng trích đọc ở Lu 7 : 2 và Mác 16 : 18 và tỏ rằng ông không luôn luôn có đức-tin cầu-nguyện cho bệnh-nhân nhưng đã thắng trận nhờ đức-tin sau nhiều cuộc chiến-đấu chua cay. « Lần thứ nhứt khi tôi đã cầu-nguyện cho bệnh-nhân ở Trung-hoa tôi không dám mở mắt ra khi đã cầu-nguyện xong và nói A-men. Tôi tự hỏi không biết Chúa có nghe những lời tôi cầu-nguyện chẳng ? Có phải tôi làm việc này do lòng tự phụ kiêu-căng của tôi không ? Tôi đứng trước những người đơn-sơ, có lòng tin-cậy ấy như một bọm-bịp phỉnh-phờ người ta chẳng ? Tốt hơn là tôi không có những từng-trải ấy. Ôi, thật bây giờ tôi hồ-thẹn biết bao vì tôi đã có ý-tưởng nghi-ngờ như thế. »

Quyền-năng phi-thường của Chúa đã thi-thố ra và nơi nhóm-họp rung-động bởi những tiếng ngợi-khen và lời cảm-tạ của các bệnh-nhân được chữa lành. Nhưng tôi không thể bảo-đảm rằng tất cả anh chị em đều sẽ được lành bệnh. Cứu-Chúa không chữa lành tất cả các bệnh nhân đâu. Trong những ngày Ngài ở dưới

đất này Ngài cũng không được phép luôn luôn can-thiệp chữa bệnh-tật người ta. Như vậy những đày-tớ Ngài thì thế nào ? »

Sau khi Bác-sĩ đã giảng xong thì người ta dẫn bệnh-nhân bước lên bục tòa giảng đi đến cùng ông. Ông quý xuống và xúc dầu cho từng người một rồi cầu-nguyện truyền bệnh-tật phải lìa khỏi họ. Chiều hôm ấy một buổi nhóm cảm-tạ ngợi-khen Chúa được tổ-chức nữa. Những bệnh nhân được Chúa chữa lành liền đứng lên làm chứng. Một bà kia ở trong làng cô Baarbé được chữa lành hẳn khỏi một nguy bệnh. Bà đã trở nên một phụ-nữ từng phục-vụ Chúa cách hữu-lực.

Những thánh-giả dự những buổi giảng đầu tiên ở đây chưa từng thấy một sự biểu-lộ tình thương-yêu đối với linh-hồn hư-mất như thế. Quả thật đây là một tình thương-yêu nóng-cháy, hy-sinh không hề mệt-mỏi.

Giữa diễn-giả và dân chúng một tình thương-yêu âu-yếm đã nảy-nở và lớn lên ? Thật vậy, Bác-sĩ Tiết như người cha thuộc-linh đã sanh-nở họ trong Tin-lành và ông cũng đã chuẩn-bị để cru-mang họ trong lòng ông.

Mỗi người đều quý trọng lời ông hứa sẽ trở lại nên cả tín-đồ Trung-hoa cũng như giáo-sĩ đều nhứt-quyết sống một đời sống như tín-đồ Đấng Christ phải sống : Đầy-dẫy sự vui-mừng và Đức Thánh-Linh là điều mà đến bây giờ họ chỉ mới biết một ít thôi.

Người ta cũng tổ-chức những chiến-dịch tương-tự ở Madium và Solo là hai thành phố sanh-đôi là trung-tâm văn-hóa của Java ; Bác-sĩ cũng có đến giảng ở Băng-dung là một thành-phố rất đẹp có miệng núi lửa bao xung quanh ở về phía tây của quần đảo. Sau hết ông đến giảng ở thành-phố Batavia là Kinh-đô và trung tâm hành-chánh của thuộc-địa Tô-cách-Lan. Các chiến-dịch ấy cách nhau chỉ một thời-gian ngắn thôi mà suốt qua cả tháng hai. Tại các thành-phố lớn thì có rất đông thánh-giả đến dự các chiến-dịch Tin-lành ấy, có khi đến ngàn người và các ơn-phước Chúa cũng đổ xuống giống như ở Sutabaya. Ở Batavia thì mỗi tối có hai ngàn thánh-giả đến nghe Bác-sĩ giảng Tin-lành trong Nhà thờ cổ của người Bồ-đào-nha. Chúa ban ơn nên có 46 lớp Kinh-thánh được tổ-chức và được 450 người lớn ăn-năn trở lại với Chúa. Tấn-sĩ Doorn có viết : « Thật giống như cuộc Phục-hưng ở Wales. » Các giáo-sĩ Tô-cách-lan kinh-

ngạc khi thấy một người mảnh-khảnh, rên la đau tim và nhiều chứng bệnh khác mới phát-sinh nữa nhưng có thể chu-lưu và làm việc không ngọt như thế.

Cuối tháng ba năm 1939 Bác-sĩ Tiết về thăm Thượng-hải một thời-gian ngắn. Đến tháng năm ông lại trở qua Singapore dự lễ Tốt-nghiệp đầu tiên của Trường Kinh-thánh Golden Link. Cũng trong dịp này ông giảng hai ngày cho một cử-tọa gồm có 400 vị thủ-lãnh của các Ban chứng-đạo trước khi ông lên đường tiến vào lục-địa để giảng trong các chiến-dịch Tin-lành tại Mã-lai và Penang.

Tháng 8 năm 1939 Ông trở lại Nam-dương quần-đảo đúng như lời ông đã hứa. Lần này cuộc hành-trình truyền-đạo của ông bắt đầu từ Kinh-đô Batavia, tại Nhà thờ lịch-sử của người Bồ-đào-nha. Lần này dân chúng cũng hăng-hái đến dự-thính như lần trước vậy. Toàn-thể Hội-thánh Trung-hoa được phấn khởi lên ; chẳng có ai không dịp nhóm họp nghe giảng cả ; ít nhất cũng được nhóm một lần.

Một nhà triệu-phú kia sống trong một biệt-thự lộng-lẫy ở ngoại-ô thành-phố Buitenzog (Bogor), nhưng ông ta không tin Chúa. Ông rất thích Bác-sĩ Tiết nên nhờ một người dẫn đến giới-thiệu ông với Bác-sĩ. Ông ta đem theo một gói bạc to tưởng định bụng biếu cho Bác-sĩ. Bác-sĩ là người có biệt-tài để tìm hiểu « bộ mặt bề trong » của người ta nên biết ông này chẳng phải là một tín-đồ Chúa dẫu. Đáng lẽ Bác-sĩ tỏ vẻ biết ơn và nhận lấy gói bạc theo như phép lịch-sự của người Trung-hoa, nhưng trái tại ông liệng gói bạc ra xa, chẳng màng nhìn đến và nhiệt-tâm khuyên-giục ông triệu-phú kia sớm ăn-năn trở lại với Chúa. Việc này chứng-tỏ rõ-ràng lời Bác-sĩ từng nói là ông coi thường tiền-bạc lắm. Thật vậy dựa theo sự kiện đã xảy ra trong chiến-dịch thứ hai này, như dịp nọ chủ nhà Bác-sĩ trọ đã hỏi ông về bí-quyết thành-công của đời người Truyền-đạo là gì thì ông đáp : « Hãy thận-trọng đối với tiền-bạc. Hãy thận-trọng đối với phụ-nữ. Và hãy thận-trọng đi đến nơi nào Đức Chúa Trời dẫn-đưa. Khi Đức Chúa Trời kêu-gọi thì chắc Ngài sẽ mở cửa cho. » Lời đáp của ông thành-thật nhưng được thần-khải ; ấy cũng là điều dẫn-đưa nhiều người đến sự sa-ngã dầu họ từng hứa-hẹn đẹp-đẽ lắm. Vì sở-di-trú giữ Bác-sĩ ở Batavia (Djakarta) mấy ngày nên chiến-dịch Tin-lành ở Bogor khai-mạc trễ. Trước khi tổ-chức chiến-dịch này Bác-sĩ có đến thăm

nhà-thờ nhưng thấy nhà-thờ bé nhỏ Bác-sĩ không thỏa-lòng. Người ta bèn dựng một trại ở sân quần-vợt có hai ngàn chỗ ngồi. Mục-sư Beverly Ho là người trước đây đã từng hướng-dẫn những ban hát ở Thượng-hải trong năm 1930 giảng thế cho Bác-sĩ cho đến khi ông đến khai-mạc chiến-dịch. Trong khi Bác-sĩ Tiết giảng nếu ông cảm thấy thông-dịch viên dịch không thông-suốt, ông không thỏa-lòng thì ông xin thông-dịch viên nghỉ và nhờ ông Mục-sư Ho giảng thế. Trong lúc bấy giờ Bác sĩ bị nhức-nối khó chịu ở hông. Trong khi đứng giảng ông phải dựa vào một vật gì và sau mỗi lần giảng ông phải hấp nước nóng. Dầu vậy ông giảng rất linh-động và đầy quyền-năng Chúa như lâu nay. Khi ông vừa kêu-gọi tội-nhơn ăn-năn thì thính-giả lũ-lượt bước đến khóc-lóc. Chưa hết 1 tuần mà người ta tính đã có độ 900 người ghi tên rồi. Từ-giã thành-phố Bogor đẹp-dẽ ấy Bác-sĩ tiến lên Hải-cảng Cheribon (Tjirebon) ở miền Bắc. Tại Semaray các cử-tọa cũng thường trên 1000 người và phần đông là người Trung-hoa. Từ-giã Semaray cuộc hành-trình Bác-sĩ rẽ xuống phía nam xuyên ngang qua sau lưng Java giữa những hỏa-diệm-sơn. Trước hết Bác-sĩ giảng ở Magelang rồi sau đó thì giảng ở Poerworedjo. Còn tại Djocja hay Djocjakarta thì có đông người muốn nghe Bác-sĩ giảng. Thật ông đã có dịp-tiện ở ngay giữa văn-hóa cổ Java. Kế cận chỗ này có những chùa-chiền của Hồi-giáo và Phật-giáo như đền Prambanan và Barobadur chẳng hạn. Bác-sĩ cũng có dịp đến thăm viếng và truyền-đạo lần thứ hai ở thành-phố Solo. Lớp Kinh-thánh Bác-sĩ định tổ-chức tại Surabaya trong thời-hạn 10 ngày từ 19 đến 29 tháng 9. Suốt qua các chiến-dịch Bác-sĩ giảng-dạy đó ông đã tuyên-bố và thúc-giục các ban viên Ban chứng-đạo đến học-tập. Khi ông đến đây thì một trại khá lớn bằng tranh tre có bốn ngàn chỗ ngồi đã được dựng lên tại một trung-tâm diềm gần giáo-đường Hồi-giáo. Người ta cũng đã bắt máy phóng-thanh vào nữa. Tất cả tín-dồ các Hội-thánh đã cộng-tác với nhau để dựng trại này. Ban tổ-chức đặt dưới sự lãnh-đạo của một tín-dồ và là chủ một xưởng kỹ-nghệ. Có hai ngàn tín-dồ ở rải-rác khắp các thành-phố mà Bác-sĩ đã đến giảng tình-nguyện đến học-tập mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều. Họ cùng nhau kê-cứu Tin-lành Mác. Mục-dịch của Bác-sĩ là dạy cho những người được thúc-giục đem Tin-tức Tốt-lành của Chúa phổ-biến khắp Java. Mỗi tối đều có giảng Tin-lành và đã hấp-dẫn được toàn-thể dân-chúng Trung-hoa tại thành-phố này. Thế rồi họ thành có thói-quen đi nghe Bác-sĩ giảng. Tất-cả các buổi

giảng đều được rao-báo trên báo-chi. Người ta thuật rằng du-luận dân-chúng Trung-hoa đều ủng-hộ Tin-lành. Có rất nhiều người tin Chúa đặc-biệt như là các thanh thiếu-niên. Mỗi tối có trên năm ngàn thánh-giả thuộc nhiều màu da tiếng nói tràn vào trại để nghe sứ-mạng đơn-sơ về Đấng Christ, Đấng đã bị đóng đinh trên Thập-tự-giá. Các sứ-mạng do Bác-sĩ rao-truyền không phải là những bài giảng về Kinh-thánh nhưng là trình-bày chính Kinh-thánh vậy. Trong các giờ học thì Bác-sĩ dạy từng câu từng đoạn một. Ông giải-nghĩa các lẽ đạo như sự nèn-thánh, đồng đóng đinh với Đấng Christ trên Thập-tự-giá. Ông luôn luôn nhấn-mạnh về sự quan-hệ của sự chống-trả tội-ác.

Mỗi khi giảng xong Bác-sĩ đều quỳ xuống hỏi : « Ai đã lấy trộm vật gì của kẻ khác hãy đưa tay lên ! Xin bỏ tay xuống ! Bây giờ ai đã cãi-lầy rầy-rà với vợ hay chồng mình xin hãy đưa tay lên ! Xin để tay xuống ! Anh chị em muốn xin lỗi hay công-khai xưng tội mình đã vi-phạm đó không ? Anh chị em bằng-lòng hứa như thế không ? Liền đó lời cầu-nguyện lại được dâng lên nữa và tiếp theo thì buổi họp giải-lấn để cho thánh-giả làm điều họ đã hứa.

Bác-sĩ giảng về sự Tái-làm của Đấng Christ trong buổi chót. Trước khi Chúa tái-làm tin-đồ chắc sẽ gặp nhiều sự hoạn-nạn đau-đớn ; và chắc cũng sẽ gặp sự khốn-khở của chiến-tranh chắc-chắn lan đến những đảo bình-hòa an-ôn này nữa. Lời tiên-tri của Bác-sĩ được ứng-nghiệm biết bao. Bác-sĩ Tiết tỏ ra đích-thực biết bao khi suy-nghĩ về cuộc trùng-phùng với Chúa nên ông cảnh-cáo những kẻ tên chưa được biên vào sách sự sống của Chiên Con !

Theo như thường-lệ Bác-sĩ dành buổi nhóm sáng chót để cầu-nguyện cho bệnh-nhân. Chẳng có sự kích-dộng, kích-thích gì trong buổi nhóm này cả. Một sự yên-lặng kính-khiêm bao trùm Nhà-thờ trong khi dân-chúng nhưn danh Đấng Christ dẫn đưa những kẻ mù, què xấu-xi, bệnh-tật đến cùng Đức Chúa Trời. Những bệnh-nhân ấy cần phải được ghi tên trước. Có nhiều bệnh-nhân được chữa lành hẳn, cả hội-chúng đều mục-kích và dân-chúng trong thành-phố cũng công-nhận.

Bác-sĩ S. A. Van Hoogstraten và Mục-sư H. A. C. Hilderling có đến dự các buổi giảng này và đều được cảm-động sâu-xa. Mục-sư Hilderling cũng có dịp dự-thính những buổi giảng ở

Surabaya nhưng lúc bấy giờ ông công-kích ít nhiều. Bác-sĩ. Dầu vậy khi nhìn thấy các sứ-mạng của Bác-sĩ rao-truyền rất được ơn và có ảnh-hưởng lớn-lao nên ông hết lòng hết sức dự vào chiến-dịch này. Dầu ông rất bận-rộn nhưng chẳng có việc gì có thể ngăn-trở ông đi dự các buổi giảng ấy được. Chính ông thì nhận được một sức tươi mới thuộc-linh và ông cũng chung vui với đoàn đồng lợi-nhơn đã biết ăn-năn trở lại với Chúa. Nhiều người quá sốt-sắng nên cứ ở lại cả ngày trông trại từ 8 giờ sáng cho đến 11 giờ khuya họ cứ ngồi trong trại ấy để choáng chỗ. Họ không dám đi đâu vì sợ mất chỗ, không vào được nữa để nghe Bác-sĩ giảng. Người ta cũng bán hết ngay 5 ngàn quyền thánh-ca trong chốc-lác. Nhà in lật-đật tái-bản.

Những kết-quả của các chiến-dịch ấy thì thế nào ? Trước hết. Thánh-thơ Công-hội bán Kinh-thánh và sách Tân-ước rất chạy. Chi-nhánh của Hội này đã bán sạch các sách Tin-lành bằng tiếng Mã-lai và phải đánh điện tin lấy thêm ở Ba-ta-via. Về kết-quả lâu dài về sau thì chúng ta thấy có nhiều chi-hội được thành-lập. Số tín-dồ cũng nhiều thêm. Nhiều nhà-thờ phải xây dựng lại hoặc mở rộng ra vì tín-dồ đông không có đủ chỗ ngồi. Người ta cũng gởi đơn yêu cầu bổ thêm Mục-sư Truyền-đạo đến chẵn bảy Chúa. Quả thật Đức Chúa Trời đã ban cho Java dịp tiên-tốt. Mười năm sau nghĩa là vào năm 1949, sau những năm Nhật chiếm đóng, cô Baarbé còn phúc-trình rằng : « Chúng tôi dám nói các Hội-thánh ở Java còn sống sốt đến ngày nay là nhờ nhận được các ơn-phước trong con phục-hưng do chức-vụ do Bác-sĩ Tiết. Bác-sĩ Tiết chẳng có ý-dinh chỉ phục-vụ Hội-thánh Trung-hoa mà thôi, nhưng sự thật là vậy. Trước hết chính Bác-sĩ là người Trung-hoa lại nữa Hội-thánh Trung-hoa đã mời Bác-sĩ qua giảng. Tín-dồ Mã-lai cũng có đến dự nhiều buổi giảng ấy nhưng hình như rất ít ảnh-hưởng trên toàn thể Hội-thánh Mã-lai dầu có nhiều người Mã-lai tin Chúa ở miền đông và miền tây. »

Sau đó có thư mời Bác-sĩ đến thăm Macassar Celebes và thành-phố Anhem ở Meluccas. Vì vậy ngày 30 tháng 8 Bác-sĩ xuống tàu ở Surabaya để đi, có hàng trăm tín-dồ ra bến tàu tiễn đưa Bác-sĩ. Lòng vui-mừng của họ được biểu-lộ ra trong lời ca hát khi chiếc tàu nhờ neo rời bến, nhưng họ cũng buồn-ngùi khi phải từ-giã người đã đem bao phước-hạnh đến cho Hội-thánh Chúa ở Java.

Tại Macassar có nhiều người Trung-hoa cư-trú và có hai Hội-thánh khá lớn ở đây. Chính tại thành-phố này Tấn-sĩ Jaffray và Mục-sư Lelan Wang đã đặt trụ-sở đầu tiên của Trung-hoa Hải-ngoại Truyền-giáo Liên-hiệp hội là một Hội Truyền-giáo chuyên lo truyền-đạo cho người Trung-hoa sống ở quần-đảo này. Hội-thánh Chúa ở tại đây nhiệt-liệt hoan-ngênh Sứ-giả Ngài và chiến-dịch Tin-lành do Bác-sĩ giảng dạy rất được phước.

Bác-sĩ đi tàu thủy từ Macassar đến Ambon trong cù-lao Moluccas là một thuộc-địa của Hòa-lan. Phần đông dân chúng ở đây là tin-đồ. Ambon là nơi đã tạo ra nhiều chiến-sĩ mạnh-bạo và cũng là một Hội-thánh có tinh-thần truyền-giáo nữa. Thành-phố này cũng là nơi sản xuất các hương-liệu như đinh-hương chẳng hạn.

Trước khi Bác-sĩ chưa đến đây nhiều người đã có thành-kiến lớn chống-ngịch ông, như là nhân-viên trong Ban trị-sự Hội-thánh. Họ chống đối Bác-sĩ và tỏ với Mục-sư Hamel rằng Bác-sĩ tổ-chức những buổi cầu-nguyện cho bệnh-nhân. Mục-sư Hamel mỉa-mai đáp : « Tội-nghiệp quá thể, thật những bệnh-nhân ấy phải được chữa lành chớ ! »

Dầu bị chống-đối và ngăn trở lớn như thế nhưng Chúa cũng ban cho ông một sự đắc-thắng khai-hoàn ở Ambon. Khi chiến-dịch ở đây đã bế-mạc, một nữ giáo-viên đã viết cho Mục-sư H.A.C. Hilderling như sau : « Thừa ông, tôi viết thư cho ông hôm nay không phải để tìm công-việc gì khác đâu nhưng chỉ tỏ cho ông biết về sự thương-yêu lớn-lao Đấng Christ đã bày-tỏ ra trong lòng tôi. Thật, tôi muốn làm chứng về tình thương-yêu lạ-lùng của Chúa. Bác-sĩ Tiết đã ban cho tôi một viên ngọc quý. Nhưng chẳng phải Bác-sĩ chỉ ban cho một mình tôi thôi đâu bèn là ban cho hằng trăm người giữa chúng tôi. Chúa đã rờ đến tâm-linh chúng tôi và đã thay đổi hẳn. Chẳng phải Bác-sĩ làm điều đó đâu bèn là chính Đức Thánh-Linh vậy. Và bây giờ chúng tôi hướng về Thập-tự-giá và huyết Đấng Christ. Tình thương-yêu lớn lao của Đấng Christ đã tủa ra từ Bác-sĩ. Từ ngày khai-mạc chiến-dịch cho đến giờ bế-mạc tôi đã say-sưa uống nước hằng sống Bác-sĩ ban cho. Trải qua 12 ngày Bác-sĩ đã giảng trong các buổi nhóm và sau giờ tan học tôi liền đi đến nghe giảng. Chúa Jê-sus tốt-lành biết bao ! Chúng tôi nức-lòng cảm tạ ơn Chúa đã sai Đầy-tớ Ngài đến cùng chúng tôi. Bây giờ tôi không thể nin lặng được, tôi phải làm chứng cho mọi người biết về Ngài. Bây giờ tôi hay dậy thật sớm để đọc Kinh-thánh và cầu-nguyện, Trước thi khác, tôi rất biếng nhác, nhưng bây giờ tôi dậy từ 5 giờ sáng.

Chúa đã biến-đổi đời tôi ra một người mới rồi. Tôi thầm ca-hát trong lòng tôi những bài thánh-ca như bài : « Chính nơi thập-tự nơi thập-tự, sự vinh-hiền tôi muôn đời ! » chẳng hạn. Những người chúng tôi chưa từng quen biết chào và chúc mừng chúng tôi giữa đường. Họ chia vui cùng chúng tôi về Cửa Quý Bác-sĩ Tiết đã ban cho họ. Quả thật Đức Thánh-Linh đang hành-động trong tâm-linh chúng tôi đến nỗi chúng tôi không còn phân-biệt màu da hay tổ-chức nữa. Chúng tôi là một trong Đấng Christ. Bác-sĩ Tiết đã đến để sửa-soạn chúng tôi sẵn-sàng đón rước ngày Chúa tái-làm.

Tôi cảm-thấy khác hẳn. Tôi không nhìn thế-gian nữa. Mắt tôi chỉ nhìn nơi Thập-tự-giá Chúa thôi. Tôi sẽ làm chứng cho Cứu-chúa tôi và cũng sẽ chết cho Chúa thôi. » Chẳng bao năm sau đó quân Nhật chiếm đóng tất cả các đảo phía đông. Nhiều giáo-sĩ bị quân-thúc trong các trại hoặc bị giết di, nhưng cuộc phục-hưng Chúa đổ xuống trên các Hội-thánh Trung-hoa đã ban cho tín-dồ một ơn, thúc-giục họ cứ trung-tin suốt qua cả chiến-cuộc. Sự đau-khổ dồn-dập xảy đến khiến cho nhiều người biết đặt đức-tin mình nơi Đấng Christ ; các Hội-thánh mạnh lên và số tín-dồ cũng tăng thêm nữa. Khi thế-chiến thứ hai kết liễu thì những mối nguy-hiểm lớn hơn lại hăm-dọa các Hội-thánh Chúa ở đây. Ấy là trong cuộc chiến-tranh giải-phóng, các Hội-thánh Trung-hoa bị tàn sát và gặp phải nhiều sự thử-thách. Nhưng những biến-cố ấy đã đưa dẫn Hội-thánh tự-trị Trung-hoa ra khỏi Hội-thánh Nam-dương. Chúng ta tin chắc rằng nhờ ảnh-hưởng các chiến-dịch Tin-lành của Bác-sĩ Tiết nên nền-tảng Hội-thánh Trung-hoa được vững chắc đủ sức để chịu đựng nổi những kích-động liên-tiếp trong thế chiến, nội-chiến và các sự bắt-bớ.

Ngày 13 tháng 11 Bác-sĩ trở lại Singapore và đây là chuyến thăm cuối cùng của ông. Bác-sĩ giảng-day một tuần trong ba Hội thánh nói tiếng Phúc-kiến. Chúa ban ơn nên có 349 người ăn-năn tin Chúa và 21 Ban chứng đạo mới được thành-lập trong dịp này. Chẳng kể nắng-nóng, ẩm-thấp và sức yếu-mệt, Bác-sĩ cứ giảng một ngày ba lần. Sau một tuần lễ ở đây ông lại giảng cho những chiến-dịch ở Mã-lai. Ông cũng đi thăm Bentong, Klang, Penang và mỗi nơi ông đều ở lại giảng một tuần cả.

Đời sống hoạt-động của ông đến đây như hầu xong. Khi anh chị em tín-dồ ở Singapore tiễn đưa ông ở bến tàu thì ông hứa năm 1940 sẽ trở lại nhưng đây là lần cuối cùng rồi.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯỜI BA

CHẠY XONG CUỘC ĐUA (1940-1944)

THẦN-THỀ đầu yếu-ốm nhưng Bác-sĩ Tiết đã làm việc quá sức mình. Đồng-thanh với Sứ-dò Phao-lô, Bác-sĩ Tiết thường nói : « Nhưng tôi chẳng kể mạng sống tôi ra gì, chẳng coi nó là qui cho tôi, duy muốn làm xong cuộc chạy đua tôi và chức-dịch tôi đã lãnh nơi Chúa Jê-sus, để làm chứng về Tin-lành của Ân-diễn Đức Chúa Trời » (Công 20 : 24). Mà hẳn vậy cuộc đua này đã gần xong. Mười lăm năm chức-vụ Chúa ban cho Bác-sĩ sắp hết. Trong buổi giảng chót ở Surabaya Bác-sĩ phải quỳ mà giảng cho đỡ bớt nhức-nhối đau-dớn nơi hông. Trở về Thượng-hải đầu năm 1940 thì ông thường bị đau-dớn nhức-nhối khó chịu luôn. Cô Kao Shucher hay đến thăm Bác-sĩ nên còn nhớ là thấy Bác-sĩ thường rên-rỉ vì quá đau-dớn. Một sáng Chúa-nhật kia, ông nhóm một số đồng thiết-hữu của ông tại nhà mình để giảng cho họ và nhứt là để thảo-luận về công-việc Chúa. Sau khi đã giảng một giờ hoặc lâu hơn nữa thì ông cầu-nguyện. Trong lúc ông giảng-dạy và cầu-nguyện thì ông cảm thấy dễ chịu, nhưng khi ngừng lại thì sự đau-dớn nhức-nhối trở lại. Ông nói rằng đó là điều Chúa sửa-trị tánh nóng-nảy ông và thật như vậy, từ lúc ấy thái-độ ông thay đổi hẳn : Ông không còn có vẻ phiền-muộn, cứng-cổ, kín-đáo nữa, nhưng ông vui-vẻ chuyện trò và giao-thông với mọi người. Ông cũng tỏ ra rất lễ-phép và hay tiếp khách. Lắm lúc khách đến nhà dùng cơm thì vợ ông cứ theo tập-tục xưa ở dưới bếp, nhưng ông gọi lên để tiếp-dãi khách ăn và dùng một đôi đũa riêng gắp các thức ăn mời khách. Cũng có khi khách từ-giã ra về thì ông lại đưa họ ra tận cửa. Đó là cách xã-giao người linh Phúc-kiến. Chẳng bao lâu trước khi ông từ-giã Thượng-hải để đi Bắc-kinh thì gặp khách đến ông cũng xin vợ ông nấu miến với trứng gà để thết khách. Theo tập-tục người ở khu-vực này thì thức ăn ấy chỉ dành thết những khách đi đường xa thôi. Nhìn thấy cách đối-dãi săn-sóc cách niềm-nở bất-ngờ như thế thì khách rất cảm-kích.

Chương-trình hằng ngày của Bác-sĩ vẫn không thay đổi : Ông đọc mỗi ngày 11 đoạn Kinh-thánh và biệt-riêng nhiều thì giờ tha-thiết, sốt-sắng cầu-nguyện. Công-việc viết nhựt-ký vẫn choáng nhiều thì-giờ của ông. Thường thường ông tự viết lấy nhưng lắm lúc ông yếu-sức thì ông nhờ em ông viết giúp. Nhưng

khi thấy em viết chậm ông lại mời một nữ sinh-viên của Chung-viện Kinh-thánh viết giúp. Cô là người Amoy và viết rất nhanh. Mỗi ngày ông đọc cho cô ấy viết. Bác-sĩ cũng có dịp giảng lần chót ở Thượng-hải trong một Nhà-thờ lớn. Được tin Bác-sĩ giảng thì dân chúng khắp nơi trong thành-phố đua nhau đến nghe. Một thính-giả đã làm chứng : « Thật là một buổi nhóm-họp đông-đảo. Tôi sợ khó nghe ông lắm vì ban đầu ai ai cũng nói chuyện. Nhưng khi ông bước vào Nhà-thờ và đi lên tòa giảng. Ông nắm tay đập bàn, lớn tiếng hỏi đây có phải là rạp hát hay nơi nhóm-họp thờ-phượng Chúa. Mọi người liền nín thin-thít. Sự-mạng ông rao-giảng hôm ấy ở I Tê 5 : 2 với đề tài : « Chúa đến như kẻ trộm ban đêm. »

Càng ngày sự đau-đớn nhưc-nhối càng tăng thêm ; ông lại càng yếu mệt. Khi ông bị lâm bệnh vào ngày 15-11 thì Y-khoa Bác-sĩ đã khuyên ông nên đi chữa ở bệnh-viện Bắc-kinh ngay, vì bệnh-viện này danh-tiếng hơn hết. Như thế có nghĩa là ông phải bị giải-phẫu. Nhưng Bác-sĩ Tiết cứ chần-chừ hoài, mãi đến ngày 4-12 mới chịu để gia-đình ở lại Thượng-hải rồi đi Bắc-kinh. Khi Bác-sĩ Tiết gần ra đi, bà Lucille Jones là Bạn-hữu lâu năm của Bác-sĩ có đến thăm và gặp Bác-sĩ lần chót. Bác-sĩ nói với Bà rằng : « Tôi đã cầu-nguyện cho nhiều người, bây giờ họ phải cầu-nguyện cho tôi. » Sau khi khám các Bác-sĩ Y-khoa ở bệnh-viện Bắc-kinh xác-nhận Bác-sĩ Tiết bị cả bệnh ung-thư và ho lao. Ngày 14-12 Bác-sĩ Tiết bị giải-phẫu lần thứ nhứt và đến ngày 28 lại phải giải-phẫu lần thứ nhì. Bác-sĩ điều-trị 6 tháng trong bệnh-viện Bắc-kinh. Lúc bấy giờ tại bệnh-viện này cũng có con ông bà C.J. Glittenberg thuộc Hội truyền-giáo Nội-địa Trung-hoa điều-trị nữa. Cậu ấy cũng bị giải-phẫu. Một ngày kia Mục-sư Wang-ming-Tao đến thăm cả Bác-sĩ Tiết và cậu ấy. Mục-sư Tao bèn giới-thiệu ông bà Glittenberg cùng Bác-sĩ. Từ đó trải qua thời-gian Bác-sĩ dưỡng bệnh ở tại bệnh-viện họ thường ra ngồi trò chuyện với nhau ở phòng có ánh-nắng, dành riêng cho các bệnh-nhơn. Trong lúc trò chuyện Bác-sĩ thú-thật với ông bà Glittenberg rằng Bác-sĩ có tánh bướng-bỉnh ương-ngạnh, nóng-nảy và hay buồn-rầu. Ông cũng nhận đây chính là cách Chúa buộc ông phải tuân theo kỷ-luật Ngài. Nhờ những lúc trao đổi tâm-tinh và trò chuyện thân-thiết ấy mà ông Glittenberg nhận thấy Bác-sĩ là người nhu-mi và thánh-sạch.

Theo phương-diện y-khoa mà nói thì sự giải-phẫu cho Bác-sĩ Tiết trễ hết 6 tháng, vì ông không chịu nghe lời khuyên-giục

đi giải-phẫu liền viện lễ bỏ dỡ công-việc. Nhưng sự điều-trị và giải-phẫu hiện thời tỏ ra rất kết-quả, dầu vậy ngày 7/7 Bác-sĩ ra khỏi Bệnh-viện và đến dưỡng bệnh ở « Những Đồi phía Tây ». Nhiều người Trung-hoa biết rõ những đồi này. Ngày 18-7 Bác-sĩ lại được tin con trai độc nhứt của ông là Giô-suê qua đời. Thật là một sự thử-thách quá nặng cho ông trong lúc bấy giờ. Nhưng ông biết rõ Chúa nên không hề phạm tội với Ngài. Nhờ Kinh-thánh ông nhận được nhiều sự yên-ủi. Lần lần ông được tươi-tỉnh lại cả tâm-trí lẫn thể xác giữa sự bình-tĩnh yên-ôn của các đồi với bao cảnh đẹp-đẽ tuần-tự thay-đổi tùy theo thi-tiết. Ngày 26-8 Bà Tiết và con cái ông đến Bắc-kinh. Họ dọn ở trong một nhà mới ở đây. Khi sức khỏe Bác-sĩ lần lần trở lại thì ông cũng bắt đầu làm ít công-việc. Hằng ngày ông dạy Kinh-thánh và giảng tại nhà riêng ông. Ông cứ sốt-sắng cầu-nguyện tiếp tục kê cứu Kinh-thánh như thường lệ. Ông cũng soạn thêm 15 bài thánh-ca và viết 19 bức thơ ngỏ gởi cho Hội-thánh Chúa cùng các Trưởng-ban Ban Lưu-hành truyền-đạo ở Trung-hoa, và ở Nanyang thúc-đầy họ cố cầu-xin Chúa một cơn phẫn-hung.

Trong mùa thu năm ấy Bác-sĩ được hồi sức nhiều nên có thể đi dạo xa ở các miền kế cận và cũng đi xem những đền-dài cùng các thắng cảnh nữa. Bắt đầu từ năm 1941 Bác-sĩ soạn những ngụ-ngôn. Trong mỗi ngụ-ngôn ấy ông xen một truyện-tích rút từ các sách trong Kinh-thánh. Mục-dịch của ông là giải-bày bài học chánh của mỗi quyển trong Kinh-thánh. Dầu ông đã thấm nhuần Kinh-thánh và đã đọc nhiều sách thần-đạo, các sách giải-nghĩa Kinh-thánh nhưng ông ít thích dùng phương-pháp giải-bày Kinh-thánh theo lối chánh-thống. Mỗi tối trong lúc gia-đình bạn hữu quây-quần lại làm gia-đình lễ-bái thờ-phượng Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Thánh-Linh đã ban cho ông ý và lời để soạn những ngụ-ngôn này. Ông không soạn theo hệ thống bắt đầu từ sách thứ nhứt của Kinh-thánh đâu nhưng ông chỉ lựa một sách nào ông thích thôi. Trong lời giới-thiệu sách Ngụ-ngôn này Bà Tiết đã tỏ rằng Bác-sĩ chẳng làm bố cuộc rành-mạch trong tâm-trí đâu. Ông lựa một quyển, sau khi cầu-nguyện xong ông khỉ-sự viết và cứ viết chẳng biết đến đâu thì sẽ kết-luận cả. Ông nói đó cũng giống như Gió Thánh-Linh thổi nơi nào thì thổi vậy. Ông cũng thanh-minh rằng những ngụ-ngôn ấy không phải là bịa-đặt ra đâu nhưng do Thánh-Linh ban cho. Và ông đã tường-thuật lại ; ông hi-vọng ba người con gái ông sẽ xuất-bản về sau. Nhưng tiếc là vì gặp phải

nhiều điều trở ngại nhất là thiếu phương-tiện nên đến năm 1951 mới phát-hành hết. Bà Tiết cũng làm chứng rằng Bác-sĩ hết sức yêu-mến Kinh-thánh, Lời Đức Chúa Trời nên không lạ gì mà thấy sự sáng ông nhận được từ Chúa khác hẳn sự sáng của người khác đã nhận được nhất là vì ông đã hết sức kê-cứu Kinh-thánh trong thời-gian ông ở tại Bệnh-viện bên Mỹ-quốc. Luận-đề chánh của các ngụ-ngôn ấy là : Hội-thánh và người phục-vụ, những phương-cách gây-dựng một Hội-thánh, hướng-dẫn Hội-thánh trong con đường thuộc-linh, Đức Chúa Trời đang cần hạng nào để gặt hái mùa màng Ngài, bản tánh và sự sống cá-nhân của một nhà Truyền-đạo. Ông dẫn chứng rằng chỉ những người rất thông-thạo Kinh-thánh và đã từng trải một đời sống đồng đống đình trên Thập-tự-giá và được đồng sống lại với Christ sẽ là người có thể làm thỏa-mãn sự nhu-cần thuộc-linh của Hội-thánh và hoàn tất chương-trình Đức Chúa Trời. Tất cả những luận-đề này chen qua các ngụ-ngôn và Thập-tự-giá thì luôn luôn được dùng ở trung-tâm điểm.

Trải qua năm 1942 Bác-sĩ Tiết cứ tiếp-tục giảng dạy ở Lớp Kinh-thánh mà người ta thường gọi là « Phòng Ân-diễn » Lớp Kinh-thánh này chẳng có học-sinh thường-xuyên nhưng chỉ những người hầu việc Chúa có thi-giờ và phương-tiện thì đến học tập Lời Chúa. Họ thích-thú được ngồi dưới chơn của vị giáo-sư tiếng tăm mà hằng ngàn hằng triệu người kính-trọng và yêu-mến để nhận những ơn-phước quý-báu Đức Chúa Trời. Lúc bấy giờ Bác-sĩ Tiết cũng thường giao-thông với Mục-sư Wang-Ming-Tao. Mục-sư Tao lâu nay vẫn cứ tiếp-tục làm chứng giảng-dạy, hầu việc Chúa ở Bắc-kinh đầu đạo binh Nhật đã chiếm đóng thành-phố rồi. Mục-sư Davit Yang cũng đã đưa cả Ban Truyền-đạo ông từ Shansi đến đây nữa. Mùa đông năm ấy rất lạnh nhưng mặt trời vẫn chiếu rọi sáng-rỏ. Bệnh tình của Bác-sĩ Tiết lại càng nặng hơn.

Từ ngày ông tới Bắc-kinh đến nay thì ông được tin Đức đánh Nga, Nhật oanh-tạc chiếm Pearl Harbour khiến Huê-kỳ và Anh quốc nhảy vào vòng chiến-tranh. Thế rồi lần lần tất cả những nước Bác-sĩ đã có dịp thăm viếng giảng-dạy đều lâm vào vòng chiến-tranh như Hồng-Kông, Singapore, Đông-dương. Xiêm, Mã-lai, Phi-luật-tân, Nam-dương quần-đảo. Gánh nặng cầu-nguyện cho các Hội-thánh và tin-dò các miền, các xứ ấy càng đè nặng trên ông là người lâu nay hằng ghi nhớ họ trong lòng.

Ngày 27-3-43 ông phải giải-phẫu lần thứ ba tại Tientsin. Ba tháng sau ông lại được trở về « Những Đồi phía Tây ». Nhưng đến đây chức-vụ ông chấm dứt. Mười lăm năm, sau cuộc khủng-hoảng tinh-thần ông đã gặp ở Mỹ-quốc sắp kết-liệu. Thời-hạn 7 năm Chúa đã tiên báo cho ông đúng vào ngày giờ thân-sinh ông qua đời đã trọn. Thật ông chẳng tiếc gì nữa vì đã giảng Tin-lành hết sức mình không bỏ dở một giây phút nào cả. Bây giờ ông yếu lắm, không đủ sức để cai-trị và giảng dạy nữa. Dầu vậy có rất nhiều người xa gần luôn luôn đến thăm viếng ông. Ông cầu-nguyện chung với họ và thúc-giục khuyên-lơn họ hãy trung-tin theo Chúa. Lắm người được phước trong khi đến thăm hỏi ông. Ngày 6-44 bệnh tình ông trở nên trầm trọng. Lần này gia-đình ông đưa ông qua Bệnh-viện người Đức ở Bắc-kinh để giải-phẫu vào ngày 12. Tại bệnh-viện này Bác-sĩ Tiết được săn-sóc châu-đáo. Cũng có rất nhiều người đến thăm hỏi ông. Trong số những người đến thăm Bác-sĩ có cả Mục-sư John Ku. Trước khi chưa tin Chúa, Ông Ku là một tài tử màn ảnh. Mục-sư Ku đến Bắc-Kinh lần này để truyền-đạo. Vì có chiến-tranh ông đã xa cách gia-đình lâu ngày rồi. Ông hy-vọng trùng-phùng với gia-đình ông nay mai vì nghe họ đang đi tàu thủy từ Thượng-hải đến Bắc Kinh. Nhưng lòng ông rất đau-dớn và tan chảy khi được tin chiếc tàu vợ con ông đi từ Thượng-hải đã bị đánh chìm và tất cả hành khách kể cả vợ con ông đều chết đuối. Linh-hồn ông đắng cay sàu thắm đến nỗi ông tưởng không thể giảng dạy gì được nữa. Trong lúc ấy ông sực nhớ đến Bác-sĩ Tiết đang bị bệnh ung-thư và hấp hối ở nhà thương. Bác-bĩ bị đau đớn, nhừ-nhối quá đỗi đến nỗi không thể nằm trên giường được nên người ta đã treo một tấm vải dùng làm võng cho ông nằm hầu đỡ bớt nhừ-nhối. Mục-sư Ku nhứt-định đến thăm Bác-sĩ và tỏ nỗi-lòng cùng trút gánh nặng với Bác-sĩ. Sau khi nghe đầu đuôi câu chuyện rồi Bác-sĩ Tiết nhẹ-nhàng nói rằng :

« Chúng ta có thể song-tấu một bài được không ? »

Ông Mục-sư Ku kinh-hãi. Ca-hát ! Song-tấu ! Sao, ông có thể ca hát được nữa ? Bác-sĩ thế nào ca hát được ? Nhưng Bác-sĩ Tiết bình-tĩnh tiếp : « Chúng ta có thể hát bài ca của Gióp. Mục-sư hát đoạn thứ nhứt còn tôi hát đoạn thứ hai vậy. »

Ngày 1-7 Bác-sĩ Tiết trở về « Những Đồi phía Tây » và sống những ngày cuối cùng trên đất này với vợ con ông. Dầu càng ngày càng yếu dần và nhừ-nhối đau-dớn thêm thì ông cũng

dùng nhiều thi-giờ để cầu-nguyện và đọc Kinh-thánh. Ông đọc cho hai người bạn trung-thành của ông chép lại những sự suy-gẫm hằng ngày về Lời Đức Chúa Trời và hồi-ký của ông. Hai cô Pi Yung Chin và Liu Su Ching hằng hiệp-nguyện với Bác-sĩ trong những ngày cuối cùng ấy nên những kỷ-niệm về các giờ cầu thay tất-cả ghi khắc rõ-rệt trong trí nhớ họ. Đời sống họ đã nhận được vô số ơn-phước Chúa trong ngày thông-công cuối cùng với Bác-sĩ. Và nhờ vậy hai cô đã trở nên một ảnh-hưởng đầy quyền-năng Chúa giữa thế-hệ thanh-thiếu-niên trong những năm sau. Sứ-mạng chót Bác-sĩ Tiết đã rao-truyền lại cho Hội-thánh Chúa thật là một lời dự-ngôn: « Công-việc Chúa trong buổi tương-lai là công-việc của sự cầu-nguyện. »

Buổi sáng 16-8-1944 Bác-sĩ Tiết trở nên yếu mệt nhiều. Ông tỏ với vợ ông là Chúa đã báo cho ông biết ông sắp về với Ngài. Đêm hôm ấy ông mê-mạn, nhưng ngày sau ông tỉnh lại và hát ít câu trong ba bài thánh-ca.

Khi vàng thái-dương lặn khỏi chơn trời thì hình như Bác-sĩ cũng sắp vượt qua khỏi những cơn nhức-nhối đau-đớn dữ-dội để bước vào một sự vui-mừng và bình-an vô-hạn. Các thiết-hữu của Bác-sĩ đều có mặt bên giường bệnh của ông: Mục-sư Wang-ming-Tao, một Y-khoa Bác-sĩ và một tín-dồ y-tá. Bà Tiết thì cầu-nguyện xin Chúa chờ đợi chồng bà qua đời ban đêm. Nhưng vào nửa đêm Bác-sĩ Tiết nói mấy lời chót với Bà: « Đừng sợ chi, Chúa Jê-sus ở ngoài cửa kia, còn sợ chi nữa ! »

Khi hừng-đông lổ dạng và vào 7 giờ 7 phút buổi sáng 18-8 năm 1944 Bác-sĩ Tổng-thượng-Tiết ngủ yên trong Chúa thọ được 42 tuổi. Tất cả gia-đình bạn hữu Bác-sĩ đứng quanh giường ông yên-lặng thảm-nguyện. Mục-sư Wang-ming-Tao sắp đặt lễ an-táng Bác-sĩ. Vào 5 giờ chiều hôm ấy có cuộc nhóm-họp tại nhà Bác-sĩ. Người ta khâm-liệm thân-thể Bác-sĩ. Mục-sư Wang cắt-nghĩa mấy lời ở Khải 14 : 13 « Từ rày về sau phước thay cho kẻ chết là chết trong Chúa. Thánh-Linh phán: « Phải, họ nghỉ hẳn công-lao mình vì công-việc của họ cùng theo họ. »

Lễ an-táng cử-hành vào ngày 22-8. Đại-biêu của nhiều Hội-thánh tấp-nập đến đưa Bác-sĩ tới nơi an-nghĩ cuối cùng. Cũng có đại-biêu Hội-thánh Chefoo, Swatow Amoy, và Foochow đến dự nữa. Có độ 300 người nhóm lại trong Nhà thờ dự lễ an-táng Bác-sĩ. Mục-sư Wang-ming-Tao dùng Giê 1 : 4-19 để giảng. Ông

nhấn-mạnh rằng Bác-sĩ Tiết được kêu-gọi để quở-trách tội-lỗi của Hội-thánh và xã-hội như tiên-tri Giê-rê-mi lúc xưa giống như một trụ sắt vậy. Ông chẳng sợ ai nhưng trung-tin cho đến chết. Một đại-nhơn đã di khỏi giữa vòng họ. Trưởng-ban các Ban chứng-đạo do Bác-sĩ lập ra đã khiêng quan-tài đến nghĩa-dịa. Từ nhà đi đến nghĩa-dịa người ta đã sửa-soạn một con đường giữa những rặng cây cao bóng mát, giữa đồng cỏ xanh tươi yên-lĩnh mà lâu nay Bác-sĩ thích đi một mình để cầu-nguyện. Họ vừa đi vừa ca-hát, đưa Bác-sĩ đến chỗ an-nghỉ cuối cùng.



THƯ VIỆN ĐỌC
Christian Library

KẾT-LUẬN

« Các người đã ra xem chi trong đồng vắng ? Xem cây lau bị gió rung chẳng ? Hay là các người xem chi ? Xem người mặc áo mềm mịn chẳng ? Kia những người mặc áo mềm mịn ở trong đền vua. Vậy thì các người xem chi ? Xem tiên tri chẳng ? » (Ma 11 : 7-9a Bản nhuận chánh).

Bác-sĩ Tống-thượng-Tiết về với Chúa trong thời còn trẻ tuổi mà phần nhiều các Truyền-đạo đương trông-dợi cuộc đắc-thắng lớn-lao hơn hết. Ông chỉ hầu việc Chúa 15 năm thôi. Dầu vậy ảnh-hưởng của ông ở Trung-hoa và giữa các Hội-thánh ở Trung-hoa và Đông-nam-Á thật lớn-lao. Mười năm sau ngày ông qua đời thành-tích công việc ông vẫn tồn-tại như một đài kỷ-niệm.

Như thế bí-quyết cuộc thành-công lạ-lùng của ông là gì ? Quả thật ông không phải cây sậy bị gió rung đâu. Được Chúa ban cho một sứ-mạng người ta ít ưa thích nhưng ông vẫn rao giảng không hề sợ-hãi hoặc nể-nang. Ông cũng không phải là người có tính xiêm-nịnh hay phục sức sang-trọng đâu. Ông chỉ là một thường dân. Giống như tiên-tri Giảng Báp-tít, Bác-sĩ Tiết bề ngoài có vẻ cứng cỏi, ăn mặc thanh-đạm, đơn-sơ. Đối với ông tiền-bạc và danh-vọng không nghĩa-lý gì cả. Ông là một học-giả từng chen vai thích cánh với kẻ trí-thức, người học bác uyên thâm nhưng khi ông giảng-day, ông chẳng dùng lời cao-xa hay điều gì để hấp dẫn lôi kéo những kẻ học thức đâu. Ông giảng cho đại-chúng.

Nhưng hỏi các bạn, các bạn đi xem gì ? Quả thật chúng ta đi xem một người rất thận trọng đối với chính mình. Ông chẳng chịu để một điều gì ngăn trở sự cầu-nguyện của ông : Một bữa ăn xoàng mà ông quên trả tiền ư, hay là gửi thơ thăm vợ mà lại nhét vào một bức thư phải chuyển đi hầu đỡ tiền tem ư ? Ông chẳng chịu yên nghĩ cho đến khi đã đền bù các việc ấy. Ông đặc-biệt thận trọng đối với tiền-bạc và nhất quyết từ chối tất cả những tặng phẩm.

Dầu thế nào đi nữa cảm tưởng đầu tiên của người mới gặp Bác-sĩ là người nhu-mi. Ông chẳng bao giờ khoe khoang về sự học thức hiếm có của mình đâu. Người ta đã hỏi Bác-sĩ : Ông

là ai ? Ông đã trả lời : « Chỉ là một tiếng nói thôi. » Ông đã luôn luôn ký tên : « Đầy-lớ mọn hơn hết của Chúa. » Sứ-mạng luôn luôn quan-trọng hơn sứ-giã.

Bác-sĩ Tiệt cũng là người ham-thích lời Đức Chúa Trời. Phải ông yêu-mến Kinh-thánh lắm. Ít người hiểu biết Kinh-thánh như ông. Chủ-yếu bài giảng của ông là Kinh-thánh, và trung Kinh-thánh. Ông tích-cực tố-cáo những kẻ không trung-tín giảng Lời Đức Chúa Trời,

Bác-sĩ cũng là người cầu-nguyện. Buổi sáng ông thức dậy rất sớm để cầu-nguyện. Ông luôn luôn có quyển sổ tay ghi tên những người mới tin Chúa và đôi khi có dán hình họ nữa, để nhớ cầu-nguyện cho. Và thường ngày ông hay thiết-tha khóc-lóc cầu-nguyện cho họ. Bất cứ ông đi đâu ông cũng nhấn mạnh về sự cầu-nguyện. Hôm nay Hội-thánh Trung-hoa là một Hội-thánh cầu-nguyện, một phần là do ảnh-hưởng và gương sáng của người cầu-nguyện này.

Bác-sĩ cũng là người hết sức siêng-năng cần-mẫn. Ông chẳng bao giờ bỏ phí một phút. Mỗi khi rảnh rang hoặc ở nhà hoặc đang đi giảng ông cũng lợi dụng thi-giờ để học và viết. Thật ông hầu việc Chúa siêng-năng và cần-mẫn như một người biết trước số ngày mình đã được đếm rồi vậy.

Bác-sĩ Tiệt cũng là một ngọn đuốc đặc-biệt đang cháy sáng. Ông cảm-biết rõ-ràng ông có một mạng-lệnh phải làm trọn và tiếp theo đó linh-hồn phải làm công-việc khó-nhọc. Khi bước lên tòa giảng thì ông giảng hết sức hăng hái; sốt-sắng như một ngọn đuốc đang cháy sáng. Chẳng có gì quan-hệ cho ông hơn là lo tuyên bố Lời Đức Chúa Trời thôi.

Lại nữa quả hẳn đây chính là thời kỳ Đức Chúa Trời đã định, thi-giờ đã đến cho Hội-thánh Trung-hoa rồi. Đức Chúa Trời đã tìm được một người mà Ngài có thể dùng. Giữa bao người khác Ngài đã tìm được Bác-sĩ Tống-thượng-Tiệt.

Nhưng các bạn đã đi xem chi nữa ?

Trước hết và cũng là đầu hết Bác-sĩ là một người hoàn-toàn phó dâng cho Đức Chúa Trời các Ân-tử, sự học-thức, danh-vọng, tương-lai, giàu-có, tất cả đều kể là lỗ và bị thiêu cháy và là một của lễ không hề thay đổi. Bác-sĩ hoàn-toàn dâng tất cả cho Đức Chúa Trời chẳng còn giữ lại chút gì cho mình nữa. Hơn nữa của

lẽ ấy lại còn buộc (cột) trên bàn thờ trọn cả đời sống ông. Chẳng bao giờ ông hối tiếc, cũng chẳng hề giảm sức hay nhượng bộ ; mỗi ngày ông từ bỏ bản ngã. Chức-vụ ông chẳng dễ đâu. Ông được Chúa ban cho tài-năng ân-tử để thi-hành chức-vụ hết lòng hết sức. Ông hòa-hợp với Thập-tự-giá và được vẻ-vang trong Thập-tự-giá. Ông bình thân quên bỏ mọi sự để theo Chúa.

Dầu ông có những lỗi-lầm nhỏ và tánh riêng nhưng ông vẫn là người đẹp lòng Đức Chúa Trời vậy.



THƯ VIỆN CỨ ĐỐC
Christian Library

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ :



PHONG-TỤC ĐỒNG-BÀO THUỢNG	20d. (cả cước)		
NGŨ-VỤNG RA-ĐÈ (Ra-dè, Việt, Anh, Pháp)	45d.	»	»
ĐA-NGŨ TIỀU TỪ-ĐIỀN			
(Việt, Jorai, Chru, Pháp)	45d.	»	»
THÁNH-KINH PHÙ-DẪN			
(Concordance Biblique)	50d.	»	»
SỨ-GIẢ PHỤC-HƯNG :			
Bác-sĩ Tổng-thượng-Tiết			
Tập I	12d.	»	»
Tập II	15d.	»	»
Tập III	15d.	»	»

SẮP PHÁT HÀNH :

Đời tận-lụy (Tiểu-sử Mục-sư và Giáo-sĩ ở Việt-nam)

Thơ-từ và bưu-phiếu mua các sách trên xin gửi cho :
Ông Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin, Đơn-dương
(Tuyên-dức Trung-phần)

Giấy phép của T. T. T. Đà-lạt số 60/TT/Đ KD ngày 11 tháng 6 năm 1959

SỨ-GIẢ PHỤC-HƯNG

in lần thứ nhất tại Nhà In Văn-Hóa 103, Đường Nguyễn-thái-Học Saigon
Ngoài 1.000 quyển thường có in thêm 30 quyển đặc biệt không bán

Giá 13 đồng